

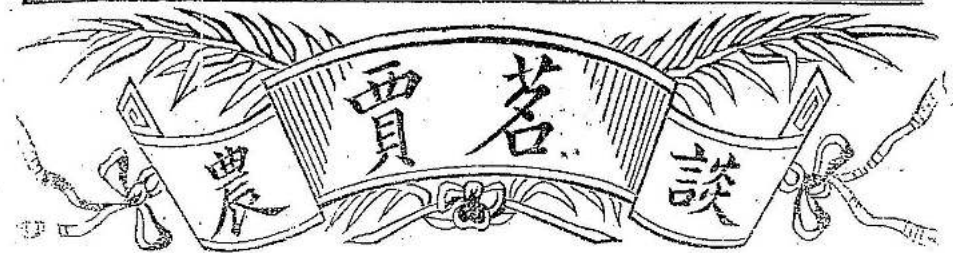
TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96 - 150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
 một năm . . . 5 \$ 00
 sáu tháng . . 3. 00
 Tại Đông-dương }
 Người Langsa
 cùng ngoại-quốc
 một năm. 10 \$ 00
 sáu tháng. 5 00
 Tại pháp cùng ngoại-quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Giữ Bút LƯƠNG-KHÁC-NINH
 Tự DŨ-THỨC
 Đường LAGRANDIÈRE, Số 84.
 SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
 2^e Page le cent..... \$ 1 00
 3^e Page le cent..... \$ 0 80
 4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Bản quán kính ít lời cùng chư qui vị Tôn bằng rõ; nhựt trình Nông-cỏ nầy in năm thứ hai kể từ ngày 1^{er} août 1902 đến 1^{er} août 1903 thì trọn năm; song có 350 người mua, mỗi người năm đồng; cộng là 1750 đồng một năm, còn sự-tiêu phí tốn in; mượn nhà; giấy mực; con niêm: thì là 2000 ngàn bạc mới phụ; vậy còn tiền công nhọc chưa tính vào. Năm nầy chủ bút lỗ 250 đồng và bỏ công không, xem coi cũng là thiệt lại một ít hơi. Vậy mà chủ bút cũng ráng làm hoai, chờ cho đến người đồng quốc mở lòng rộng rãi biểu việc bán buôn; có lý, khi đó cũng phải nhất đến tên người tài đồng. Dầu lỗ như vậy mà trong 350 người trả đủ bài, thì chẳng nói làm chi; cực vì còn gần 100 người chưa trả, té ra lỗ nhiều.

Chư qui hữu ôi! Nỗ nào mà tiếc năm đồng bạc với bản quán, nếu tiếc lại mua nhựt trình làm chi, mà không trả tiền; đến đổi cây nhà thơ đòi, cũng không trả. Bùn thay! Có năm đồng mà tiếc chừng dầy! Vậy mà hùn hiệp buôn chúng làm sao?
 Nay bản quán kính ít hàng nhắc cùng chư vị. Vì hườn ngu nguon, phải rõ mình răng chưa trả. Xin mau mau gởi bạc đến trả, kéo còn một tháng nữa thì mất năm thứ hai; theo phép năm nào phải tính cho đức năm nầy. Nếu không vì đến lời nài nấy, thì bản quán cũng rất sợ cho là Nhuận tiêu. Xin người lộn trước, đừng khởi hờn sau, thật chỉ thật chi.
 Tuy năm đồng bạc trắng phau phau, Có có không không cũng chẳng giàu,
 Nông-cỏ nhựt-trình khuyến đọc kỹ,
 Rõ câu phương tiện trả cho mau.

Chủ Bút.
 CUN 57

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Viên-Đàm với Quách-Đổ lại thương nghị hưng binh, khiến Sâm-Bích làm tướng lãnh binh đi trước. Viên-Thượng cũng dẫn binh ra khỏi Kỳ-châu; hai bên giáp nhau. Sâm-Bích ra trận, Thượng muốn ra đánh, có đại tướng là Lữ-Quán giục ngựa hươi đao ra đánh Sâm-Bích, hai tướng đánh chằng dặng vài hiệp Lữ-Quán chém Sâm-Bích rơi xuống ngựa; binh Đàm cả thua, lại chạy về Bình-nguyên; Thâm-Phôi khuyên Viên-Thượng tấn binh, theo riết đến Bình-nguyên; Đàm ngăn trở không nổi, rút vào Bình-nguyên cố thủ chằng ra. Thượng ba phía vây thành đánh phá. Đàm với Quách-Đổ thương nghị. Đổ nói: « Nay trong thành lương thì ít, quân họ mạnh lắm, thế đánh không lại; theo ý tôi muốn khiến người qua xin đầu Tào-Tháo rồi xin va đem binh qua mà đánh Kỳ-châu, Thượng ắt đem binh về cứu, Tướng-quân dẫn binh hiệp lại mà đánh thì Thượng ắt bị bắt, lại hệ Tháo đánh phá Thượng rồi, thì ta nhơn dịp mà thâu lấy binh của Thượng dựng cự Tháo; binh Tháo ở xa mà đến, lương thực chằng đủ ắt phải lui binh, thì ta nhơn cứ dắt Kỳ-bắc, dặng lo đánh tới. » Đàm y theo lời bèn hỏi rằng: « Ai nên làm sứ? » Đổ thưa rằng: « em của Tân-Bình là Tân-Tý tự Tá-Trị, đang làm quan Lệnh dắt Bình-nguyên, người ấy là người ăn nói thông, đáng khiến làm sứ. » Đàm bèn với Tân-Tý; Tý vui vẻ bước vào. Đàm làm thơ giao cho Tý, rồi khiến bá ngàn quân đưa Tý ra khỏi bờ cõi, Tý suốt đêm đem thơ qua ra mắt Tào-Tháo. — Lúc ấy Tháo đón binh nơi Tây-bình dựng đánh Lưu-Biểu, Biểu khiến Huyền-Đức ra trước ngăn cự, chưa kịp giao phuộc; kẻ Tân-Tý vừa đến trại ra mắt Tào-Tháo xong rồi, Tháo mới hỏi: « đến việc chi? » Tý bèn thưa hết ý muốn của Viên-Đàm, cũng dựng thơ tin lên. Tháo xem thơ xong cảm Tân-Tý ở lại trong trại, rồi nhóm hết văn võ dặng nghị kế, Trình-Dục thưa rằng: « Viên-Đàm bị Viên-

Thượng vây gấp, từng mới chịu đầu, chằng nên tin. » Lữ-Kiến, Mông-Lũng cũng thưa rằng: « Thưa tướng đã dẫn binh đến đây, lẽ đâu đi bỏ việc đánh Lưu-Biểu mà đi giúp Viên-Đàm. » Tuân-Nhu nói: « lời ba ông nói đó chưa lấy chi làm hay, theo ý tôi nghĩ, thì nay trong thiên hạ đang bực loạn mà Lưu-Biểu ngồi giữ chôn Giang-hơn chằng dám giữ chơn, thì là cũng đủ mà biết và không có chí bền phang; còn họ Viên thì cứ thủ bốn châu, dái giáp mây mười muốn, nếu hai đứa con va hòa lực mà chung giữ nên nghiệp thì việc trong thiên hạ chưa biết ra thế nào, nay nhơn lúc anh em va đang đánh đánh với nhau, từng thế đến đâu ta, ta để binh trước trừ Viên-Thượng sau luôn diệt mà giải Viên-Đàm, thì thiên hạ ắt xong, cơ hội này chằng nên bỏ. Tháo cả mừng bèn với Tân-Tý vào uống rượu rồi hỏi rằng: « Viên-Đàm đầu ta đây thiệt hay giỏi, binh Viên-Thượng quả chắc hơn dặng sao? Tý đáp rằng: « Minh-công hỏi chi việc chơn giả, cứ luận cái thế mà coi, họ Viên liền cả năm suy bại, ở ngoài thì binh bị giặc mà thác, ở trong thì tôi mưu thân bị giết, anh em sanh thù khịch, nước thì lại chia hai, dân thêm đói khát, trời xuống tai hong, chằng kỳ là kẻ trí người ngu cũng đều biết đất lở ngôi tan, ấy là điềm trời dứt họ Viên đó; nay Minh-công cử binh đánh Nghiệp-quận Viên-Thượng chằng về cứu, thì mặt ở hang, nếu về cứu, thì Viên-Đàm ắt lên đánh phía sau, lấy oai dực Minh-công đem mà đánh quân mỗi mệt, cũng tỉ như gió mạnh mà thổi lá cây rụng, sẵn diệt chằng toàn, mà để đi lo đánh Kinh-châu, Kinh-châu là đất rất thanh, nước hòa dân thuận, chưa nên diều động, nay cái họa đến phương, ở đầu mà lớn cho hơn Hà-bắc; như Hà-bắc mà dẹp an, thì nghiệp Bá ắt nên, xin Minh-công xét lại. » Tháo cả mừng nói: « ta giận vì gặp Tân-tá-trị muốn quá. » Bèn nội ngày đốc quân về đánh Kỳ-châu. Lúc ấy Huyền-Đức ở Tào-Tháo có mưu, chằng dám đuổi theo, dẫn binh về Kinh-châu.

Nói về Viên-Thượng hay Tào-Tháo độ binh qua sông, liền mau rút binh về Nghiệp-quận,

18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36

18 khiến Lữ-Quán Lữ-Tướng ngựa phía sau; Đàm
19 thấy Thượng rút binh, bèn kéo cả binh mà
20 dắt Bình-nguyên mà đuổi theo; theo chằng
21 dặng vài mươi dặm, bỗng nghe tiếng pháo
22 nổ vang, hai bên xông rồ, bèn tả Lữ-Quán,
23 bèn hữu Lữ-Tướng hai anh em chặn cứng
24 Viên-Đàm. Đàm gõ ngựa nói với hai tướng
25 ấy rằng: « thuở cha ta còn, ta chưa từng bạc
26 dái hai Tướng-quân, nay sao theo em ta rồi
27 lại bức ta thế ấy? » hai tướng nghe nói, liền
28 xuống ngựa chịu đầu Viên-Đàm. Đàm nói:
29 « chớ có đầu ta, phải đi đầu Tào-Thưa-Tướng. »
30 hai tướng bèn theo Đàm về dinh. Đàm dợt
31 binh Tào dền, rồi dật hai tướng đến ra mắt
32 Tào-Tháo, Tháo cả mừng. bèn hứa gả con
33 gái cho Đàm, lại khiến Lữ-Quán Lữ-Tướng
34 làm mai. Đàm khuyên Tháo đánh lấy đất Kỳ-
35 châu. Tháo nói: « nay lương thảo chằng đủ
36 chuyên chở khó nhọc, tả nơi sông Tề-hà dẫn
sông Kỳ-thủy vào rãnh Bạch-câu dặng thông
đàng vận lương, rồi sẽ tấn binh. » Bèn khiến
Đàm ở lại Bình-nguyên, Tháo dẫn binh ra
đón nơi Lê-dương; phõng cho Lữ-Quán Lữ-
Tướng dền trước Hầu đem theo quân điếu
dụng. — Quách-Đổ nói với Viên-Đàm rằng:
« Tào-Tháo hứa gả con gái ấy, tôi e không
thiệt, nay lại phong thưởng Lữ-Quán Lữ-
Tướng rồi đem theo trong quân, ấy là mua
lòng dân Hà-Bắc sau ắt sanh họa cho ta;
Chúa-công phải khắc hai cái ấn Tướng-quân,
rồi lên sai người đem cho hai anh em họ
Lữ, khiến làm nội ứng, dợt Tháo phá Viên-
Thượng rồi, phải thừa dịp mà toàn. » Đàm
y theo lời, bèn khắc hai cái ấn Tướng-quân
lên gởi cho hai anh em họ Lữ. Anh em
họ Lữ lãnh ấn xong rồi đem vào bẩm với
Tào-Tháo. Tháo cả cười rằng: « Đàm lên gởi
ấn đó là muốn khiến bọn người làm nội
ứng, dợt ta phá Viên-Thượng rồi dặng ở
trong mà dây việc, vậy thì bọn người phải
quyền mà lãnh lấy đi, để mắc ta tự tiện. »
Từ ấy Tào-Tháo đã có ý giết Viên-Đàm.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAYAGGIO

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saïgon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu thật tốt, đặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ; và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hẳn.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi chi) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saïgon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đồng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.)

Thi phổ

Đề Thương Cổ luận, họa chữ bút thập nhị thứ nguyên văn (sở nhật-báo 73).

1° Kề tri người mưu biết mấy ngàn,
Buôn chung bìn hiệp cũng nhiều phao;
Sông chưa sánh kiếp người tha quốc,
Vồn lớn lời to thề mới ngoan.

2° Mới ngoan bực trí rõ tài người,
Rắn nước dặng voi chằng phải chơi;
Thầy lợi giữa dặng ai nở bở,
Nên bư ta lại phủ cho trời.

3° Cho trời che chỗ khách du quang,
Danh tôi trên đời ấy thiệt ngoan;
Buôn bán tùy thời mà chệ biền,
Lời què góp nhợ một đời hàng.

4° Đời hàng chữ mực giải theo xưa,
Chữ phủ năm trên há chằng ưa;
Cần kẻ khen người bày chức móc,
Non sông tặc đế cũng chưa vừa.

5^o Chừa vừa cho những bức ăn xài,
Bạc dát tiền kho ắt có sai;
Để muồn bòn tro cùng dải trâu,
Nhơn vì sự nghiệp quyết cho dài.

6^o Cho dài nghĩ lại tiềc cho ta,
Khó nói bòn chôn bởi phạm nhà;
Đền đỏi Thạch-Sông còn phải thiều,
Huông nay chẳng hiệp bạn năm ba

7^o Năm ba bạn ắt khéo khôn bày,
Nước ngược thuyền mau cạy sẵn tay
Tri-thủy phân-diên còn tại đây,
Cồng linh dương ấy đỡ ai tay.

8^o Ai tay thân ắt phải lo thân,
Có thể rớt dây mới có thân.
Bán đất buôn may đều lại vắn,
Chuyện nghề thương mãi lẽ nên cần

9^o Nên cần gìn giữ việc phân ban,
Lời võn gia lằng ầy dựng sang,
Sóng lớn ắt thuyền sao phải lớn,
Gốm bao muồn việc mới là ngoan.

10^o Mới là ngoan biết dặng cùng chàng,
Nắm giữ vì chưng mây tiềng ran.
Người chẳng lo xa rớt phải khổ,
Ở đời bươn chải việc làm an.

11^o Làm ăn thì cố ít cho mình,
Trong nước sao không có lẽ tin.
Kẻ của người công chung lại một,
Làm ra muồn vạ găm cang vình.

12^o Găm cang vình hiền ở theo thời,
Lúc nhọc còn trông thúc thành thời.
Việc lớn ngàn năm dấu vừng đặt,
Nhớ ơn duy báo với nhớ trời.

Hu-hiền thơ ký Nguyễn-phương-Chánh

Bảo tồ

Bản quán thường hay luận trong bài Thương cỏ rằng: « Trong Lục tỉnh Nam-kỳ là chỗ tốt bình an; không hay có tai trời ạch nước; ít bão không lụt, dễ cho dân vật làm ăn; không nước độc ít nguồn cao; chẳng lạnh chẳng nực cho đến chết». — Vậy mà xừ ta cũng chẳng xa Bắc và Huế là bao nhiêu, mà hai chỗ ấy lại thường hay có tai trời. Bão và lụt.

Có tin chắc, điển báo quốc chánh tại Tourane (Sơn-chà) đánh vào ngày 12 Juin 1903 rằng: « trong đêm ở rặng mực 7 juin bão tồ to lắm tại Bắc-kỳ duy tỉnh Hồ-nội, Nam-dịnh và Thái-Binh chịu nặng nề lắm. Xê hỏa lụt ngoài dường sấm nhiều toan và tàu chìm lấu dài và dân cư sập hư cũng nhiều lắm; hàng buôn nhà nghề đều bị lật bay cả nóc, người bị vịch và chết trong lác bão đó cũng dư trăm, hao dân tài vật ước mấy triệu dư.

Xem coi tai trời như thế, thiệt hại dân gian, xừ nào ít gặp, thiệt là may phước. Ấy vậy lời thương nhắc bạn, lo trước mới thông, xừ dặng phước nhiều, phải phòng họa đến; làm ăn cho phân, dành để khí hao; cứu dinh dật lại, dật tất thợ rón; thận chí, thận chí đi miềng khôn đôn.

Luong-Dù-Thúc Bềntre.

Thuộc trị mắc xương

THÂN-HIỆU.

Lời người trước có nói: Vật khinh hành trọng. Nhiều vị thuộc giá chẳng bao nhiêu, cứu người hơn vàng ngọc.

Ông Giáo Nhiều người ở tại Tân-an, biết một vị thuốc để chữa bệnh mắc xương thân hiệu lắm; nghĩ rằng: nếu để một mình biết cũng chẳng ích chi; sao bằng truyền cho nhiều người rõ, để phòng giúp ai bị rui ro, mắc nhảm xương xót; thân ai như vậy; nên gọi đến cho Bản-quán rao cho các bạn dành khi hữu dụng.

Hễ ai có rui mắc xương, thì phải mau mau bảo đi mua hoài-sơn về đem ra bột lấy giấy quyền gói viên tròn như đạn bằng

ngón tay cái rơi bỏ vào miệng ngâm chập cho ra nước miềng thấm thuốc, bỏ nước miềng thấm thuốc chừng nào thì nước nước đó chừng này; nước hoài cho đến tiêu xương hết đau thì hết; trong hai ba giờ là lâu; xương to mau tiêu hơn. Ví như không tin xin lấy bột hoài-sơn thấm nước vùi xương xem thử; xương ắt phải mục. — Có dều này cũng lạ: người bày vị thuốc này dạy bẻ xương liễu, mà bột thuốc còn dư lại, thì phải bỏ đi; nếu lưu tại nhà, ắt có người trong nhà phải mắc xương nữa. Thuốc còn nguyên cây thì yó cang.

Chuyện Phi-Thương.

Trong trần làm chơn chơn giả giả, dưới thế thường thị thị phi phi; mặc ý người tin là có, nỏ là không, song nhiều chuyện từ xưa cũng khó biện. — Tại Thanh-quốc mấy ngàn năm thế giới, truyện sử nhiều chỗ thiệt chỗ hư; thiệt những là lãn-sử hiền-kinh; hư mấy truyện hoang-dàng giả-sử.

Suy cho kỹ trần trung đa sự, nhất thầy rói, mới quả rặng kỳ; lời hiền xưa tôi học thường ghi, sửa mặt nhiệt cơn muồn nước Thục; vì chưa thầy Lạt-dà thì kỹ cụt, chẳng rõ tên, ngờ ngựa sừng lưng; truyện đời xem như cây mọc nơi rừng, nếu thuộc nẻo ra vào cũng dễ.

Chẳng bao lâu tại Hà-nội, đường Hàng-buôn, có một căng nhà, hai người chia hai mà ở; một người Saigon làm-việc, một người Bắc, làm thợ rèn. Hai người đều có vợ. — Trong đêm thứ năm ngày 30 Mai, hai người đòn bà ầy đều chắt hết; đèn sáng hai người chống trình với quan Giám-thành. Theo pháp thường, xét rói cho chôn. Người làm-việcodon vợ mình trước, vì có tiền sẵn, đủ mà tòng táng. Còn người thợ-rèn không có tiền phải lo; đèn chiếu mới sửa soạn liệm động đam chôn. Ai dè! Đều phi-thương! Vợ thợ-rèn sống lại, dầy đi cùng nhỏ. Người chống sự theo họ, chẳng biết vợ thiệt chết không? Hay là ma quỷ nhập

hồn, qui lại với vang ma hồi. Người đòn bà sống lại đó, bộ ầy này hồ thận, nói rằng là vợ của người làm-việc chứ chẳng phải vợ thợ

rèn. Bởi nhờ lánh ý ăn ở từ tà hiền lương với người, cho nên dặng sống lại. Nghe dều quái, người ta mau kêu người Saigon làm-việc đó lại. Tên này rói rằng: vợ mình chết đã chôn rồi, sao lại nói quái như vậy.

Vậy mà người đòn bà cũng cứ quyết là vợ anh thông ngôn đó mà thôi.

Là làm lạ tên thông ngôn hỏi? Nếu quả quyết thì phải tỏ sự tích, căn cội nhà cửa cha mẹ của anh ta ở đâu?

Chị ta liền tỏ ra rõ ràng chẳng sai, và chỉ chỗ chôn. Những đó nữ trang hồi đám cưới lại chỉ chỗ giấu bạc tiền của vợ chồng chắt lốt.

Lạ thay! Xét thì người Bắc, nói chuyện việc Nam. Xét lại phi-thương, lầy có chi mà luận biện.

Vô tình quỷ truyện.

Có người ở huyện Hương sao, Thực-dinh tự hiệu, tên Hoàng-hoè-Sum; Hình tuấn tú, nét thắm đằm, thông minh tánh sẵn, phận cam cơ hàng; Rừng nhu gần vỏ mỏ mang, đặc dều đó đệ vệt dâng chông gai; Say vui mùi đạo hôm mai, bực còn còn dợi chỉ trai vậy vung; Năm mươi một vua Hàm-phong, tuyệt vừa thảng sáu huyện trong có trường; Đêm thanh chén rượu néa hương; gin lòng chuy sạch lệp đường tình tiền;

Hỏi: « Thu vì cũng gần miềng, khoa này ai đó trước biên xin nhờ; Dầy lâu tiên xuống rung cơ, trẻ già hơn hỏ ngồi chờ làm thình;

Cùng nhau mười mắt chằm nhìn, thầy bién: « Con quỷ vô tình Hương-san; Hội này sẽ chìm bản vàng. » thầy mà hay thầy ai bản biệt ai? Lời tiên đón khắp trong ngoài; Thực-linh đó đệ lóng tai biểu lén; Thắm máng thầy sẽ gặp duyên, vì chưng lịch trước dứ: nên cao dầy;

Khi xưa mở trường chôn này, ở gần xóm có một tay đòn-bà; Vườn xuân còn lồi tươi hoa,

tơ duyên đã sẵn nết na lẳng lẻo;
 Chủ trong khi vẫn mặt chàng,
 lòng riêng riêng những mỏng dằng dặt ó;
 Thấy thấy diện mạo khôi ngô,
 hỏi thăm thăm: hỏi ra vô nhiều lẩn;
 Khi cười cợt, lúc dấn lần,
 hỏi đồng: « Thấy bậu ưa ăn vật gì?
 Mà mà cô hỏi làm chi?
 làm ơn thì bậu nói đi đi mà!
 Từ thời thực vật xé ra,
 cam Triều-châu-Phù thấy ta ưa dùng. »
 Ý ! thương sao cũng lạ lùng!
 chóng nhả sẵn có còn mong nói gì?
 Khen cho mặt lợn mây li,
 rặng mai đã thảy nàng thì đến nơi;
 Gọi đồng dặn bảo đời đời,
 rằng: « Cam cô gọi thấy xơi lấy lòng. »
 Đồng liền đem lại nhà trong,
 dầu dúi thôi mới thông dong trình thấy;
 Dạy rằng: « Chuyện nghĩ chừng thay!
 à nào có biết cha này lại đáng?
 Đã đành sự khởi vô nhân,
 rười may may rười khôn phân lẽ nào?
 Của nàng trẻ hãy đem giao!
 ơn ra chẳng chút, lẽ vào mà chi? »
 Đồng vàng lời dạy ra đi,
 thấy cam nàng cũng còn nghĩ lật lòng:
 « Hay là trẻ chững gần công?
 hay là thật lễ mặt không đến thấy?
 Đành liểu nhầm mặt ra tay,
 thử coi coi thử họa may thế nào? »
 Bỏ thân cam lại bung vào,
 mà thấy cũng cứ dạy trao ra liền;
 Khen cho nàng thiệt cũng siêng,
 lọt cam từ tế xin chuyển trở vô;
 Một hai thấy cũng đuối xo,
 dền nhà sai trẻ dặn dò khuyến la;
 Rằng: « Sanh làm phận đốn-bà,
 chữ trinh ấy trọng giữ mà lu thân;
 Bà con cũng chẳng xa gần,
 có sao cũng phụng dấn lần dền hoài;
 Lòng riêng đầu có mặt ai,
 chớ rằng dây cũng một loài vạy dàu. »
 Nàng nghe chất lưỡi lật đầu,
 hổ hang thời kể biết-bao muốn nghìn;
 Buồn lời nhứt: « Quả vô tình!
 vô tình quả khéo khuấy mình vạy vạy. »
 Cảm thấy dư hạnh từ đây,
 lừa lòng nàng đập thêm dây chữ trinh;
 Quả sau thấy dạng hiển vinh,

thì hương đỏ trước thì dính đậu cao;
 à vô tình quả làm sao?
 « Kiệt-tường-Huê » chép liền vào làm gương;
 Đa tình nhân khách văn chương,
 phủ phong đẹp lại cùng phường nhu tư;
 Mỗi tình nặng buộc chắc khư,
 chơn thắm mới phải thắm xưa gọi tình;
 Chữ rằng: « Âm đức mình mình ».
 dặn lòng dằn đặt Nhứt-trình nghe chung.
 Nam-song-Thị, soạn.

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Địch beo da thối khô khan,
 tóc thì bạc trắng tiêng khan mới chi;
 nhỏ giàu lớn lại suy vi,
 chóng con chẳng có một khi cơ hằng;
 Ngó thì con mắt nháy khan,
 chủ nhà, tôi tớ dăm loạn cùng nhau;
 Đi ra nhắm trước xem sau,
 đầu ngay lưng thẳng nhà giàu lòng ngu;
 Tay chơn đầu ngón chủ vô,
 gái trai cực khổ thôn phu quả mùa;
 Lưng lóm, miệng rộng, lưng rùa,
 ham ăn hốc uống không thua thú cá;
 Tiếng nói chẳng có bảo âm,
 chỉ trắng chạy xuống lại dầm thợ đường;
 Ba mươi một tuổi tai ương,
 bị chùng tướng ấy tách đường dương gian;
 Ngồi đầu bủn nhịp làm vang,
 ấy là quả thiệt át ngoan chi hình;
 Trai mà binh gái thì vinh,
 mang đời sung sướng thỏa tình ăn chơi;
 Nhỏ từ dền lớn thành thời,
 tuy là yêu dúi trọn đời sống dai;
 Con gái mà tướng con trai,
 chóng con chẳng có hành hài cực thân;
 Nhỏ tuổi tóc rụng tóc vắn,
 nước rười mọc loạn lão tấn lưu linh;
 Bàn chơn chẳng khuyết chẳng chính,
 trong lòng no thật hiển vinh sang giàu;
 Đòn bà bạc huyết thì đau,
 dờn ông khổ khi thì sau bệnh nghèo;
 Gái trai tuyệt khí khô queo,
 linh thần thất táng cực nghèo bệnh sâu;
 Ấy là tướng chẳng sống lâu,
 sáu năm mười một đứng sáu năm lăm;

Gái trai tặt ách thâm thâm,
 một là yêu mạng hai lăm lật nguyên;
 Gái mà sắc học tuyệt tuyệt,
 giàu sang mà lại thọ niên cứu trường;
 Trai mà hống hực tinh cường,
 tinh thần thanh tú ghe đường làm nên;
 Mũi lơn mắt lớn phỉnh phỉnh,
 làm phách tự thị chẳng nên việc gì;
 Gái trai lòng dạ ngu si,
 con mắt dấy cóng bộ đi ứ lồi;
 Gái thì làm mẹ làm dôi,
 trai thì tôi tớ giữ coi trâu bò;
 Gái mà bộ miệng hạo lộ,
 mắt lộ sáng ngôi chẳng có con dàu;
 Lại thêm sát một chổng dàu,
 mắt tròn môi trắng nhọn áu hồng lồi;
 Da trắng bạc chân dít voi,
 hai mươi năm chẳng tính coi bảy chổng;

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hóa thôn Trần-dật-Chi

LỜI RAO

Tại nhà đóng sách của Monsieur Phát-Toán ở đường
 d'Ormay số 59 Saigon có bán các thứ thơ như sau này.
 Trần-kim-Hải giá là 0. \$ 25
 Lâm-sanh-xuân-Nương giá là 0. \$ 30
 Trần-dại-Lang (in gần rồi) giá là 0. \$ 35
 Ai muốn mua thì gọi mandat poste và chổ ở dền, thì
 thấy ấy sẽ gửi sách lại liền chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TÀI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE
 Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
 các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng,
 truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ
 chữ như cổ âm quốc-ngữ.
 Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,
 giấy đỏ, căng viết, ngòi viết, mực, thước,
 vắn vắn....
 Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.
 Nội hạt ai có sữa tử-sắt, máy may, xin
 rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiệt
 công lao, sớ phí không nài nhiều ít.
 Nhà có máy may, may y phục tây và đồ
 trắng. Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy
 thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 4 Juin 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CỒ-CÔNG	BIÊN-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 63 kilos, chờ dền nhà máy.....	2\$ 98	2\$ 98	3 \$ 00
Gạo hức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos	5 Phấn (thóc trong 1 trăm	,	,
700.....	10	,	,
Vào bao sẵn, khối thuế.....	15	,	,
	20	,	,
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dầu sáng và tốt xấu.		

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn,
đường l'Avenue Jacaró.

Kính rao cho chú vị Viên-quan qui-khách
 dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có
 bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có com
 tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dủng sạch
 sẽ ngon béo, vị vắn dủng mực, như nhà
 hàng của người Langsa; lại có dầm đồ ngon
 khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi
 tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh
 ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40
 Giá 15 cachets 15 00
 Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng com khuya xin phải cho
hay trước ít Ờ là một giờ.

Giá com khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lẩu có hai cái salons riêng, rộng
 mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và
 qui khách muốn Yên ấm, xin tỏ trước dặng
 sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh
 ngon, hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin dền
 tới dủng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tới kính
 xin chú vị dỏi chút tình mơn với tôi, là người
 bôn-quốc. Đã biết vui dàu cũng sự vui, duy
 dền tôi thì cảm ơn lằm.

NGUYỄN-VÂN-VĂN.

Cựu Bộ-tiền của quan Phó-Sóai Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

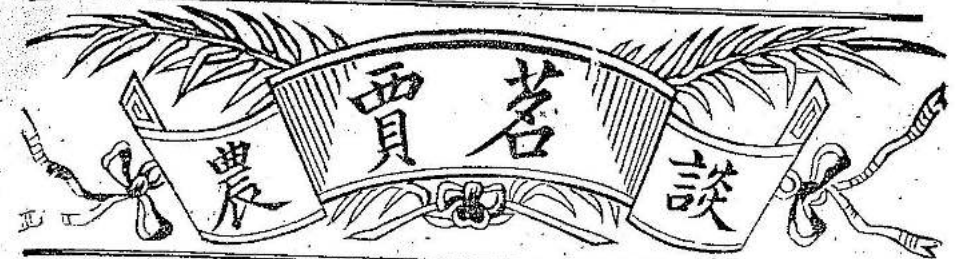
Có bán Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 6 \$ 00	Sách Sĩ ký Nam-việt đóng bìa.... 0 60
Thơ Lục-ván-Tiên... 0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất... 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh... 0 30	Phong-hóa Diệu-bành... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất... 0 25	Tứ-Thơ mới có lại... 1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì... 2 00
Thơ Bạch-viên... 0 30	Conversation Annamite française Cartonnée... 0 80
Thơ Tống-Tử... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Nhi-độ-Mai... 0 30	Vocabulaire Trương-Vinh-Ký... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá... 0 30	Miscellannée... 1 40
Thơ Nam-kỳ... 0 10	Cours d'Annamite... 2 50
Chánh tả và Lục-súc... 0 10	Cours gradué... 2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán... 0 50	Thực tiễn về sự thi hành án lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mại của người Bồn-quốc... 1 \$ 00
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên... 1 00	

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập lúc chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NHUẬN ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG NHUẬN ANNAM
1	Mercrèdi.....	7	Thứ tư	17	Vendredi.....	23	Thứ sáu
2	Jeudi.....	8	Thứ năm	18	Samedi.....	24	Thứ bảy
3	Vendredi.....	9	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	25	CHUẢ NHỰT
4	Samedi.....	10	Thứ bảy	20	Lundi.....	26	Thứ hai
5	DIMANCHE.....	11	CHUẢ NHỰT	21	Mardi.....	27	Thứ ba
6	Lundi.....	12	Thứ hai	22	Mercrèdi.....	28	Thứ tư
7	Mardi.....	13	Thứ ba	23	Jeudi.....	29	Thứ năm
8	Mercrèdi.....	14	Thứ tư				Tháng 6 Annam
9	Jeudi.....	15	Thứ năm	24	Vendredi.....	1	Thứ sáu
10	Vendredi.....	16	Thứ sáu	25	Samedi.....	2	Thứ bảy
11	Samedi.....	17	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	3	CHUẢ NHỰT
12	DIMANCHE.....	18	CHUẢ NHỰT	27	Lundi.....	4	Thứ hai
13	Lundi.....	19	Thứ hai	28	Mardi.....	5	Thứ ba
14	Mardi.....	20	Thứ ba	29	Mercrèdi.....	6	Thứ tư
15	Mercrèdi.....	21	Thứ tư	30	Jeudi.....	7	Thứ năm
16	Jeudi.....	22	Thứ năm	31	Vendredi.....	8	Thứ sáu

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bồn quốc một năm.. 5 \$ 00
sáu tháng.. 3. 00
Người Langsa cùng ngoại-Quốc một năm.. 40 \$ 00
sáu tháng.. 5 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỠ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Cư qui hữu ời! Nề nào mà tiêc năm đồng bạc với bồn quán, nếu tiêc lại mua nhựt trình làm chi, mà không trả tiền; đến đời cây nhà thơ đời, cũng không trả. Buôn thay! Có năm đồng mà tiêc chừng đừy! Vậy mà hừm hiệp buôn chừng. làm sao?

Nay bồn quán kinh ít hàng nhặc cũng chừ vi. Vì hườn ngữ nguon, phải rõ minh rằng chưa trả. Xin mau mau gởi bạc đến trả, kẻo còn một tháng nữa thì máng năm thứ hai; theo phép năm nào phải tình chờ đừc năm này. Nếu không vì dền lời nài này, thì bồn quán cũng rất sợ cho là NHUẬN TÂM. Xin người liệu trước, đừng khởi hờn sau, thật chỉ thật chi.

Tay năm đồng bạc trắng phau phau, Có có không không cũng chừng giầu, Nông-cỏ nhựt-trình khuyên đọc kỹ, Rờ câu phương tiện trả cho mau.

Chủ Bút.

Bồn quán kinh ít lời cũng chừ qui vi Tồn băng rờ; nhựt trình Nông-cỏ này in năm thứ hai kể từ ngày 1^{er} août 1902 đến 1^{er} août 1903 thì trọn năm; song có 350 người mua, mỗi người năm đồng: cộng là 1750 đồng một năm, còn sự tiêu phí tiền in; mướn nhà; giấy mực; con niêm: thì là 2000 nguon bạc mới phụ; vậy còn tiền cộng nhọc chưa tính vào. Năm này chủ bút lò 250 đồng và bỏ công không, xem coi cũng là thiệt hại một ít hơi. Vậy mà chủ bút cũng ráng làm hoài, chờ cho đến người đồng quốc mở lòng rộng rãi hiểu việc bán buôn; có lý, khi đó cũng phải nhât dền tên người tài đồng. Dầu lo như vậy mà trong 350 người trả đủ hết, thì chừng nói làm chi; ực vì còn gán 100 người chưa trả, tẻ ra lo nhiều.

Thi phổ

Thiệp nhĩ thư liên huân thương cổ luận

Rượu đầu vắn thiết nghiệp làm đầu,
Lo tình buồn chung chức rất mầu;
Trong nước phải nhiều người có chí,
Lập trường thương học dạy cùng nhau.

Cùng nhau đều có tính du an,
Bồi rứa nghề thương ít kẻ màng;
Nhức nhất chẳng tranh đều lợi cả,
Ắt là mỗi lợi phải lia tang.

Lia tan đã mây chục năm nay,
Củi quê gạo châu ắt có ngày;
Tua khá phòng sau mà tính trước,
Đua bơi buôn bán kịp hơi này.

Hối này rộng mở cuộc nông thương,
Coi đó mà coi lúa gạo thường;
Cáo nước cùng nhau đua bán chác,
Đề ta đề vậy chẳng lo lường.

Lo lường các việc dặng phân minh,
Trước nghĩa sau lời giữ mực tin;
May dặng lấy hưng hưng thái vận,
Người giàu vật thịnh mới rặng vinh.

Rặng vinh tua giới chức Tây-dương,
Sự nghiệp đào công mới biết tường.
Há để lường cam người nhẽ dấp,
Phải cho thặng thao luật hành thương.

Hành thương là chức tám thấu lời,
Bỏ một lấu ra lợi dặng mười,
Nước khác đề treo gương trước mặt,
Khuyến người bốn quốc gần đua bơi.

Đua bơi cho kịp khách Âu-châu,
Buôn lấu họa may dặng gặp châu.
Chung chạ cùng nhau buôn hiệp lớn,
Ắt là công cuộc vững bền lâu.

Vững bền lâu hưởng cuộc giàu sang,
Kẻ của người công hiệp một đoàn,
Đặt lợi lại thêm hòa dạ chúng,
Góp thâu tiền bạc biết muôn ngàn.

Muôn ngàn sự nghiệp, đề về sau,
Con cháu noi theo hiềm kẻ giàu,
Chức móc báng buổng đã sẵn thầy,
Đề đầu thua sút khách Âu-châu.

Âu-châu giàu có cũng nhờ buổng,
Bi đó so dây mới phải tuổng,
Đạt nước sông dành nhiều nghiệp thịnh,
Khá tua nông nã tóm góm luôn,

Góm luôn mỗi lợi trở về ta,
Ắt dặng âm no đủ mọi nhà,
Đã biết hồn nghề đều nghiệp cội,
Song nghề thương có thịnh hơn ba.

Bảo-lực Phó-tổng Nguyễn-hữu-Đức (Bentre)

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chủ vị dặng rõ, rặng hãng này bán rượu thiết tốt, dặt rọng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hệt.

Nhưng vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhĩ) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã bỏ đó mà thương nghị, dặng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhân lương-lòng.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Viên-Thượng thương nghị với Thâm-Phôi rằng: « Nay binh Tào vận lương vào rãnh Bạch-câu, ắt đến đánh Ký-châu, vậy thì làm sao? » Thâm-Phôi thưa rằng: « phải phát hích ra Võ-an truyền cho Trương-giễn-Khai phải dẫn binh nơi Mao-thành dựng thông đường vận lương với Thượng-Đặng, rồi khiến con Tho-Thọ là Tho-Hạo giữ Hàng-dang dựng làm binh viện, Chúa-công phải dẫn binh đến Bình-nguyên, mau đánh Viên-Đàm, trước giết Viên-Đàm, rồi sau sẽ trừ Tào-Tháo. » Viên-Thượng cả mừng, đề Thâm-Phôi với Trần-Lâm giữ Ký-châu; khiến Mã-Giêng, Trương-Nghị hai tướng làm liên-phuồng, suốt đêm dẫn binh qua đánh Bình-nguyên. Đàm biệt binh Thượng đã đến gần; bên cáo cấp với Tào-Tháo. Tháo nói: « Ta phen này ắt dặng bắt Ký-châu rồi. » Lúc dang nói, bỗng có Hứa-Nhu ở Hứa-xương qua, nghe Thượng lại đánh Đàm nữa, bèn vào ra mắt Tháo rằng: « Thờ-tướng ngồi đây mà giữ, dặng đề chờ sét đánh hai anh em họ Viên sao? » Tháo cười rằng: « ta đã liệu định rồi. » Bèn khiến Tào-Hồng dẫn binh đi trước đánh Nghiệp-quận, Tháo bản thân dẫn một đạo qua đánh Giản-Khai. Binh vừa đến cõi, Khai dẫn binh ra đánh. Tháo nói: « Hứa-trọng-Khương ở đâu? » Hứa-Trữ ứng tiếng xông ra giục ngựa thẳng đến đánh Giản-Khai. Khai chẳng kịp trở tay; bị Hứa-Trữ chém một dao nhào xuống ngựa, quân chúng vỡ tan. Tháo dụ về đầu hè, rồi giục binh đến đánh lấy Hàng-dang. Tho-Hạo xua binh ra cự; Trương-Liên tiếp đánh chằng, dặng ba hiệp, Hạo cả thua, Liên giục ngựa đuổi theo, theo vừa đến gần, Trương-Liên mau lấy cung bắn trúng Tho-Hạo tề nhào xuống ngựa. Tháo xua binh vừa giải, quân sĩ vỡ tan. Tháo lại dẫn đạo quân thẳng đến Ký-châu, lúc ấy Tào-Hồng đã đến gần bên thành rồi. Tháo khiến ba quân dấp núi đất bao chung quanh thành, lại lên đảo hang trở vào thành mà đánh. Thâm-Phôi báy mưu này kể kia gia giữ

nghe nghiêm nhặt lắm. Có tên Phùng-Lã là tướng giữ phía Đông-môn, ngon say rượu mà lắm lời sự tuấn tra. Thâm-Phôi quả trách nặng nề. Phùng-Lã oán hận leo trèo ra thành đầu Tào-Tháo. Tháo hỏi kể dặng phá thành. Lã thưa rằng: « phía cửa Đột-môn đất dày phải đào hang mà vào. » Tháo bèn khiến Phùng-Lã dẫn ba trăm quân mạnh lên ban đêm đào đất mà vào.

Nói về Thâm-Phôi, từ Phùng-Lã trèo ra đầu Tào-Tháo đến sau, mỗi đêm đều bôn thân lên thành điểm soát binh mã. Đêm ấy ở nơi cửa Đột-môn xem thấy ngoài thành không có đèn đuốt, mới nghĩ thầm rằng: « Phùng-Lã ắt dẫn binh đào đất mà vào. » Bèn mau kêu binh rọng mạnh chuyễn đá lại cửa Đột-môn mà giập, giập bít cửa rồi Phùng-Lã với ba trăm quân trốn đều bị chêt hệt dưới đất. Tháo bị hao một trận bèn bãi kể đảo bang đi, rồi lui binh về đóng nơi sông Viên-Thủy dựng đội binh Viên-Thượng về.

Nói về Viên-Thượng đang đánh Bình-nguyên, nghe Tào-Tháo đã đánh phá Giản-khai Tho-Hạo rồi nay lại vây khổn Ký-châu, bèn rút binh về cứu. Bộ-tướng là Mã-Giêng nói: « nếu đi đại lộ, Tào-Tháo ắt có phục binh, phải đi tiểu lộ theo ngã Tây-sang ra cửa Phù-thủy dựng cướp dinh Tào-Tháo, ắt giải vây dặng. » Thượng y theo lời, bản thân lãnh đại quân đi trước, khiến Mã-Giêng- Trương-Nghị ngăn phía sau, kẻ tề tác về báo với Tào-Tháo. Tháo nói: « Nếu va đi đại lộ mà đến thì ta phải lánh, nếu noi theo « phía Tây-sang tiểu lộ mà đến, thì một trận ắt bắt dặng va; ta liệu Viên-thượng ắt nổi lửa làm hiệu cho trong thành hay mà tiếp ứng, ta phải phân binh mà đánh. » Phân cắt đã xong. Nói về Viên-Thượng ra khỏi cửa Phù-thủy đến Dương-binh đón quân cách Ký-châu chừng mười bảy dặm, Thượng khiến quân sĩ chắt đồng những củi và cỏ khô chớ đèn dốt đèn làm hiệu, lại sai quan Chủ-Bộ là Lý-Phô giả làm Đột-Độc binh Tào đi đến bên thành, cả kêu mở cửa. Thâm-Phôi nhận thiết tiếng Lý-Phô bèn mở cửa cho vào. Phô nói: « nay Viên-Thượng đã nạp binh nơi Dương-binh

dặng chờ tiếp ứng, nều trong thành có kéo binh ra thì cũng phải nổi lửa làm hiệu.» Phời nghe nói bèn dạy trong thành phải chặt bãi, để dật dặng thông ám tín. Phở nói: «trong thành hết lương, phải cho những quân già yếu cùng đờn bà ra mà đầu Tháo, Tháo áit không dự bị, thì ta kéo binh nổi theo sau áp đánh thành linh mới xong.» Phời y theo lời. Ngay thứ trên thành dựng cờ trắng để chữ rằng: *Kỳ-châu Bá-Tánh đầu hàng*, (nghĩa là dân sự trong thành Kỳ-châu xin chịu đầu.) Tào-Tháo thấy cờ bèn nói rằng: «ây là trong thành không ương nên khiến Bá-Tánh ra đầu, rồi binh kê theo sau.» Bèn dạy Trương-Liêu Từ-Quán mỗi người đều dẫn ba ngàn quân mã, núp hai bên; Tháo cỡi ngựa che tàng đến bên thành; quả thấy trong thành mở cửa, Bá-Tánh đầu bóng con dặc vợ tay cầm cờ trắng đi ra; Bá-Tánh ra vừa hết, trong thành binh xông ra; Tháo bèn khiến chiêu cờ hồng lên, Trương-Liêu Từ-Quán hai đạo binh xông ra đánh nhau; binh trong thành phải thối lại; Tháo giục ngựa đuổi theo, vừa đến cầu Niêu-kiểu trong thành tên bắn ra như mưa, bắn trúng mào của Tháo gần thâu năm ót, chúng tướng mau cứu vể; Tháo lại thay giáp dỏi ngựa jàn chúng tướng đờn đánh trại Viên-Thượng. Thượng ra rước đánh; thì mây đạo binh Tào rượt đến hai bên đánh vúi, Viên-Thượng cả thua bèn dẫn binh thua chạy qua Tây-sang hạ trại, rồi sai người đi thời thúc binh của Mã-Giêng Trương-Nghi đến; (chẳng ngờ Tào-Tháo đã khiến Lữ-Quán Lữ-Tướng đi chiêu an hai tướng ấy rồi; khi hai tướng ấy về đầu thì Tháo cũng phong đờn trước Hâu.) Nội ngày ấy Tháo tấn binh đến đánh Tây-sang lại sai anh em họ Lữ với Mã-Giêng Trương-Nghi chặn dằng vận lương của Viên-Thượng. Thượng biết Tây-sang giữ không nổi, ban đêm lên chạy qua Lam-khâu, lập dinh chưa xong bên phía lửa hừng cháy dậy; binh phục xông ra, người chững kiếp mặc giáp, ngựa chững kiếp gát yên, binh của Thượng vô tan, lui chạy năm mươi dặm, thế cùng sức hệt, phải sai quan Thứ-Sư Dự-Châu là Âm-Bạc đến dinh Tào-Tháo xin đầu. Tháo giả rằng; chịu rồi nội đem ấy khiến Trương-Liêu Từ-Quán đi cướp

trại, Viên-Thượng bỏ hết ăn thọ, tiều, việc, y giáp, đồ vật, chạy mình không vào núi mà trốn. Tháo triệt binh về đánh Kỳ-châu. Hứa-Nhu dặng kê rằng: «sao chẳng ngăn nước sông Chương-hà dặng xô vào cho ngập thành đi.» Tháo y theo kê, bèn sai quân đào hào theo chung quanh ngoài thành hơn bốn mươi dặm. Thâm-Phời ở trên thành thầy quân Tào đào hào cạn lắm, thì cười thắm rằng: ấy là va muốn chặn nước sông Chương-hà dặng xô vào thành đổ, hào sâu thì mới dặng, chớ cạn như vậy mà làm gì dặng.» Bèn chặng phòng bị. Đem ấy Tào-Tháo sai binh thêm hơn mười phần ra sức đào hào, trời vừa sáng thì hào đã rộng và sáu hơn hai trượng, rồi xô nước sông Chương-hà vào thành sáu hơn mây thước, phần thì trong thành hết lương, quân sĩ đều chết dỏi. Tân-Tý ở ngoài thành lấy lương bêu ăn thọ, y phục của Viên-Thượng lên, dặng chiêu an người trong thành. Thâm-Phời cả giận, bắt gia thuộc của Tân-Tý nhỏ lớn hơn tám mươi người chém hết rồi quân đầu ra ngoài thành.

Sau sẽ tiếp theo.

CANAVAGGIO

Có một vị văn hữu ở Hà-tiên gởi bài thơ *Thanh ni hối tục* đờn, mà muốn quẻ, nên không có gởi ra Bắc khảo duyệt kịp, vậy Bồn-quán xin đem xen vào đây cho chư vị văn hữu nhân quan hi duyệt.

Non thứu đầy sánh phận yêu thơ,
Vẻ ồm quẻ các tâm lòng ơ;
Gương soi cửa phật xuân cang đượm,
Hương bén duyên trời gió lại đưa.
Giác điệp hãy mơ kinh sấm củ,
Má đào còn nợ phàn sơn xưa;
Hồ nguyên thiên nữ là em chị,
Vi chúc phong lưu nợ chẳng chừa.

La-thành-Đám,

Secrétaire des Douanes et Régies, Hà-tiên.

Hiệu trung hoài cổ vịnh

Rỏ rỏ cúc ba thu,
Ba thu lụn cúc đều khô héo;
Hãy yên sen chính hạ,
Huyền Túy xưa ác nói trăm trổ,
Chính hạ qua sen cũng rả rời,
Cho hay vực thẳm nên cơn;
Mới biết gò cao hóa bể,
Quán âm dương rước khách,
Xưa nay biết mấy lâu đời;
Thuyến tạo hóa chờ người,
Qua lại biết bao nhiều chuyện.
Nhập nhán ngọn đèn trong kiêu;
Linh đỉnh bóng nguyệt đáy sông.
Đường Ngu tiếp tón rượu ba chung,
Đường say đường tỉnh;
Thang Võ chính tru cơ một cuộc,
Thoạt dặng thoạt thua.
Cửa cố không nào khác đám mây;
Người tan hiệp xao đường bọt nước.
Tịch cốc cam bế ngựa từ,
Hai con Cờ-trúc đã về đâu?
Luyện đơn lo chức trường sanh,
Bồn lão Thương-sang đều bật đầu.
Mộng tàn nữa gỏi điệp,
Trang-châu giấc hồi mơ màn!
Xuân lụn ba canh kê,
Thục-dê tiếng còn khoát khoai!
Thiệt tha bày một gò Huynh-nhượng,
Ngọc lập hương phai;
Lo nào thay dỏi cụm Bạch-đương,
Mưa sâu gió thắm.
Ngựa trước ải một may một rũi;
Hiru dưới thêm bần có bên không.
Hán-võ ngọc đờng,
Người ngọc ấy xưa đã theo gió;
Thạch-Sùng vàng khối,
Của vàng kia nay đã lập strong.
Lao xao cỡi trần ai,
Trưởng hoan lạc gằm não mây thuở?
Thắm thoát cơn mộng uyên,
Đoạn biệt ly há để bao lâu?
Ngàn năm hớn phách Hán anh hùng,
Hớn phách mặt người kia cũng mắt;
Muốn dậm nước non đường thỏ vớ,
Nước non còn dỏi ấy đầu còn.

Thương khá thương huyền-quản cung Tần,
Hóa làm chỗ chim kêu dặng dặng;
Tiều ề tiều y quan đời Tào,
Biền nên gò cỏ mọc xanh xanh.
Vườn Túy xưa ác nói trăm trổ,
Mây độ xuân về huê rười lụy;
Đài Ngõ trước hưừ năm hồ hồ,
Đòi ngân sương đượm cỏ đeo sấu;
Ồ-giang đem thắm hé trắng mành,
Đoái quanh quẻ búa dùi họ Hạng;
Cái-hạ ngày chiếu hiệu gió lạnh,
Nhìn phật phơ ngọn cỏ nàng Ngu;
Đài vàng Nghiêm-lãng,
Mây khúc quanh co non chải tuyết;
Thuyến không Phạm-lãi,
Năm hổ lai láng nước sa mù;
Cho hay dỏi dỏi ấy lẽ hằng,
Chi bằng thảo ngay là đạo cả.

Lụy rơi non Lịch,
Đại-thuần từng dỏi tánh hai thảo;
Sương lợt áo Lau,
Tử-khiên lại trọn niềm một thảo.
Tòng khóc măng, Trường năm giá,
Năng năng vui giữ đạo con;
Tịch dầu quit, Tăng dặng lể,
Năm năm lo đến ngái mẹ.
Trước sân Trụ mở gan một tâm,
Muôn đời sau tiếng hồi nghị khen;
Bền thành Ngô treo mặt dỏi trông,
Ngán năm dưới người hăng nhòm gáy.
Kẻ mây thu dục xong ải tuyết,
Khen họ Hạng chói chói lòng đợn;
Mười chín năm dấm nhuộm trời sương,
Thương người Võ phơ phơ dậu bạc,
Cạt vô-mục nhuộm thắm bồn chữ,
Nổi co hoan đã thâu trời xanh;
Lo Thiên-tướng nghi chép hai câu,
Phương yu nghĩa chi phai lòng dỏ.
Trời quán đất giả danh hồi rang,
Lụy non Nêru khắt phải sứt sùi;
Biển khổ đá nát tiết nào phai.
Sử họ Mã chép còn tờ rỏ.

CHUNG.

Nguyễn-khắc-Huế, kính lục.

LE CHANH CHUNG

Ngày 14 Juillet 1903.

Cuộc Chơi:

7 Juillet 4 giờ rưỡi chiều:

Đưa xe đạp và xe máy nơi trường tập về Saigon (Cercle Sportif Saigonnais.)

Tám giờ rưỡi:

Nhiều binh đến, từ đầu Boulevard Norodom đến dinh quan Toàn-quyển; rẽ ra đường Macmahon xuống, rồi quanh lại đường Lagran diere trước dinh quan Thông-dộc Nam-kỳ; giáp đường Pelleria quẹo xuống đường Espagie trước Mairie thẳng ra Boulevard Charner xuống đến mé sông Francis garnier trở lên đường Catinat đến nhà thờ nhà-nước, giáp lại đường Norodom rồi rẽ về thành binh cơ.

Ngày 14 Juillet, 7 giờ ban mai:

Trần mây đạo binh, phân hàng ngũ nơi Boulevard Norodom:

Tám giờ rưỡi:

Đua thuyền tại sông Saigon.

Trộn ngày đánh đu bo cây, đâm thùng cạp chèo vãn vãn.

Hải hội Annam tại Boulevard Charner tối ngày.

Đúng ba giờ chiều:

Cuộc múa nhảy đồng nhi mặc đồ tốt tại nhà Hội nhạc ngũ âm, đường Tabert (Philharmonique).

Năm giờ chiều:

Cỡi ngựa vải giầy ngũ sắc. (Đầu Hoa-chỉ) đi từ nhà hội ngũ-âm, đường Tabert đến đường Catinat, Boulevard Charner, quai du Commerce trở lại đường Catinat đến trước nhà hát Đại đầu hoa-chỉ rồi tản đi.

Bảy giờ tối:

Thắp đèn hè thắp nhà công và nhà thuộc thành phố (Municipalité.)

Chín giờ:

Đốt pháo hoa tại Boulevard Norodom trước hình ông Gambetta, dật hùng dinh quan Toàn-quyển.

Mười giờ:

Cuộc múa nhảy mở rộng tại dinh quan Toàn-quyển, mặc đồ theo lễ hoặc đen hoặc trắng.

Cuộc đua thuyền rước viên quan tại nơi chiếc tàu hỏa của hãng thơ Lục-linh. Hãng tàu Nationale có lòng tốt, để chiếc tàu tên Cao-Băng cho thiên hạ xuống xem đua.

Hội tập về Saigon (cercle Sportif Saigonnais)

Cuộc đua xe máy hai bánh bửa 13 Juillet 1903 tại trường đua trong vườn thành phố Saigon đúng bốn giờ rưỡi chiều.

Cuộc thử nhứt, về người phương Đông, cuộc đua scratch chạy 1000 thước, có thưởng riêng. Vòng thứ nhì, thưởng người thử nhứt 2\$00, thưởng người thử nhì 1\$00. — Qua vòng thứ ba, thưởng người thử nhứt 2\$00, thưởng người thử nhì 1\$00. Hai người thử nhứt chạy vòng chót chỉ thể là vòng sau hết.

Cuộc thử nhứt, về phần người phương Đông, cuộc đua scratch chạy 1000 thước, có thưởng riêng. Vòng thứ nhì, thưởng người thử nhứt 2\$. Thưởng người thử nhứt 1\$. Qua vòng thứ ba, thưởng người thử nhứt 2\$. thưởng người thử nhì 1\$. — Hai người thử nhứt chạy vòng chót chỉ là vòng rút.

Cuộc đua chót về phần người phương Đông, chạy 2000 thước để cho hai người thử nhứt đua trong hai cuộc 1000 thước.

Chạy tới cây số một ngàn thước, thử nhứt, thưởng người thử nhứt 3\$, thưởng người thử nhì 2\$. — Phần thưởng thử nhứt 20\$ Phần thưởng thử nhì 10\$; phần thưởng thử ba 5\$.

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Ngư vĩ, thiên thương tương đồng,
Chỉ trên chỉ dưới mong mong giáp liền;
Sái năm đời vợ mới yên,
Gái trai chống vợ đảo điên lụy hình;
Ngư vĩ ửng sáng tình chuyên,
Một chống một vợ cũng yên trọn đời;
Ấy là tướng chẳng đời đời,

Giàu-nghèo cũng trọn một đời với nhau;

Tam đình bằng thẳng thì giàu,
Sơn căn phong mặng ngày sau lâu dài;

Trông người chẳng có con trai,
Qui đầu mềm yếu, lớn dài đen khoan;

Là người thế thiếp át ngoan,
Đẽ nhiều nuôi ít da đoan luân hối;

Nhỏ mà đồ tợ sơn bồi,
Khứng sang con vợ tốt thời ai bi;

Nét kia ứng tai song mi,
Nền thây mới biết nét thì hiểm sâu;

Dái lạnh hoặc nhọn qui đầu,
Như phạm tướng ấy đừng cầu con trai;

Ấm nang chỉ chẳng huột khai,
Ấy là tuyệt tự chẳng dài lòng môn;

Ngủ trường, ngủ đoàn, ngủ đơn,
Ngủ bành phân biệt chình khôn năm hình;

Ba mươi sáu phép trong mình,
Ba trăm băm sáu tánh tình người ta;

Bộ, vị, khí, sắc kể ra,
Hình, thần, cốt, cách để mà dựng coi;

Trai mười tám nét hẳn hời,
Sang giàu dưới thể liêng roi lưu truyền;

Năm mươi một nét chẳng yên,
Ấy là và vợ đảo điên lụy phiền;

Có mười hai nét hoan khiên,
Thế thiếp bệnh hoạn ít lành mang vong;

Lại thêm mười nét khó lòng,
Con sanh thì có chẳng mong cậy nhờ;

Bảy mươi hai nét đảm nhờ,
Ấy là phận gái không chờ mẹ cha;

Có chống đi lầy người ta,
Lâm cho nát cửa hại nhà khi không;

Ba mươi sáu tướng và chống,
Lại thêm hăm bốn không chống không con;

Gái nhờ hôn nét vườn tròn,
Tướng có bấy chỗ chống con sang giàu;

Tốt xấu thấy kể lại sau,
Đẽ cho thiên hạ coi nhau thì tương,

Chớ rững thây nơi sang dướng,
Không ý tưởng tới mà vron lầy nản;

Từ thây thực đẽ Liều-trang,
Chư thợ rõ thây làm quang con người;

Nhiều người hay sửa lành đời,
Lâm phước, tướng dãi và người dộc thơ;

Tròn vua, cha, mẹ trọn thơ,
Tướng hèn đời qui bày giờ mà thời;

(sau sẽ tiếp theo.)

Giao-hóa thôn, Trần-đạt-Chi.

Ngày 1er Juillet 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3\$ 35	3\$ 35	3\$ 37
Gạo lọc nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	10	"	"
700.....	15	"	"
Vào bao sẵn, khỏi thuê.....	20	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo		
	dẫn sang và		
	tốt xấu.		

LỜI RAO

Tại nhà đóng sách của Monsieur Phát-Toán ở đường d'Ormay số 39 Saigon có bán các thứ thơ như sau này.
Trần-kim-Hải giá là 0. \$ 25
Lâm-sanh-xuân-Nương giá là 0. 30
Trần-đạt-Lương (in sẵn rồi) giá là 0. 35
Ai muốn mua thì gửi mandat poste và chớ quên, thì thây ấy sẽ gửi sách lại liền chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỒ ĐƯỜNG MẾ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vãn vãn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát. Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sẽ phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

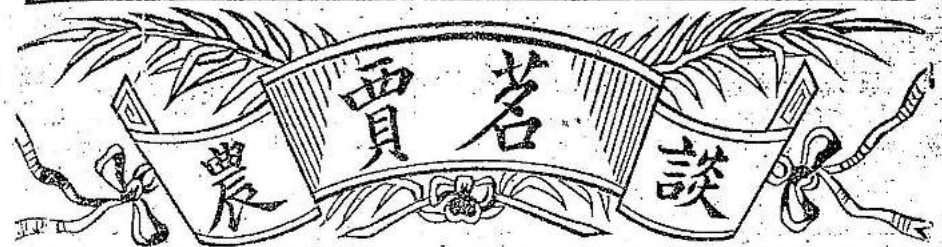
Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa.....	0 60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.	0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt.	0 25	Tứ-Thơ mới có lại.....	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Thơ Bạch-viễn.....	0 30	Conversation Annamite Française.....	0 80
Thơ Tông-Tử.....	0 30	Vocabulaire Annamite français...	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellanée.....	1 40
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.	0 30	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bốn quốc.....	1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUẬN ANNAM		NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUẬN ANNAM	
	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM		NGÀY ANNAM	THANG ANNAM	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM
1	Mercredi.....	7	Thứ tư	17	Vendredi.....	23	Thứ sáu		
2	Jeudi.....	8	Thứ năm	18	Samedi.....	24	Thứ bảy		
3	Vendredi.....	9	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	25	CỬA NHỰT.		
4	Samedi.....	10	Thứ bảy	20	Lundi.....	26	Thứ hai		
5	DIMANCHE.....	11	CỬA NHỰT.	21	Mardi.....	27	Thứ ba		
6	Lundi.....	12	Thứ hai	22	Mercredi.....	28	Thứ tư		
7	Mardi.....	13	Thứ ba	23	Jeudi.....	29	Thứ năm		
8	Mercredi.....	14	Thứ tư				Tháng 6 Annam.		
9	Jeudi.....	15	Thứ năm	24	Vendredi.....	1	Thứ sáu		
10	Vendredi.....	16	Thứ sáu	25	Samedi.....	2	Thứ bảy		
11	Samedi.....	17	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	3	CỬA NHỰT		
12	DIMANCHE.....	18	CỬA NHỰT.	27	Lundi.....	4	Thứ hai		
13	Lundi.....	19	Thứ hai	28	Mardi.....	5	Thứ ba		
14	Mardi.....	20	Thứ ba	29	Mercredi.....	6	Thứ tư		
15	Mercredi.....	21	Thứ tư	30	Jeudi.....	7	Thứ năm		
16	Jeudi.....	22	Thứ năm	31	Vendredi.....	8	Thứ sáu		

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm... 5 \$00
sáu tháng... 3. 00

Tại Đồng-dương

Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỪ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Bốn quán kinh ít lời cùng chữ qui vị Tôn bằng rõ; nhứt-trình Nông-cỏ này in năm thứ hai kể từ ngày 1^{er} août 1902 đến 1^{er} août 1903 thì trọn năm; song có 350 người mua, mỗi người năm đồng; cộng là 1750 đồng một năm, còn sự tiêu phí tiền in; mượn nhà; giấy mực; con niêm; thì là 2000 nghìn bạc mới phủ; vậy còn tiền công nhọc chưa tính vào. Năm này chủ bút lỗ 250 đồng và bỏ công không, xem coi cũng là thiệt hại một ít lợi. Vậy mà chủ bút cũng ráng làm hoài, chờ cho đến người đóng quốc mở lòng rộng rãi hiểu việc bán buôn; có lý, khi đó cũng phải nhất đến tên người tái đồng. Đầu lỗ như vậy mà trong 350 người trả đủ hết, thì chẳng nói làm chi; cực vì còn gần 100 người chưa trả, té ra là nhiều.

Chư quý hữu ơi! Nè nào mà tiếc năm đồng bạc với bốn quán, nếu tiếc lại mua nhứt-trình làm chi, mà không trả-tiền; đến đổi cây nhà thơ đời, cũng không trả. Buồn thay! Có năm đồng mà tiếc chẳng đầy! Vậy mà hèn hiệp, buồn chúng làm sao?

Nay bốn quán kinh ít hàng nhắc cùng chữ vị: Vì hườn ngư-nguơn, phải rõ mình rằng chưa trả. Xin mau mau gởi bạc đến trả, kẻo còn một tháng nữa thì nắng năm thứ hai; theo phép năm nào phải tính cho đóc năm này. Nếu không vì đến lời này vậy, thì bốn quán cũng rất sợ cho là NHẢM TÂM. Xin người liệu trước, đừng khời hơn sau, thật chi thật chi.

Tuy năm đồng bạc trắng phau phau, Có có không không cũng chẳng giu, Nông-cỏ nhứt-trình khuyên đọc kỹ, Rủ cầu phương liên-trả cho mau.

CVN 54 Chủ Bút.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang; và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rọng Nếp mà thối, dưng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nh) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hông nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhân lương-long).

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tân-Tý thầy Thẩm-Phôi chém hết gia thuật quân dẫu ra thì rọng khóc chẳng cùng. Cháu Thẩm-Phôi là Thẩm-Vinh, vẫn là bạn hữu thiết với Tân-Tý, thầy gia thuật Tân-Tý bị bại thì giận, bèn lên viết thơ dặng cửa thành buộc vào mũi tên bắn ra. Quân Tào lượm dặng dam dưng cho Tân-Tý, Tý lại dam dặng cho Tháo. Tháo xem thơ rồi truyền lệnh cho tướng sĩ, hể vào Ký-châu rồi thì không ai dặng sát hại gia tiểu của Viên-Thiệu, còn binh dân mà dẫu thì cũng phải tha.

Ngày thứ, trời vừa sáng, Thẩm-Vinh bèn khai cửa Tây-môn cho binh Tào vào; Tân-Tý giục ngựa đi trước quân tướng theo sau riết vào Ký-châu; Thẩm-Phôi ở trên lầu phía Đông-Nam thấy binh Tào đã vào thành rồi bèn dãn vài quân kỵ xông xuống đánh liểu gặp Từ-Quán, ngựa vừa kẻ, Từ-Quán đã bắt sống Thẩm-Phôi, trời giải ra thành, gặp Tân-Tý, Tý nghiên rằng trọn mắt lấy roi đánh trên đầu Thẩm-Phôi mà mắng rằng: «đó cầm thú, hôm nay phải chết.» Phôi mắng lớn lên rằng: «loài phân lặc, mi dặc Tào-Tháo dặc phá dặt Ký-

châu ta, ta giận ta, vì không giết dặng mi đó.» Từ-Quán dặc Thẩm-Phôi dặc ra mắt Tào-Tháo. Tháo hỏi rằng: «ngươi biết ai khai cửa thành mà rước ta chẳng?» Phôi đáp rằng: «không biết.» Tháo nói: «ây là cháu ngươi là Thẩm-Vinh đó.» Phôi cả giận nói: «loài bất tiêu nó lăm cho ra dặc dôi này.» Tháo nói: «hôm trước ta dặc bèn thành, sao mà trong thành cung tên nhiều lắm vậy?» Phôi đáp rằng: «ta giận vì không dặng nhiều nữa thớt.» — Tháo nói: «Khanh trung với Viên-Thiệu, không lẽ không làm vậy, nay khăn dẫu ta chẳng?» Phôi đáp rằng: «chẳng dẫu, chẳng dẫu.» Tân-Tý khóc lạy thưa rằng: gia thuật tôi hơn tám mươi dư người, dẫu bị nó sát hại, xin Thừa-Tướng giết đi, mới trả dặng thú.» Phôi nói: «ta sống làm tôi họ Viên, thác cũng làm quí cho họ Viên, chớ chẳng phải là đó phần lặc như bọn ngươi, mà sàm nịnh a dua, phải, chém ta đi cho mau.» Tháo dạy quân dặc ra; lúc gần chém Phôi nạt kẻ cầm gươm rằng: «chúa ta ở phía Bắc, chẳng nên để ta dặc mặt phía Nam mà thác.» Bèn quí dặc mặt phía Bắc ngựa có chịu chém.

Người đời sau có làm thơ mà than rằng:

Hà-Bắc nhiều danh sĩ,
Ai bằng Thẩm-Chánh-Nam,
Liểu mình vì hôn chúa,
Trợn nghĩa thác phải cam,
Ngay thẳng lời không dẫu,
Thanh liêm chi chẳng tham,
Thác còn dặc phía Bắc,
Kẻ dẫu rặt hồ han...

Thẩm-Phôi thác rồi, Tháo thương vì trung nghĩa, nên dạy chôn trong thành phía Bắc; chúng tướng thỉnh Tháo vào thành, Tháo vừa muốn đi, bỗng thấy quân đao phủ dãn đến một người, Tháo xem ra là Trần-Lâm, bèn hỏi rằng: «lúc trước ngươi làm bói lịch cho Viên-Thiệu, thì ngươi bày luận tội một mình ta cũng dủ, sao ngươi lại làm nhục đến tôi phụ ta vậy?» Trần-Lâm đáp rằng: «tên ở trên cung không bán sao dặng.» Kẻ tá hữu khuyển Tháo giết; Tháo thương kẻ có tài, nên tha đi, lại cho làm quan Tàng-Sự.

Nói về con lớn của Tào-Tháo là Tào-Phi tự Tử-Huyền, lúc ấy dặng 18 tuổi; (Tào-Phi lúc mới sanh ra, có mây khói một cụm xanh xanh đỏ đỏ tròn như cái tâng bao úp cả nhà; cả ngày mà không tán; có kẻ biết, nói nhỏ với Tháo rằng: «ây là điềm dặc vương đó.» Công tử sang vinh biệt là đường nào; lại lúc Phi mới tám tuổi, đã thuộc văn, lại có tài thông kim bác cổ, giỏi nghề kỹ xạ, ham múa-gươm.) Lúc Tào-Tháo dặc phá Ký-châu thì Phi cũng theo cha trong quân, bèn dặc quân Tỳ thân xách gươm vào nhà Viên-Thiệu; có một tướng ngăn trở và nói rằng: «Thừa-Tướng có ra lệnh cầm chẳng cho ai vào phủ Viên-Thiệu.» Tào-Phi nạt lui rồi xách gươm vào nhà sau thầy có hai người dặc-bà ôm nhau mà khóc; Phi muốn chém đi.

Chưa biết tánh mạng thế nào xin nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA.

Tào-Phi thừa loạn nập Kiên-Thị Quách-Gia đi kẻ định Liều-Đông.

Nói về Tào-Phi thầy hai người dặc-bà than khóc rúc gươm muốn chém, bỗng thầy hồng quang chớp nháy bèn ngừng gươm lại mà hỏi rằng: «ngươi là người chi vậy?» một người dặc-bà đáp rằng: «thiếp là vợ Viên-tướng-Quán tên Lưu-Thị.» Phi lại hỏi nữa: «còn người con gái này là ai?» Lưu-Thị thưa rằng: «ây là vợ Viên-Hy là con thứ của tôi tên là nàng Kiên-Thị; vì Viên-Hy ra trận U-châu Kiên-Thị chẳng kình đi xa, nên ở lại đây.» Tào-Phi lại gần xem thầy tức bỏ xả mặt lem-luột, Phi lấy tay áo lau mặt mà xem thầy Kiên-Thị bình dưng như ngọc, quốc sắc khuynh thành, bèn nói với Lưu-Thị rằng: «ta là con Tào-thừa-Tướng, nguyện cứu cả nhà nàng, nàng chớ lo.» Bèn gát gươm ngồi nơi giữa nhà.

Nói về Tào-Tháo dặc chúng tướng vào Ký-châu, vừa vào dặc cửa thành, Hứa-Nhu giục ngựa dặc trước lấy roi chỉ cửa thành mà kêu tên Tào-Tháo rằng: «A-Mang! (1) chẳng có ta người làm sao mà vào dặng cửa thành này.»

(1) — A-Mang là tục gọi của Tào-Tháo.

Tháo cả cười. Chúng tướng thầy vậy, dặc chẳng-bằng lòng. Tháo dặc cửa phủ Viên-Thiệu thì hỏi rằng: «có ai đã vào cửa này chẳng?» tên tướng giữ cửa thưa rằng Thê-tử đã vào trông rói. Tháo kêu Phi ra quở trách. Lưu-Thị ra lạy rằng: «chẳng có Thê-tử, ai mà cứu dặng cả nhà tôi, nay tôi xin dâng Kiên-Thị dặng nung khăn sửa tấp chớ Thê-tử.» Tháo dạy kêu Kiên-Thị. Kiên-Thị ra lạy. Tháo xem rói nói rằng: «thiệt dặng là dẫu ta lăm.» Bèn khiến Tào-Phi dưng Kiên-Thị làm vợ.

Tào-Tháo giệp-an Ký-châu rói, bèn than dặc mộ Viên-Thiệu cũng là vái lạy than khóc, lại nói với chúng quan rằng: «xưa lúc ta với Viên-bôn-Sơ dặc đầy binh đánh Đông-Trác, Bôn-Sơ có hỏi ta rằng: như việc chẳng xong thì ông nhắm nơi nào nên cứ; ta hỏi lại rằng, Túc-hạ ý muốn thế nào? Bôn-sơ lại hỏi ta rằng: tôi phía Nam cứ dặt Hà-bắc trở dặt Yên lại gồm chúng Sa-mạt qua phía Nam mà tranh thiên hạ, dưng ấy có xong chẳng? ta đáp rằng: «tôi dưng trí lực thiên hạ, lấy đạo mà ngăn, thì có chỗ nào mà không-nên; những lời nói ấy, như mới hôm qua đây, mà nay Bôn-sơ đã thác rói, ta không khóc sao dặng.» Chúng đều than thớt.

Sau sẽ tiếp theo.

CANAVAGGIO

Thi phổ

Mỹ-tho, Thi-hầu tiếng Kinh-lịch
Trần-khâu-Sơ thiên nhâm Sa-déc

Bây lâu thi lệ mờ, nên dặng,
Tang hiệp về dẫu khéo dở dang;
Bóng nguyệt treo gương nên từ xa,
Tiếng kim lơ ngón chôn thi-Đàng;
Nhớ câu ly hận nhìn non nước,
Mở giải dặng tâm kết ngọc vàng;
Nhánh liễu tiếng đưa linh mây diêm,
Ngâm người người ở kẻ lèn an.

Nhon-Ái (Mỹ-Liên)

Pharmacien chinois à Mỹ-tho.

Thình khi cùng nhau một chữ đồng,
Kể đi người ở dạ hằng trông;
Trời thu vợi vợi chờ tin nhận,
Lòng khách người người đối ngọn sông;
Rường cỏ từ đây chong bóng thỏ,
Nhà lang còn đó nhớ hơi bông;
Trượng phu ghe thuở đó lương sách,
Bèo nước như xưa mới toại lòng;

Nguyễn-dăng-Cao, (Mỹ-phương)
Professeur de Caractères chinois.

Có lúc luận vơi có lúc đầy,
Nước bèo tang hiệp gấm xưa nay;
Gương đưa nhánh liễu tình muôn dặm,
Sẽ nhớ câu thơ bạng những ngày;
Vị bắc mịt mù ngàn cụm khuất,
Long giang đục dả chiếc thuyền say;
Bước đường dấu chẳng trang tri kỷ,
Bồn biển danh thơm rõ mặt mây..

Nguyễn-ngọc-Huy, (Mỹ-thuận.)
Secrétaire à l'Inspection.

Người lên ngựa kẻ chia tay,
Cạnh chén quan hà lúc lỉnh say;
Muôn điểm tình theo nhánh liễu bèo,
Đôi trông mắt ngóng án mây bay;
Câu thơ vừa dứt ngâm thời họa,
Nợ nước chưa rồi trả lại vay;
Lý hận một thuyền ai khéo chắt,
Nghĩ cơ tạo hóa cũng thay lay.

Nguyễn-duy-Tâm, (Mỹ-kiểu.)
Instituteur au Collège.

Trường đình bạn biệt bước quan sang,
Kể ở riêng buồn kẻ gát an;
Ba khúc dương xuân ngõ ngán diêu,
Chúc niềm tri kỷ ngắm người lang;
Tiếng cảm đợi khách năm canh nguyệt,
Đó liễu đưa nhau mây dặm dàng;
Non nước mặc dầu xa cách mây,
Tâm tình mưa dề then chỉ lang.

Trần-nguyên-Lượng, (Mỹ-diễn.)
Secrétaire à l'Inspection.

Gấm cơ hội ngộ chẳng ra chi,
Bèo nước duyên sao có một thì;
Đò cỏ độ chờ người viễn khách,
Ấn thu phong xử bức tà huy
Ngón kiếm đồng vọng trong hai vách,
Tiếng trống chung tình đồng mây khi;
Nhành liễu dương quan tình điểm điểm
Ngậm người người ở kẻ ra đi.

Mỹ-Phương, Mỹ-kiểu đồng tác.

Mượn chén rượu đào dãi cổ tri,
Đau lòng kẻ ở lại người đi;
Sóng Sa chạnh nhớ duyên bèo nước,
Trời-Mỹ gây buồn bạn hữu thi;
Thình khi một miem ghi khăn khăn,
Đá vàng muôn thuở tạc tri tri;
Sao cho bền bền danh đức ngôi,
Đào lý sum vầy dễ thiếu khi.

Trương-tân-Ngọc,
Secrétaire (Mỹ-hòa).

Bèo nước còn mong cũng có ngày,
Chỉ hiểm bình rịnh lúc chia tay;
Lòng đưa đã ở bên đầu núi,
Bóng khuất còn nhìn cuối cụm cây;
Tơ tưởng trên rường trăng lấp lờ,
Mơ màng trước sáo gió lung lay;
Chớ sầu xử lý không tri kỷ,
Thiên hạ ai ai cũng biết thay.

Phạm-văn-Bảy, (Mỹ-nhơn)
Secrétaire Perception.

Chén cúc đêm trường mây dù say,
Sục sủ người ở kẻ phân tay;
Gió xao chạnh tuổi chim sẽ cánh,
Mây tối riêng thương nhận lạc bay;
Bèo liễu ngàn ngõ muôn dặm cách,
Cây gia thơ thán một mình say;
Điểm troa tri kỷ lỉnh thêm nặng,
Cải chữ đồng lâm nhắc những ngày;

Bùi-hạo-Nhiên, (Mỹ-thái)
Instituteur au Collège.

Tam Hiều Liêm.

(1)

Đời Đông-Hán vua Minh-đế, tại quận Cối-kê, huyện Dương-tiến, có ba anh em ruột, người lớn tên là Hứa-Vô, 15 tuổi, em thứ tên là Hứa-Yên, 9 tuổi, em út tên là Hứa-phổ, 7 tuổi nhà dẫu ần, cha mẹ mất sớm. Hứa-Vô tuy còn nhỏ mặc lòng, mà biết gìn giữ sự nghiệp cha mẹ và nuôi dạy hai em. Ngày thời săn sóc ruộng nương, tối lại dạy hai em học hành.

Mỗi khi hai người em có ham chơi bời cùng làm lời đùa chi, thì Hứa-Vô khiên hai em phải qui trước bàn thờ cha mẹ còn mình cũng qui một bên mà khóc và vái cha mẹ rằng: cha mẹ ơi! Bỏ con không đức hạnh chi mà dạy dỗ hai em, nên xin cha mẹ có linh, thì khiên cho hai em biết lo biết sợ và biết nghe lời con răn dạy. Như vậy thì gia đạo mới nên. Vái rồi khóc chan hòa, hai em cũng khóc và xin lỗi cùng anh.

Khi Hứa-Yên, Hứa-phổ khôn lớn rồi, thì gia sự lại càng thêm đở số. Trong làng ai ai cũng đều khen Hứa-Vô là người hiền đức. Có người khiên Hứa-Vô cưới vợ, Hứa-Vô nghĩ lâu nay anh em ở cùng nhau như bác ruột đây, bảy giờ cưới vợ về, ắt là anh em chẳng đặng gần nhau, cho nên chẳng chịu cưới vợ.

Thiên hạ nghe lại càng khen ngợi.

Nguyên thuở trước có lựa người tài năng thi thường hay lập khoa thi, đến đời Đông-Hán lại lập một khoa hiều liêm đặng chọn người tại đức ra giúp nước.

Thuở ấy trong quận đều nghe người Hứa-Vô thiệt là người hiều liêm, các quan mới dâng sớ mà tuyền cử Vua phong cho Hứa-Vô làm nghị lang, Hứa-Vô chẳng dám từ nan, phải ra ứng chiếu.

Khi ra đi thì dạy bảo hai em coi sóc việc nhà cũng chẳng nên bỏ học hành.

Mấy ngày đến đất Trường-An. Người đất Trường-An nghe tiếng Hứa-Vô là người hiều liêm đều đua nhau tới xem cho biết.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-phục-Lễ.

Đời đời công danh thế sự thường,
Xót vì đi ở nghi thêm thương;
Mây năm lẻ nghĩa xa gần mền,
Một hội văn chương chúng bạn nhường;
Chức chữ vinh thăng nhờ đất khách,
Nguyên câu khương thời cậy trời xuân;
Rẽ nhánh lục liễu vài lời tặng,
Mượn chén đưa nhau mây dặm đường;

Trần-hiêu-Đề, (Mỹ-lợi)
Secrétaire à l'Inspection.

Ngàn xưa để mây hội tao phùng,
Sa-đéc nay thấy tách cõi đồng;
Phong cảnh mặc dầu chia đất khác,
Năng sương đầu cũng đội trời chung;
Cửa què tạm gọi nhánh mai liễu,
Đường hoạn xin tròn phận kim cung;
Cải phận rầu mây thì phải vợi,
Nặng băng Non thái nhẹ băng lòng;

Tôn-nguyệt-Anh Đỗ-chiều (hát nôm)

Kính tạ chư thi hữu tặng biệt

Non nước gây chi sự bất bình,
Xuôi nay thì xả hóa trường đình;
Muôn trùng xuân thọ muôn trùng cảnh,
Mây khúc dương quan mây khúc tình;
Sóng dạt rả bèo, thương bầy phận,
Rượu thơ cảm kẻ tặng cho mình;
Người nhơn đưa bạn dân dùng của,
Lời tạc đá vàng dạ sắt đinh.

Hữu tác

Đất khách duyên bèo hiệp lại phân,
Lấy lời đưa bạn cảm người nhân;
Chông gươm tiệc rượu mùi chưa lạc,
Đỡ vọt đường danh bước đã lẩn;
Hoảng hoai hai tay tình nhánh liễu,
Mơ màng ngàn dặm sắc cây xuân;
Rừng nhơ gánh lại riêng non nước,
Thinh khi hòa nhau bèo biển gần.

Kinh-Lịch Trần-khai-Sơ (Mỹ-thạch).

Tài Thọ Luận

(tiếp theo)

Hột gạo đỏ, to hơn các giống, cơm nở chớ không thơm, được hơi ăn nóng, chớ nguội rồi cứng lắm; nặng cân, trầu dày, không tròn không dài, sần sần, dích như hột lúa cà-dung rơm, để dai lì lợm; già chừng nào cũng lâu trắng chừng này.

Lúc tôi mới làm lúa này ham lắm, thầy dặt nước ông bà đãi người thất số mùa đầu làm một công chừng 21, 22 gia. Chẳng dè con người vận ụng, dổi mây cũng không qua tiền định, Thầy làm dựng chừng nào qua năm tới mới nổi lực làm thêm hai chục công nữa và mười công đất của anh em bạn tư trợ là 30 công; đêm ngày thâm lo chắc cũng lý nào cho khỏi ba bó một gia, dầu hao hết cũng còn ít nữa là 6 thiên. ai dè năm sau nước lụt, ngập cả ngọn ngành, ngoài cũ lao mĩa thảy; trong dặt ruộng lúa hao. Tuy cây rạ tham-dưng là giống không sợ nước mà cũng phải chết chịu ngập mà chết thảy. Tôi lúc ấy thầy cơ trời như rứa, không lẽ khốc than, vì thiên hạ cả tổng Phong-thạnh-Thượng đều bị tai biến như tôi, có lẽ nào một mình tôi riêng hơn tạo vật sao công. Nghiệt vì vốn liễn, tấy mứt bao nhiêu đều khuôn ra mà có chú nhứt trường; dền thê như vậy phải thúc thủ chớ biết làm sao bây chừ. Con người đời dền nước, dầu cũ đánh bạc sang, mà làm cơn rồi cũng thúc thủ thọ sách mà thôi. Chừng nước dục rồi, tuy phận tôi may may ruồi ruồi cùng chẳng can chi, cái này ngặt cho người bản thiết của tôi, cũng hết lòng khuyên dặt lấy tôi, lại lo bề thê khác mà nuôi tôi dằng khác nữa mới thắm cho. Tôi thầy hơn tình bạn thương tưởng nhau luôn; gều tôi chỉ từ ở lại thì kiếm đủ chi liệu theo thời nơi quê người đất khác còn vợ con làm sao; vì vậy tôi dổi ba phen xin từ má về cõ thổ. Chẳng những là người anh em tôi lưu luyến lấy tôi mà thôi, lại người vợ của anh cũng bết ý dặt dằng không sai giờ khấc. Bởi tình vợ chồng ảnh hay vọng tưởng lấy tôi, làm cho tôi phải buồn lòng tuổi phận. Nên một bữa kia tôi gặp ghe quan ở Thạch-gấm lên tôi lén vợ chồng người bản thiết nghĩa của tôi mà đi khau.

Tôi-xử lấy tôi, nên khi ốm đi nhiều khi tôi trán-ting muỗ về cõ lý, Cũng tại ảnh cõm hoái, cho nên lúc này gặp dịp, tôi mới từng quyền bắt từ nhi khừ.

Chừng về Thạch-gấm rồi; tôi mới cuốn gói đi Sóc-trăng mà buồn bán.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản gian: Phan-công-Vô lão phú

Chuyện Tây-hồ

Ở phía tây thành phố Hà-nội có một cái hồ lớn lắm gọi tên chữ là Tây-hồ Nguyễn trước ở đây là một cái rừng nhỏ; trong rừng ấy thường có con yêu tinh hay làm người ta phải chết.

Từ ngày ông Khổng-Lô đúc một quả chuông lớn tại núi Phao-son về tỉnh Bắc-ninh, khi đúc xong rồi, ông ấy đánh thừ ba tiếng, thì kêu râm cả giới (trời) dật lên. Bản nước Tàu có một con trâu bằng vàng, nghe thầy tiếng chuông, thì nó tưởng là tiếng con trâu mẹ nó gọi nó. Tự nhiên con trâu ấy biết đi, mà chạy sang nước Nam; những lồi đi thì thành ra con (cái) sông Tô-lich. Khi chạy đến cái rừng nhỏ ấy, con trâu không tìm thấy mẹ nó ở đây, thì nó vụng vẩy om thòm; bởi thế cái rừng sụt xuống hóa ra một cái hồ. Đến bây giờ khi nào thanh vắng thì con trâu vàng vẫn nổi lên mặt nước, người ta nhiều khi trông thấy. Quả chuông ấy bây giờ ở dưới sông Lục-dầu-giang (1).

Ở dưới hồ ấy có giống (trống) sen lắm; hồ dền mùa hạ mà đi chơi mát thì những sen nở ra thơm lắm như là mình ở trong nước hoa.

Lại có một cái gò dật nổi lên ở bên cạnh cái hồ ấy, người ta làm lên một cái chùa gọi là chùa Trần-bắc để thờ Phật.

Và còn nhiều những cái hồ nhỏ nữa thì bữn (do) lắm; cái khí bữn xông lên người ta hay đau ốm, vì thế nhà nước lập đi. Còn như những cái hồ lớn thì nhà nước cấm không cho ai xuống dầy mà rửa ráy, cho nên bây giờ được trong sạch lắm.

Rút trong Recueil de cent

textes annamites, par A. Chéron. Texte n° 48.

Nguyễn-khắc-Huê, kính lục.

(1) Le Neuve Lac dau, c'est-à-dire les six têtes, les six loms, gosse à Phôi-lại, les Sept-Pagodes. Phôi-lại se trouve, en effet, au confluent de six cours d'eau.

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-hương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi dền cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tên hiệu.

Nhà quán lấy và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát dủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon béo, vị vàn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1,5 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kè theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ăm, xin từ trước dặng sửa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3.500

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn dặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin dền tốt dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị dổi chút tình mọn với tôi, là người bòn-quốc. Đã biết vui dàu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Chủ Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 13 Juillet 1903.

GIÁ LÚA GẠO	SƠN-LONG		
	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	HỮU-KHÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chớ dền nhà máy.....	3 \$ 32	3 \$ 32	3 \$ 34
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos	5 Phần thóc trong 1 trăm	"	"
700.....	10 " "	"	"
Vào bao sẵn, khối thuế.....	15 " "	"	"
	20 " "	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	(Tùy theo dấn sàng và tốt xấu.)		

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MẾ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm; Từ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bản đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....

Bản các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục lấy và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, liền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
 CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
 Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

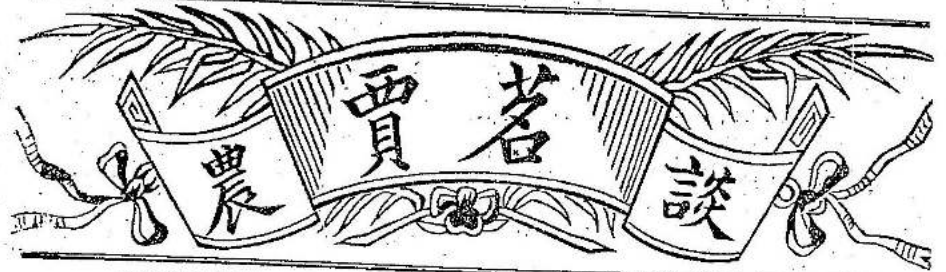
Cổ bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6 \$ 00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bia.....	0 60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Từ-Thơ mới có lại.....	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám của nhứt nhĩ	2 00
Thơ Bạch-viên.....	0 30	Conversation Annamite Française. Carlembé....	0 80
Thơ Tông-Tử.....	0 30	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Nhi-dộ-Mái.....	0 30	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 10	Miscellannée.....	1 40
Thơ Nam-ký.....	0 40	Cours d'Annamite.....	2 50
Chánh tà và Lục-súc.....	0 50	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	1 00	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bản quốc.....	1 \$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUÂN ANNAM		NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUÂN ANNAM	
	LANGSA	ANNAM	ANNAM	LANGSA		ANNAM	ANNAM	ANNAM	
1	Mercrredi.....	7	Thứ tư	17	Vendredi.....	23	Thứ sáu	1	
2	Jeudi.....	8	Thứ năm	18	Samedi.....	24	Thứ bảy	2	
3	Vendredi.....	9	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	25	CHUẢ NHỰT	3	
4	Samedi.....	10	Thứ bảy	20	Lundi.....	26	Thứ hai	4	
5	DIMANCHE.....	11	CHUẢ NHỰT	21	Mardi.....	27	Thứ ba	5	
6	Lundi.....	12	Thứ hai	22	Mercredi.....	28	Thứ tư	6	
7	Mardi.....	13	Thứ ba	23	Jeudi.....	29	Thứ năm	7	
8	Mercrredi.....	14	Thứ tư	24	Vendredi.....	30	CHUẢ NHỰT	8	
9	Jeudi.....	15	Thứ năm	25	Samedi.....	31	Thứ sáu	1	
10	Vendredi.....	16	Thứ sáu	26	DIMANCHE.....		Thứ bảy	2	
11	Samedi.....	17	Thứ bảy	27	Lundi.....		CHUẢ NHỰT	3	
12	DIMANCHE.....	18	CHUẢ NHỰT	28	Mardi.....		Thứ hai	4	
13	Lundi.....	19	Thứ hai	29	Mercredi.....		Thứ ba	5	
14	Mardi.....	20	Thứ ba	30	Jeudi.....		Thứ tư	6	
15	Mercrredi.....	21	Thứ tư	31	Vendredi.....		Thứ năm	7	
16	Jeudi.....	22	Thứ năm				Thứ sáu	8	

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	Người bản quốc một năm.. 5 \$ 00	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
	sáu tháng.. 3 00		
Tại Đông-dương	Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 \$ 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH.	1 ^{er} Page le centimètre \$ 1 50
	sáu tháng. 5 00	Tự Dủ-Thức	2 ^e Page le cent..... \$ 1 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00		ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.	3 ^e Page le cent..... \$ 0 80
		SAIGON.	4 ^e Page le cent..... \$ 0 60.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

BÌNH DỊCH

Bình-dịch là bệnh thiên-thời hay truyền nhiễm. Hễ xương tủy thì trị cho kịp; không thì phải chết mau.

Coi làm sao cho biết ương bệnh dịch? Là ban đầu nó làm tả, phần xám xám có bột trắng trắng như hạt gạo.

Đi sông một hai lần nhiều, thì người bệnh

khôn đôn, mặt nhọc, hóa ra hoàng hột mè muội. Diện mạo biến sắc, lỗ tai lủng bủng con mắt trộm lơ. Rồi mới phát ầu; trước thì mửa đó ăn uống chưa tiêu, sau lại mửa nước trắng trắng hay là xám xám giềng màu phần người bệnh mới tả khi này; người bệnh khác nước lấm-nhứt là dưới bắp chơn, trái về, dưới ngón chơn, nơi cánh tay, cùng lòng tay. Một hai khi cũng có đau quận thắt trong bụng. Tắc giềng lạnh da, nhứt là phao tay phao chơn lạnh hơn. Mũi, trán đều lạnh ngắt mà người bệnh không biết lạnh, cứ nói trong mình nóng nẩy. Chứng bề tất dằng tiêu tiện, thì người bệnh gấn chét: kể thì diễn dần một hai ngày, người thì gập người trong một hai giờ.

Hễ khi người bệnh chịu đau đớn dặng, thì da nó ăm lại rồi mới tiêu dặng, ấy là dấu khá lẩn

lần bột, mới bắt thêm ăn và đi sòng chặt. Người bệnh tuy yếu chưa dậy dặng nhưng mà chừng sáu bữa cho tới mười bữa thì mạnh lại như cũ.

Về bệnh con nít xuống dịch. — Con nít xuống dịch thì chừng bệnh một hai khi cũng như người lớn. Bệnh ấy thường thường gặp lắm. Vì nó sòng nhiều nên dễ mang liệt nhược mau. Như không mửa thì cũng phải tả luôn luôn. Còn thân thể thì rừ liệt bất tỉnh mà ít lạnh.

Cách trị bệnh người lớn xuống dịch. — Người Annam ai cũng có ba phương thuốc rất hiệu nghiệm để mà trị dịch khí là : *nhà-phiên, gạo và rượu.*

Trước hết trị bệnh tiết tả. Bề người bệnh nằm cho yên, đừng cho ăn. Phải cho nuốt nhựa hay là một hai liều thuốc á-phiên táo sần ; lại cũng cho uống nước cơm sôi. Nhiều ít tùy theo ý. Gói cơm nóng trong khăn mà đắp bụng. Coi chừng vừa nguội thì thay cơm khác. Trị ầu thổ thì phải cho uống nước trà nóng pha rượu thượng tửu hay là *rượu cỏ-nhách.*

Nhứt là phải gìn giữ, đừng cho phát lạnh nếu phát lạnh thì sao cũng là quao cách. Vậy phải lo thể mà làm cho ấm, lấy nỉ nhúng rượu chà xát cho mạnh cả và mình. Chung quanh mình người bệnh, phải để cho có khí nóng như là cát nóng, gạch nóng, bàn ủi nóng ve chai đựng nước nóng. Đều trọng hơn hết là phải đắp diêm cả và mình, giữ cho được ấm luôn luôn, đừng để phát lạnh mà phải kòdn.

Cách trị bệnh con nít xuống dịch. — Một là phải trị ầu tả ; hai là phải rán làm cho nó ấm lại ; ba là phải rán trị cho hết chừng đau bụng và chuyển gân cốt.

Phải hòa rượu mạnh với nước trà đậm hay là cà-phê mà cho nó uống lần lần. Lại khuấy trắng trứng gà với nước mà cho uống. (1) Cứ lấy sữa người ta hay là nước gà tìm (Langsa kêu *síp, bu-don*) mà đổ. (2) Chàng nên cho ăn vật chi khác. Phải nhồi cơm nóng gói trong khăn mà đắp bụng thì bớt đau.

(1) Lấy trắng trứng gà mà đánh với vài ly nước sôi, đánh mạnh cho tới nổi bọt. Người rồi thì hãy cho uống.

(2) Bật một con gà giò mập, tìm cho rục, bỏ xác, lấy nước cho uống. Cách nấu như vậy Langsa kêu là *síp*; nước cốt đó gọi là *bu-don*. Uống nước đó thì bổ hơn các món khác.

Phải lấy nỉ nhúng rượu mạnh, chà xát cả mình. Rồi lấy bao cát nóng hay là chai nước nóng mà để chung quanh mình thì nó ấm lại. Hễ như nó có phát lạnh thối quá, thì dùng giẻ sạch nhúng rượu mạnh ấm ấm, vắt cho ráo mà quấn cả và mình. Rồi lấy mền nỉ trùm lại cho kín thì chắc nhẹ.

Trong lúc có dịch, làng cả phải làm sao cho khỏi bị truyền nhiễm? — Trước hết phải cấm dân làng nào có dịch đừng cho lai vãng với dân làng mình. Như có đẹn, thì làng phải dùng thuốc ki xông mình nó và đồ đạc của nó đem theo. Rồi hãy cho thông nhập vào trong làng.

Khi nào ghe ở chỗ có dịch đến làng mình, mà dưới ghe có người xuống hay là chài về bệnh ấy thì cấm nhứt đừng cho đậu gần người ở trên bờ dưới sòng; vậy phải bắt nó đậu một mình giữa dòng sòng, đủ bảy bữa. Cầm đủ bảy bữa rồi bắt nó rửa ghe cho sạch, lấy diêm sanh để trong khoan đốt mà xông khi độc. Khi xong phải đóng cửa cho kín, cùng để áo quần đồ đạc trong mui mà xông luôn thể. Rồi mới được đi đâu thì đi. Bểng không có diêm sanh, thì dùng với bột sủ với nước mà rửa ghe cũng dặng.

Làng phải truyền cho dân sự hết rất rền, quét tước đường-sá, vườn-tược, nhà, sân, cho sạch sẽ, đừng để uế trước.

Phần người xuống dịch chẳng nên đổ dưới sòng dưới bên, phải đào hầm sâu mà đắp, lưa chỗ xa nhà, xa ao giếng nước uống, nước ăn. Rồi dùng vôi hay là than mà bỏ vào hầm ấy cho tản khí độc.

Trông khi có dịch, vật gì không tiêu thì chẳng nên ăn tới. Vậy làng phải cấm bán trái cây sòng sít cùng thịt thú, cá ươn.

Còn đồ hàng-bông để cách đêm, cũng chẳng nên dùng tới. Vì ăn đồ ấy thì nó hay sanh bệnh tiết tả, lại phải giữ mình về sự chơi bởi quá độ; làm cho tinh thần hao tổn.

Về sự mai táng. — Khi chôn cất người xuống dịch thì phải cầu thận, phải kiêng đi cách xa nhà người ta ở xa chừng nào càng hay chừng này. Lấy với bột thoa ngoài linh cửu, dặng tản khí độc. Chôn thì phải chôn xa giếng nước uống nước ăn. Nước trong thỏ mộ chảy ra chẳng nên uống. Mà chôn xa làng chừng 500 thước tây. Còn huyệt đào sâu chừng một thước năm, hai thước, chôn cách mà khác cho được 5, 6 tấc.

Thờ ăn ở cho khỏi bệnh. — Phải quét rửa nhà cửa cho sạch sẽ cùng mở cửa cho thông gió.

ch
ác
gi
gi
áo
m

to
ln
ig
ki

à
h
n
h

a
g
ó
c
i

Khi rửa ráy rồi thì lau chùi cho khô, còn những chày, vìm cùng là nhà tiêu phải rửa quét cho sạch sẽ luôn. Hễ có rác, nước đơ, phải đổ liền, đừng để lâu nó sanh uế trước. Nếu vương bệnh tả thì phải lo trừ cho kịp. Vì bị tả mà lại thêm xuống; thì càng hai gặp.

Trong lúc có dịch thì chẳng nên sợ; nếu có bụng sợ thì hay xuống, mà bề xuống thì nặng. Vậy làng phải truyền rao cho dân-sự trong khi có dịch phải vững trí đừng lo sợ chi cả, một cứ ăn ngủ như thường.

Ở đời phải họa oạn tương cứu, chẳng nên mặt lập tai nạn. Sợ e đẹn việc mình rừ vậy mà người ta cũng tai nạn mặt lập, thì tự hồi ấy là không kịp.

Luận rút lại, hễ trị bệnh thiên thời mà dùng cách thường gian dị mà cho nhảm lý chừng nào thì càng hiệu nghiệm chừng này. Ăn uống phải cho có độ lượng; ăn đồ chi thì phải lựa cho dặng đồ cho hảo hạng; phải kiêng để đồ sòng sít, rau sòng, trái non. Uống nước thì phải uống nước cho trong, cho mát; mà có uống nước giềng; nước sòng, thì phải nấu cho sôi để nguội mà uống. Phải tiếp đường chẳng nên làm chi cho mệt mà vô ích. Ăn ở phải thủ thường, chẳng nên làm chi thái quá. Bụng dạ phải giữ cho kín cho ấm. Mình mảy phải giữ cho tinh khiết. Nhà cửa cũng phải giữ cho vền khéo sạch sẽ thì tất nhiên vô hoạn.

Những kẻ xuống thiên thời vừa mạnh thì chẳng nên ăn nhiều phải cứ kiêng cho khá bả chi ăn này.

Người Annam hay tưởng sai hễ ăn dặng nhiều thì mau mạnh, cho nên nghe hơi trong mình vừa khá thì rằng mà ăn cho dặng nhiều. Thấy ăn dặng nhiều tưởng là mạnh lại, chẳng cứ kiêng. Cho nên năm nay nhiều người bị trở lại mà phải hổ mình. Và thiên thời lúc trở lại thì nặng hơn lần đầu. Ấy vậy ai may mà thoát khỏi; thì phải ăn như lần lần, ban đầu ăn chút dính cơm với cá cho thiệt chín mà thôi. Phải cứ để sòng sít; rau củ chi sòng cũng chẳng nên ăn; mà nhứt là trái cây, bất kỳ chín sòng cũng chẳng dám dặng. Uống thì uống nước trà pha cho đậm, ăn mặc cho kín đáo. Giữ nắng gió, chớ hễ hơ hống dều chi.

Rút trong sách Y Phương Tiện Dụng của ông BUCSU làm ra

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao Mang, và bán mỗi hạt Tham-biến trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, đặt rông Nếp mà thổi, dùng mà tẻ tẻ sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhĩ dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng no Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tháo lấy vàng lụa lương mễ cho vợ Viên-Thiệu là Lưu-Thị; rồi truyền lệnh rằng : «nhơn dân đất Hà-bắc bị giặc giả hoạn nạn; ta chẻ khối thuế năm nay hết thấy. Một phía viết biểu thân tâu trào đình; Tháo quân-lãnh đất Kỳ-châu.

Ngày kia Hứa-Trữ chạy ngựa vào cửa Đông-môn, vừa gặp Hứa-Nhu. Nhu kêu Trữ rằng : «nếu không có ta, thì bạn người làm sao mà vào dặng cửa này? Trữ giận nói : «Đọa ta ngàn sông muôn thác, mình vui tên đạo, mới đoạt dặng thành trì; người sao dám khoe mới mùa mới hoai đi vậy? » Hứa-Nhu mắng rằng : «Bọn người đều là đồ thất phu, có đủ chi mà nói? » Hứa-Trữ cả giận, rút gươm chém Hứa-Nhu, rồi xách đầu đèn ra mắt Tào-Tháo và nói rằng : «Hứa-Nhu vô lễ quá lắm nên tôi mới giết.» Tháo nói : «Từ-Viên là bạn cũ với ta, nên mới nói chơi với nhau. làm vậy, sao người giết đi? » Quả trách Hứa-Trữ, rồi dạy chôn Hứa-Nhu rất hậu. Lại sai tìm dò người hiền sĩ đất Kỳ-châu. Dân Kỳ-châu chỉ rằng : có quan Kỳ-đô-Húy tên là Tới-Viêm ở quận Thanh-hà-dông người đất Vô-thành, thường hay dặng kẻ cho Viên-Thiệu;

cha mẹ sau đây dỗ hai em, ít lâu sẽ ra giúp nước.

Vua cho, lại cấp xe ngựa đưa về, thưởng vàng 20 cân. Hứa-Võ tạ ơn vua rồi ra về.

Vừa đến nhà ra tay mổ mà cha mẹ, rồi ít ngày đáng số và chức lại cho vua đời rằng cố bình.

Ở nhà non khi thông thả thì hay mới hai em đến hỏi han việc học hành. Hứa-Yên, Hứa-Phổ thông minh lại siêng năng, học hành có danh. Hứa-Võ, thầy hai em biết lo làm ăn siêng năng, cần kiệm, thì mắng nhảm, mới hỏi thăm trong làng tiệm con nhà đức hạnh mà cưới cho hai em, rồi cũng cưới vợ cho mình.

Công chuyện hoàn thành dặng vài tháng. Bữa kia Hứa-Võ mới cho mời hai em đến dạy rằng: xưa nay hai em còn nhỏ dại, thì ở chung cha với anh dặng, nay hai em khôn lớn, có đôi bạn rồi, phải lo lập gia cư mà làm ăn, (Hứa-Yên Hứa-Phổ cũng vâng theo lời anh dạy.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-phục-Lễ.

Thi phổ

Say Trầu.

Thú vui đãi khách nước Nam bầy,
Nhóp-nhép nhai trầu-phúc lại say;
Đỏ mặt cũng vì đỏ chóc-chúa,
Tía tai là lại vật nóng cay;
Miệng đơn nước-giải liến-liến chầy,
Mình đỏ mủ-bôi lũng-cùng tay;
Chẳng có chút mện, sao giồng rượu?
Ăn chơi sanh chứng lạ-lùng thay.

Sài-gòn, Điện-Báo, Số...

Thông-Phân, Nguyễn-văn. Tr. chiết tác.

LỜI RAO

Tại nhà đóng sách của Monsieur Phát-Toán ở đường D'Ormay số 39 Saigon có bán các thứ thơ như sau này.

- Trần-kim-Hất giá là 0. \$ 25
 - Lâm-sanh-xuân-Nương giá là 0. 30
 - Trần-dại-Lang (in gần rồi) giá là 0. 35
- Ái muốn mua thì gọi mandat poste và chờ đến, thì thấy ấy sẽ gửi sách lại liền chẳng sai.

Tỏ-huệ chức cảm hồi văn ca diên

Chàng vàng ra thú ạn biển,
Đưa chàng rẽ áo dưới miệng cầu sông.
Sụi sụi lòng lại dấn lòng,
Chớ quên ơn nặng ngàn trùng xa xuôi.
Nào ngờ một giắc tin nguội?

Bình ngăn ý thiếp, xuân đời lòng trong.
Thêm điều nết bích dậu không,
Màn sách về ngọc buổi hồng đồng dân.
Nghĩ con lý biệt sợ rằng.

Lòng nấy nào dặng cho hằng gặp anh?
Lòng nấy muốn hóa trắng thanh,
Lòng nấy muốn hóa dầu gánh ngút mây
Ngút mây có lúc gặp rày,

Trăng thanh có lúc soi vẩy lòng chàng.
Muôn bay chớ đến bên chàng,
Hiếm xa ngàn dặm khó dặng gặp ai.

Khi-khu cách trở sơn nhai,
Giận chàng làm khách ải ngoài bầy lâu.
Khi đi vàng trở bóng lau,
Ai tin mai trắng đã hấu mây phen.

Trăm hoa rực rỡ đua chen,
Ý xuân nở khiến người hiền buồn tanh.
Vi chàng dương liễu ủ nhành,
Hoa rơi chạt đất đã dành không ai!

Trước sân cỏ mọc lai rai,
Ôm cảm thang tới bọa dai mà dân.
Vi chàng đàn khúc dương-quan,
Ngủ tình gửi tới sóc phang cho chàng.

Sóc phang cách mây quan san?
Thơ nhân văn bật đoạn tràng đời con.
Rừng rời trên gỏi ngân, tràng,
Lụy chan bầu áo hoa tăng-là xiêm.

Xuân đưa tiếng dề bên thêm,
Thoạt nghe thôi lại ruột mềm lòng đau.
Đòn cầm dương sữa dương trau,
Khúc sầu chẳng dứt oán sầu kết trao.

Chàng thương vi bằng non cao,
Thiếp thương biệt tình làm sao bày chữ?
Chỉ bằng dệt gấm dặng thư?
Xin vua dãi thú cỏ lư chàng về.

CHUNG.

Nguyễn-khắc-Huê, kính lục

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gửi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-hương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gọi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gửi lập tức.

Nay kính
SƠN-LONG, tấn hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát dề, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đó xoi dặng sạch sẽ ngon béo, vị văn dặng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1, \$ 40
 - Giá 15 cachets 15 00
 - Dùng trọn tháng 50 00
- Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.
Tại khách-lâu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ăm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phẩu biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00
Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon; hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin dền tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mơn với tôi, là người hồn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy dền tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VÂN.
Cựu Bộ-triện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 15 Juillet 1903.

GIÁ LÚA GẠO	VĨNH-LONG	GÓ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở dền nhà máy.....	3 \$ 32	3 \$ 32	3 \$ 34
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos, trong 1 trăm 700.....)	10 "	"	"
Vào bao sẵn, khối (thua).....	15 "	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	20 "	"	"
	Tùy theo dặng sàng và lốt xâu.		

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TÀI PHỔ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu, có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sẽ phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 6\$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa.... 0 60
Thơ Lục-vân-Tiên..... 0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Phong-hóa Điều-hành..... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Từ-Thơ mới có lại..... 1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ 2 00
Thơ Bạch-viên..... 0 30	Conversation Annamite Française Cartonnée... 0 80
Thơ Tông-Tử..... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Nhật-dô-Mai..... 0 30	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30	Miscellannée..... 1 40
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Cours gradué..... 2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán. 0 50	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc..... 1\$00
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUÂN ANNAM		NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA		THANG 5 NHUÂN ANNAM	
	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM		NGÀY ANNAM	THANG ANNAM	NGÀY ANNAM	THANG ANNAM
1	Mercredi.....	7	Thứ tư	17	Vendredi.....	23	Thứ sáu		
2	Jeudi.....	8	Thứ năm	18	Samedi.....	24	Thứ bảy		
3	Vendredi.....	9	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	25	CHỮA NHỰT.		
4	Samedi.....	10	Thứ bảy	20	Lundi.....	26	Thứ hai		
5	DIMANCHE.....	11	CHỮA NHỰT.	21	Mardi.....	27	Thứ ba		
6	Lundi.....	12	Thứ hai	22	Mercredi.....	28	Thứ tư		
7	Mardi.....	13	Thứ ba	23	Jeudi.....	29	Thứ năm		
8	Mercredi.....	14	Thứ tư				Tháng 6 Annam.		
9	Jeudi.....	15	Thứ năm	24	Vendredi.....	1	Thứ sáu		
10	Vendredi.....	16	Thứ sáu	25	Samedi.....	2	Thứ bảy		
11	Samedi.....	17	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	3	CHỮA NHỰT		
12	DIMANCHE.....	18	CHỮA NHỰT.	27	Lundi.....	4	Thứ hai		
13	Lundi.....	19	Thứ hai	28	Mardi.....	5	Thứ ba		
14	Mardi.....	20	Thứ ba	29	Mercredi.....	6	Thứ tư		
15	Mercredi.....	21	Thứ tư	30	Jeudi.....	7	Thứ năm		
16	Jeudi.....	22	Thứ năm	31	Vendredi.....	8	Thứ sáu		

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẼ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm... 5\$00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp chung ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre... \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghi, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Y phương tiện dụng

TỤC BIÊN.

Trời còn có khi mưa khi nắng, người sao cho khỏi lúc mạnh lúc đau, chẳng có phép nào mà trừ cho hết bệnh hoạn trong đời cho dạng. Nhưng vậy có phương mà lánh cho ít đau, và có rui mà đau thì cũng nhẹ. Những phương ấy là phương dạy trong sách *Y phương tiện dụng*. Sách này chỉ lấy việc ăn ở sạch sẽ mà làm cội

rễ, cho nên rất dễ cho mọi người, hề ai biết các phép dạy trong cách ấy thì đều giữ lấy mà làm theo dạng luôn.

Sự sạch sẽ trong thân mình. — Muốn trong thân mình cho mạnh giỏi thường thì trước hết phải ở ăn cho sạch sẽ. Mỗi ngày phải rửa mặt, súc miệng cạy rửa móng tay, rửa tay cho mình mây cho sạch sẽ. Phải năng tắm rửa nước nóng và *xà-bông*, thì trong mình mới dặng sạch sẽ. Nếu trong mình dơ dáy thì sanh ra nhiều bệnh mà nhứt là ngoài bì phu, như ghê-chộc. Và chẳng dơ mình có lỗi nhỏ theo chửi lớn mô-hôi và hôi hám độc địa đều do đó mà xuất ra.

Nếu không ăn ở cho sạch sẽ thì bợn nhơ nó dặng bít hết lỗ da, mô-hôi và hôi-hám độc xuất ra không dặng thì phải sanh bệnh hoạn ghê-chộc.

Ấy vậy, phải giữ trong mình cho thiệt sạch. Mỗi ngày phải tắm rửa và phải năng tắm nước nóng và *xà-bông*.

CVN \$354

Quần áo. — Giữ trong mình cho dặng sạch sẽ, mà cũng phải ăn mặc cho sạch sẽ nữa. Có nhiều người, ngoài thì mặc tơ lụa, mà còn trong thì mặc đồ rất dơ dáy, trình những dật với mồ-hôi một tháng e chưa giặt một lần.

Như vậy thì quá nên trái lẽ. Sao ngoài thì se sua đó lối, mà còn trong lại lấy đồ dơ dáy mà bọc thân? Chẳng luận chi phải giàu có mới ăn mặc sạch dặng, cần gì phải có hàng có lụa mới là ăn mặc sạch sẽ dặng. Vải sơ mà sạch sẽ cho thường thì cũng đủ.

Mặc áo quần dơ trình những mồ-hôi, mà mình lấy cho lâu không thay không giặt thì phải sanh ra nhiều chứng bệnh, bởi vì trong áo quần dơ có nhiều loại sâu một độc nó truyền nhiễm đủ các chứng bệnh.

Áy vậy bề áo quần, bất kỳ là hàng lụa, vải bố chi cũng phải cho sạch sẽ, năng thay năng giặt *xà-bông*.

Ăn và uống. — Ăn uống phải cho vừa, có chừng. Không đói thì chớ ráo mà ăn; không khác chớ rán mà uống.

Ăn thì lựa đồ hảo hạng mà ăn, chớ có ăn đồ thúi: đừng có ăn cá thịt ươn; đừng có ăn gạo ẩm mốc; trứng gà trứng vịt để lâu cũng chẳng nên ăn; trái cây non, sống hay là thúi cũng chẳng nên ăn. Nếu ăn những đồ như vậy thì phải hại mình chẳng khác chi thuốc độc. Trái cây non, sống thì sanh đau bụng, đi tả, và có khi phải mắc lây thiên-thời.

Uống thì cũng phải uống cho vừa, cho có chừng. Thường nước lạnh có nhiều nơi không tốt, nhất là trong rầy, trong đống. Ấy vậy phải nấu nước cho sôi để nguội mà uống. Nấu nước rồi thì phải lấy cây mà đánh; chớ khi nào lấy nước ao, nước vũng mà uống.

Uống chi cũng chẳng bằng uống nước trà. Đã hiến mà lại hữu ích. Trong lúc nào có thiên-thời, thì cứ nước trà đậm mà uống; như có rợ pha vào một thì thì càng tốt lắm.

Nhà ở. — Nhà ở phải cất dầy hướng theo hai ngọn gió mùa, gió nồm với gió bắc. Đừng có cất gần ao, gần vũng, hơi độc nó lên, hay sanh chứng thương hàn. Cất nhà thì phải lựa chỗ cao ráo mà cất, và liệu theo số người ở nhiều ít mà cất vừa cao vừa rộng. Phải chừa cửa-nẻo rộng rãi cho thông năng, thông gió.

Ở chỗ tối tăm người lớn cũng phải vô-vàng ăn không dặng, còn con nít và dờn bà phải giặt mền ốm o.

Nơi chỗ tối tăm mà còn nê thấp thì lại càng thêm độc lắm, phải bệnh hoạn; chớ không thể nào khỏi dặng, mà nhất là dờn bà con nít tánh chắc sâu như vậy.

Phòng ngủ. — Ngủ thì phải ngủ trong nhà đừng ngủ ngoài trời dầm sương hứng gió mà phải mang bệnh, hoặc đau bụng, hoặc nhảm con mắt, hoặc cảm thương hàn.

Chỗ ngủ phải cho sạch sẽ, rộng rãi, có năng gió vào và thông gió vô ra. Người Annam có thói quen bay lăm buồn kín mít lại chật hẹp. Ấy là trái thói lắm. Năm như vậy khuất gió bịt hơi bực bội con người chấy ngứa rồi phải sanh ra bệnh hoạn. Lại người đau ốm thì đừng đem vô buồng gối như vậy mà hoạn dưỡng; vì người đau đã yếu rồi mà còn vô chôn ngột hơn thì lấy đâu mà mạnh được?

Nhà bếp. — *Nói trạch.* — Nhà bếp phải cách biệt nhà ở và phải giữ cho dặng thường thường thiệt sạch sẽ. Bởi vì tại đó là nơi nấu nướng đồ ăn uống.

Nói-trạch phải rửa nước sôi mới sạch. Nhất là đồ sắt, đồ đồng thì phải rửa cho kỹ; bằng không thì có ten ăn nhấm như thuốc độc hiểm nghèo lắm.

Ly chén thì chớ nên lấy đồ dơ mà lau. Có-nhiều người lấy khăn lau miệng, hì mũi hay là bịt đầu mà lau, rất nên ghớm ghê. Phải cho có khăn có đồ riêng mà lau; lau rồi mỗi ngày mỗi giặt.

Ngôi sân. — Nơi sân-sương thì phải năng quét tước cho sạch sẽ; đừng bỏ rác rến, đồ vụn vẩn dơ dáy, dậu tôm xương cá, vỏ dưa vỏ bầu, vẩn vẩn.

Đồ ấy đừng dụng đầu vải đó, phải nhóm lại mà bỏ vô giỏ vô thùng để cho có nơi có chỗ; rồi mỗi ngày phải đem đổ cho xa nhà. Đừng vừa lại nhiều ngày mà có hơi giở quên ruồi mòng và sanh ra khi độc.

Nhà liêu. — Nhà liêu là nơi hơi-hám dơ dáy hơn hết, cho nên chớ khá để gần nhà và các nơi nấu ăn nấu uống, vì nó đã hơi thúi mà lại hay quên ruồi lẫn. It bữa một lần, phải vải với vải cát mà khử độc cho khỏi huẩn chứng sanh bệnh hoạn lây cùng lối xóm.

Chẳng nên để nhà liêu gần giếng nước ăn uống, vì sợ lời mua thăm phần xuống đất

nhỉ ra nước độc trong giếng, ồng vào hiểm nghèo, có khi đến sanh bệnh thiên-thời.

Ấy vậy chi cho bằng dùng thùng má năng thay năng đổ có nơi có chỗ, xa xóm xa nhà, thì khỏi lo sợ các đứu độc-dịa hiểm-ngoài.

Nặng. — Trong xứ Nam-Kỳ nắng độc lắm. Hễ có đi ra ruộng ra đồng, thì phải có nón có dù mà che đầu cho kỹ; bằng không thì phải trúng thử rất hiểm nghèo. Có đi ghe đi thuyền thì phải lấy mền lấy chiếu mà che. Nhất là con nít, phải giữ nó đừng cho ra nắng.

Ra nắng là độc mà gặp chỗ nê thấp cũng chẳng hiếm gì. Chứng bệnh trúng thử thấp cũng là khó trị. Trúng thử trúng thấp là độc mà hàn cũng là độc vậy. Ấy vậy trong mình dưng nóng nực thì chẳng nên ồng đồ hàn lạnh. Hễ áo quần ướt thì thay liền đừng bận-ninh trong mình mà phải cảm hàn.

Ấy đó, vẫn tất mấy lời khuyên giải, ai mà gần công gin giữ hằng ngày, thì dặng an thường khỏe mạnh luôn luôn.

Còn chẳng may nhằm lúc trời độc địa thì phải ra sức làm theo các phương dạy bảo cẩn thận bằng hai. Vì không, thì ất là chẳng khỏi vượn lây những bệnh hiểm nghèo.

Ở đời ai cũng úy tử tham sanh, nói ít hiểu nhiều, chẳng luận phải nói đông-dài mà phiến tài quán tử.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chú vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rộng Nếp mà thối, dưng mà tẻ tự sạch sẽ, và ồng thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhi) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhân lượng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Tào-Tháo dẫn binh vào Nam-bì vô về bá tánh, bỗng có một đạo binh kéo đến, là bộ tướng của Viên-Hy, Tiêu-Xúc với Trương-Nam; Tháo dẫn quân ra cự, hai tướng quân giương cờ giáp xin đầu; Tháo phong làm Liệt-Hầu; lại có quân giặc ở Hắc-sang là Trương-Yên dẫn mười muôn binh đến đầu; Tháo cũng phong làm Bình-bắc-tướng-quân; rồi truyền lệnh đều đầu Viên-Đàm, lại dẫn như có ai dầm đến khóc thì chém. Treo đầu Viên-Đàm nơi ngoài cửa Bắc-môn. Có một người mặt đỏ tang đến chỗ treo đầu mà khóc. quân sĩ bắt về ra mắt Tào-Tháo. Tháo hỏi ra thì là quan Biệc-giá dặt Thanh-châu tên Vương-Tu, nhận can Viên-Đàm mà bị đuổi, nay thầy Đam-thác oán đến mà khóc. Tháo hỏi: « người hay lĩnh ta chẳng? » Tu đáp rằng: « hay. » Tháo nói: « Người không sợ thác sao? » Vương-Tu nói: « Lúc sống ta chịu tước lộc, nay thác mà chẳng khóc là phi nghĩa lắm, sợ thác mà quên nghĩa, thì sống ở đời mà làm chi sao, nếu dặng lãnh thầy Viên-Đàm mà chôn, đầu thác cũng chẳng hơn. » Tháo nói: « Đắt Hà-bắc người nghĩa sĩ sao mà nhiều lắm vậy; liêc thay cho họ Viên chẳng biết dưng, nếu biết dưng thì ta dậu dầm giế mắt mà giòm dặng dặt này. » Bèn khiến chôn cất Viên-Đàm; rồi dặt Vương-Tu làm bạc Thượng-tân, phong làm quan Tư-kim-trung-lang-tướng, lại hỏi rằng: nay Viên-Thương đã đầu Viên-Hy, thì dụng kẻ chi mà bắt? » Viên-Tu làm thỉnh. Tháo nói: « Thiệt là tội trung đó. » rồi hỏi Quách-Gia; thì Quách-Gia đáp rằng: « Phải sai những tướng cũ họ Viên mới đầu là bọn Tiêu-Xúc với Trương-Nam đi đánh. » Tháo dụng theo lời, bèn sai Tiêu-Xúc, Trương-Nam, Lữ-Quân, Lữ-Tường, Mã-Giêng, Trương-Nghĩ đều dẫn hỏn bộ binh phân ba đạo đến đánh U-châu; một phía sai Lý-Điền, Lạc-Tần hiệp với Trương-Yên qua Biền-châu đánh Cao-Cảng.

Nói về Viên-Thương với Viên-Hy hay binh Tào gán đến, liệu khó ngăn ngừa, bèn bỏ thành dân

Nhị thập tứ hiệu thi.

(Thủ vi ngâm.)

Làm người hiểu đạo giữ vương tròn,
Hăm bốn tích xưa tiếng hồi còn,
Con thảo đời khen nên khoản sắt,
Đầu lành thế ngọc tạc bia son,
Đền ơn cúc dục vang thiên hạ,
Đáp nghĩa sanh thành rạng nước non,
Giương dẻ ngàn thu đời lăm lạng,
Làm người hiểu đạo giữ vương tròn.

Tục điệu.

Làm con chữ hiểu giữ tròn,
Tích xưa hăm bốn sách còn tạc biên.

NGU. 1 — Thuận hiệu thi.

Đạo hằng giữ vẹn thế răng bay,
Xưa Thuận thờ thần mây kẻ tây?
Chớ trách cha sanh lòng hệt tướng,
Đầu hôn mẹ ghê tánh hay gay,
Thình từ một dạ khôn sai chạy,
Cây đấng đời lòng cũng đời day,
Chín bề tiếng vang người đức hạnh,
Nhà Ngu, vật cả này trao tay.

Tục điệu.

Lịch-sơn Thuận những lo cây,
Vua Nghiêu mền đức có ngày nhưng ngôi.

HỒN. 2 — Văn-đề hiệu thi.

Cởi ngoại phong vương tước phẩm cao,
Vua Văn mẹ bịnh chẳng từ lao:
Sớm trưa cơm cháo xem rồi ép,
Ngày tháng thuốc men nằm mới trao;
Kính hải nhiều phen quên nhắm mắt,
Ăn cần lăm lúc biêng thay bào,
Mình vàng tuy trọng lòng khôn dối,
Chữ hiệu lăm đầu dăm lạng xao,

Tục điệu.

Thảo thân Văn-đề ai tây,
Mẹ đau thuốc nằm trước rày mới dưng.

CHÂU. 3 — Tăng-Sám hiệu thi.

Tăng-Sám nghề cùi mượn sanh phương,
Từ hiệu tướng quan gấm lụa thường!
Tay mẹ cần, trông chừng non lãnh,
Ruột con đau trở lại gia đường;

Thịt xương như một, đời khôn sánh,
Gan dạ đóng hai thế khó đương,
Con thảo mẹ lành tình chí thiết!
Đời đời sự tạc để nên gương.

Tục điệu.

Tăng-Sám bài cùi non cao,
Tay linh mẹ cần ruột đau con vé.

Hồ-hoàn-guom.

Trong thành phố Hà-nội có một cái hồ tên là Hoàn-guom, vì thuở xưa vua Lê ngự ở hồ ấy mà câu cá. (chỗ ấy bây giờ làm dinh quan Công-sứ Hà-nội); khi ấy có con rùa lặn xuống nhón (lớn) lăm nổi lên gần trước mặt vua; vua lấy thanh guom vàng phóng vào con rùa rồi con rùa lặn xuống ngậm lấy thanh guom vàng mà giả (trở) cho vua, vì thế mới đặt tên.

Giữa hồ ấy, về phía bên tả, có cái núi Ngọc-sơn, thờ ông thánh Văn-Xương. Như ai vào đây thì phải đi qua một cái cầu, hóng lỏng dưới nước, ánh sáng trong gương, hình như là đèn cỏi Đào-nguyên, lại có một cái nhà vườn, tên là Trần-ba-dinh, bên có lò sắt, để hóa (đốt) vàng (giấy vàng bạc) rồi mới đến đền ngoài, thì thờ ông thánh Văn-Xương, đến trong thì thờ ông thánh Quan-Đê.

Lại giữa hồ ấy, về phía bên hữu, có một cái gò đất nổi lên, hình như con rùa, mà ở trên có lăm một cái tháp, gió lồng trong cửa giếng (trắng) chiếu ngoài sân, khiến người ta uống rượu làm thơ ở đây, thiết là một chỗ đẹp lắm, gọi là Qui-sơn-tháp.

Từ khi có nhà nước sang bấp họ xung quanh trên bốn bờ hồ, làm nên lầu đài và mở đường đi, giống (1) hoa hải bên, đèn chiếu mát, xe ngựa đi lại (2) vui lăm, coi ra thật là một cái thế giới đẹp.

Rút trong Recueil de cent textes Annamite, par A. Chéron-lexte n° 47.

Nguyễn-khắc-Huế, kính lục

(1) — Trống.

(2) — Theo trong Nam-kỳ thì nghĩa là: đi qua đi lại, đi lên đi xuống.

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tưởng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tấn hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vắn đúng, mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dấm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.
Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ảm, xin tỏ ỉrước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tấn gia chi, xin đến lời dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đối chủ tình mơn với tôi, là người hồn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, đay đến tôi thì cảm ơn lăm. NGUYỄN-VĂN-VÂN.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 12 Aout 1903.

GIÁ LÚA GẠO	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	BÀI-XÀU
	Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 50	3 \$ 50
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 phần thóc trong 1 trăm 134 cân hay là 60 kilos) 700.....	10		
Yao bạc sẵn, khối thủa.....	15		
Gạo trắng nhà máy.....	20		
	Tùy theo		
	dán sàng và		
	tốt xấu.		

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tưởng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt. Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin nước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

lại hỏi Huyền-Đức phải đi cho mau. Huyền-Đức nói: « chưa từ biệt Kiến-Thăng, đi sao cho tiện? » Y-Tịch nói: « nếu ông đợi đi từ biệt, thì ắt bị Thái-Mạo hại. » Huyền-Đức liền từ biệt Y-Tịch, vội và kêu kẻ tòng nhơn, lên ngựa một lược chẳng kịp đợi sáng, liền đêm tước về Tân-giã. Lúc Thái-Mạo dẫn binh đến thì Huyền-Đức đã đi xa rồi, tức giận cầm gươm, bèn viết một bài thơ trên vách phân hồ đó, tước về thưa với Lưu-Biểu rằng: Lưu-Biểu đã sanh ý phản, nên để một bài phảo thi trên vách phân, không từ mà đi. » Biểu không tin, bèn bốn thân đi qua nhà quán-xá mà xem, thì quả thấy có bốn câu thơ như vậy:

Sở niên đó thù khôn,
Không đời cựu sang xuyên;
Long khởi trị trung vật,
Thừa lời giục thượng thiên.

Diễn nghĩa ra nôm như vậy:

Mấy năm luôn chịu khôn cùng,
Hồ mình sánh với non sông kia là,
Rồng linh đầu khùng ở ao,
Lên trời chờ thuở mưa đào sấm vang.

Lưu-Biểu thấy thơ giận lắm; rút gươm ra nói rằng: « ta thề quyết giết đũa vô nghĩa, rồi bỏ đi ra, đi dặng ít bước, mới nghĩ lại rằng: « ta với Huyền-Đức ở với nhau bấy lâu nay; chẳng hề thấy va làm thơ; thơ này đây là chắc của người nào muốn làm kẻ ly gian đây. » Bèn trở vào lấy gươm cạo bài thơ đi, bỏ gươm lên ngựa trở về. Thái-Mạo thưa rằng: « quân sĩ đã đi rồi, xin qua Tân-giã bắt Lưu-Biểu. » Biểu nói: « chẳng nên thảo thứ, để thùng thảng sẽ tính. (sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Chỗ sai. — Trong tờ nhật-trình số 102, chỗ bài Tam-quốc có lộn một chữ, chỗ câu: Khi ấy có Hư-Nhu đứng một bên. Xin đọc lại như vậy: khi ấy có Tuấn-Nhu đứng một bên.

**Khánh hạ lạt thành
VĂN THÀNH MIÊU.**

Kính

Rao cho chư vị Văn-hữu trong các hạt dặng hay. Nay trong Văn-miêu hội quán tại Vinh-long định đến lệ Thu-đinh nhâm ngày 16 17 18. tháng 8 năm nay sẽ khánh hạ lạt thành Thành-miêu. Nền nay kính xin tờ cùng chư vị Văn-hữu

trông các hạt dặng hay, như vị nào đã có d vào thì đã có tên trong số sau sẽ có thiệp mời, còn vị nào chưa có dự vào thì xin kìa rao đây cho hay vì trong Văn-hữu các hạt thì nhiều lắm biết không dặng hết, e sau trác nên xin kính rao cho hay trước đến nơi đó xin mời chư vị Văn-hữu đến âm phước và mừng từ đây đã có chỗ vắng lại chiêm ngưỡn

Vinh-long, Văn-miêu hội-quán
cần chỉnh.

Tu đâu cho bằng tu nhà

Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu

Người sanh trăm nết thảo làm đầu,
Sầu Phật trong nhà lại kiêu đầu?
Lựa phải lên am tìm đạo cả,
Sao bị dưới gôi báo ơn sâu.
Đọc kinh Tam-tạng nghe chưa thấu,
Trà nghĩa song nhân dặng mới mau.
Cái nợ sanh thành còn gánh nặng,
Vừa hương bát nước phải lo âu.

Gia-Định Chánh Quán:
Đình-Thiếu-Quang, Thủ tướng

Nỗ bỏ lên am cạo tóc đầu,
Thờ cha kính mẹ quá tu đầu.
Khéo bì ẩn dật khoe mình sạch,
Để sánh thân hồn báo nghĩa sâu.
Lấn chuỗi Bồ-đề chưa phải diệu,
Đến ơn các đức mới thêm mau.
Ở đời vẹn giữ lòng nam tử,
Chính chữ củ lao trước phải âu.

Diễn-Báo Thông-Phán:
Nguyễn-văn-Trí Cán học

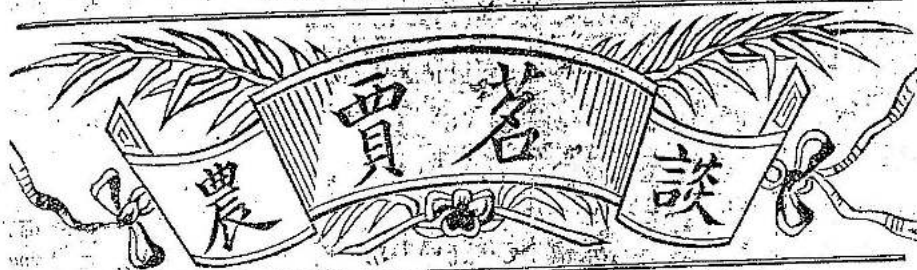
LỜI RAO

Kính lời cho Quý-khách rõ nay mới in rồi
mấy thứ sách kê ra sau này:

- Tướng Sơn-hậu thứ ba..... 0 \$ 30
- Sơn-hậu đủ 3 thứ..... 0 50
- Phủ-Kiểu (3^e édition)..... 0 20

Như Quý-khách ai có muốn mua gởi thơ lên
tại nhà-in ông CLAUDE và Công-tí dươn
CATINAT, số 119, mà mua.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT-TRÌNH	CHỦ-NHON: C. CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bản quốc một năm... 5 \$ 00 sáu tháng... 3 00	CHỖ BỐT: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1 ^{er} Page le centimetre... \$ 1 50
Tại Đông-dương	Ty Đỗ-Thức	2 ^e Page le cent... \$ 1 00
Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm... 10 \$ 00 sáu tháng... 5 00	ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.	3 ^e Page le cent... \$ 0 80
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	SAIGON.	4 ^e Page le cent... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhật-trình, hay là in việc chi vào
nhật-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là
LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có
gởi cho ông Canavaggio nữa.

Bốn-quán báo thiệp

Đền ngày 1^{er} Août 1903, thì nhật-trình
Nông-cỏ này trọn hai năm. Bốn-quán Chủ-
bút vui mừng hết sức và cảm ơn: trước
hết là ông Chủ-nhơn có lòng tin cậy phú
thất cái tên của ông cho ta; nhờ vậy tờ
nhật-trình này mới dặng lâu dài; sau là cảm
tình Chư-vị Tôn-bằng, Qui-hữu, không để tồn
hạo, mà mua giùm nhật-trình của Bốn-quán:
bởi vậy mới dặng lâu dài.

Nay Chủ-bút cảm ơn Chủ-nhơn và Lục-
tỉnh Quan-viên hào phú có lòng giúp giúp việc
ích lợi chung; chẳng biết lấy chi mà đáp
nghĩa, nên tạm dùng ít hàng chữ để vào
tờ Nông-cỏ này; dặng tờ lòng-tình nghĩa biết
xét công ơn của Chư-vị. Chư-vị đã tỏ ra rời
đây, là những người giúp tên, cùng người giùm
vốn, thiệt ơn cũng nhiều; nhưng mà còn
Chư-vị văn-hữu giúp hàng chữ, giùm câu
văn xét cho kỹ thì ơn cũng chẳng ít.

Vậy Chủ-bút xin hỏi thầy Chư-vị trên dưới
trước sau đã hảo tâm tình hậu, giùm giúp
cho lâu dài, xin đừng rùng chí; Chủ-nhơn
giúp tên xin rằng; Lục-linh nhân quan Chư-
vị giùm thêm; chư Văn-hữu ra công cho trọn
dặng mà Chủ-bút cũng liêu công dặng tờ
phí sức nghĩa-tình làm làm sao cho Nông-
cỏ lâu dài, dặng đậm luận thể tình cho rõ.

Chữ-bút cảm ơn và chúc cho chư-hữu bình an vô sự, khương kiện tâm thân; vui lòng vực nước thương dân, cho già trẻ gái trai nhờ cậy; chừa tham lam hung ngoan nẻo vậy, theo luân thường đạo đức đường ngay; chỗ giàu sang chừa đạo đứng dạy, nơi hiền nghĩa phải làm chớ tránh, đứng Nam-tử so đo lòng chánh, phận Nữ-nhi gìn giữ nề trinh; giàu nghèo đều rõ lẽ công bình, hèn sang cũng biết đều vinh nhục. Li lời kính chúc hi dượt trung ngôn.

Sẵn đây Bồn-quán rao cùng Chư-vị rõ, năm thứ ba kể từ ngày nay là 1^{er} Aout 1903 sắp đến. Năm nay Bồn-quán viết thêm nhiều bài cần và có ít lắm: những là Thương-cổ; Canh-nông Mễ-giá; Ấu-chậu diên-báo; Tam-quốc; Công-vụ; Thứ-vụ; Ân-độc; Cổ-kiểm kỹ-truyện; Đạo đức hiền kinh, văn-chương thi-tập. Xin Chư-vị đã có mua rắng mua thêm xem chơi cho vui. Bồn-quán cứ gửi nhật-trình, vị nào thấu nhật-trình thì là chịu mua; còn không thấu nghĩa là từ; nếu để thấu năm ba tờ rồi mới trả lại, thì cũng phải trả tiền nửa năm cho Bồn-quán. Bồn-quán cứ lời rao này làm bằng, xin Chư-vị xem kỹ.

Chữ-bút:

LƯƠNG-DŨ-THỨC tr.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rông Nếp mà thổi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nh) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hàng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhà lương-long.

Thị ẩm khê

Lời xưa rằng: « Nhon sanh hữu tửu tu đương túy, nhứt đích hà tăng đảo cửu tuyền » nghĩa là: « Sẵn rượu sông đây tua khả uống, thác rơi một nhỏ chẳng vào hòm. » chẳng vậy mà thôi, lợi thông thả cho ai thích chí, thú vui nhiều cách khác nhau. Ưu rượu ưa trà, ưa nha-phiện, ưa bài ưa bạc với sắc xinh; sành trong đời khó giữ cho sạch tinh, khuyến một lẽ dưng gồm trọn hết.

Chẳng phải tôi ưa rượu mà rủ bạn ưa theo, thấy nước ta dùng rượu trắng thường, dẫu ưa hay là không cũng phải có; hoặc cũng quấy, cũng là lễ kính, mỗi dều chỉ lấy rượu mà làm mai. Bởi vậy cho nên chữ miệng bày thành tục, rằng « vô tửu bất thành lễ » Vậy trong nước chúng ta, rượu nếp là một vật, người dùng đều mặt, dẫu mắc về cũng phải mua. Lúc trước người khách lập tiệm dặt rượu, không có ai chen vào mà làm nghề ấy, thì dẫu ngon dở, dẫu dơ sạch cũng không luận đến mà làm chi; cách chừng ít tháng đây có hàng lớn của người Langsa lập dặt rượu bằng máy. Bạn hữu xét giùm cho tôi, bởi có ý xem coi, dặng tường dều thanh trực. Tôi nghĩ như vậy: « Người nước ta, không ai hùn hiệp mà lập tiệm dặt rượu, cứ để cho người dị-quốc làm sẵn rồi mua, hoặc quan bên tăng tề. Hoặc kỹ đảo thần linh; hoặc thêm mua uống chơi, say cho khuấy lảng thể tinh; hoặc dãi khách sang bạn thiết. Xem coi có phải là rượu nếp cần dùng, mỗi dều chỉ mới có. » — Nay người khách với người Langsa. đua nhau mà lập lò; người khách lâu nay đã quen với nước ta rồi, còn người Langsa thì mới; ấy vậy rượu khách đã quen, rượu Tây còn lạ. Lại thêm người nước chúng ta còn thiệt thà, ít xét suy chớ tường tât, cứ quen làm chác, chẳng xét hơn thua. Bởi vậy cơ ấy, tôi là người hay ưa luận, cho rõ lẽ trọng khinh; nên ra công hơn một tháng dư, xét lò Khách và lò Tây đã kỹ.

Tôi mà luận vào nhật-trình này, chẳng có dạ vì Tây mà bỏ Khách, cũng không lòng vì Khách mà bỏ Tây; có một dều chỉ rõ cho nước mình, dặng cho hiểu lò nào thanh trực. Tôi tưởng làm có ích cho người nước ta lắm, nên tôi chẳng tiếc công.

Lò dặt rượu của người Khách:

Lâu nay già trẻ bé lớn ai ai cũng rõ biết và thấy cách của người Khách dặt rượu ra thế nào? Nấu cơm hoặc nếp lức, hoặc gạo lức, cơm chín dờ can ra nơi chắt dệm trên một chần vại hoặc tre hoặc cau. dơ sạch bát luân (lý dơ thì có, chớ sạch vồn không.) rồi dâm giồng (men) cho nhỏ, vãi vào cơm, lấy cái dâm bằng cây tre cho đều; (dâm này ít khi sạch nhiều lúc dơ). Trộn đều rồi, mới lấy tay hồi bỏ vào trong thạp, hoặc một yền hoặc năm cân, bỏ lưng lưng chừa hao cho cơm sinh dầy. (Tay chú chệt hột cơm, có nhiều khi chệt lát, chệt lang, gặp nhiều lúc cầm dờ dơ dầy). Cách một hai bữa, cơm ấy dầy lên, nếm thì nước ngọt (tục gọi đã son.) Rồi đổ vào chảo có nắp thuẩn trét từ bé kính mít. gát ống trăm vỏ lỗ thuẩn, còn một dậu gát trên miệng hủ thiết. (hủ này nhận xuống bảo nước thiệt dơ ngập hơn hai phần lĩnh.) Cứ chụm lửa sôi cơm hơi lên chung vào ống trăm chảy xuống hủ thiết, rồi thành ra rượu. Vậy mà tùy theo ý người coi dặt trong một chảo lấy ít rượu, thì rượu ngon cao chữ; còn lấy nhiều rượu, thì rượu ít ngon thấp chữ. Cơm trong chảo dặt rồi, thì trở ra hòm, người dùng mà nướ lộn mạp lắm.

Xem coi hệ khuất mắt thì dùng, cách trực thanh ít xét.

Lò dặt rượu của người Tây lập tại Bình-tây (Chợ-lớn).

Lò rượu máy này lập tại một khoảnh đất dư bên mầu, rào gạch bên phía, vào cửa phía tay trái có một cái nhà để cho quan thuê ngoại-ngách ở mà xem thuê rượu dâm ra kể đó một cái nhà của người Đốc-ly về sở máy; gần đây một cái nhà rộng lớn để

bureau làm việc nội sở dặt rượu; chót hết một cái nhà lầu hai tầng để cho Đốc-ly nội sở dặt rượu ở; hết thấy cái bằng ngói gạch. Còn phía tay mặt thì một cái nhà để máy dặt rượu hai tầng, hai bên hai cái nhà lò lửa để chạy máy cách ra hai bên hai dãy nhà trệt, một bên để gạo lửa một bên để trâu và hèm, nhà máy giữa lợp bằng kẽm còn hết thấy bằng ngói gạch.

Cách sắp dặt máy cái nhà ở và làm việc, cũng là để máy tổ sơ; vì ít cần cho lắm. — Chỉ cần cách thả và máy dặt rượu phải tổ cho chư Qui-vị xem coi cho rõ, dặng hiểu việc dặt rượu bằng máy thì tinh anh sạch sẽ hơn cách dặt thường.

Cách dặt rượu.

Dặt rượu bằng máy, mỗi mỗi dều chi cũng là máy khối lấy tay mà đụng tới món chi; duy có một dều đồ trâu vỏ lò cho máy chạy thì thành ra rượu. — Chung một nhà máy để ba lò lửa; một lò có máy cứ chạy nước vô thùng cơm; một cái máy để nấu cơm; có máy quấy gạo lên trên từng trên, rồi một vại người đổ gạo vô máng, như cái máng xa gió, gạo vô thùng ở dưới sẵn có máy nước chạy vô khí nóng hơi chín gạo, gạo chín rồi nhẹ hơn gạo sống, cứ hột nào chính có máy đưa vào ống hơi chạy tuộc vô thạp, (cái thạp tròn bé ngan ước chừng bốn thước tây bé cao chừng bảy tám thước) nội lò chín cái thạp như vậy, làm bằng sắt, để mà đựng cơm chín. Hễ máy chạy cho cơm chung vô tới thạp ấy, thì cơm đã nghiền ra như bột.

Tuy là bằng máy chớ thế làm chẳng khác chi tay, cơm vào thạp, rồi để giồng vào cũng là bằng máy, thạp tuy lớn vậy chớ chừng một trăm hột nếp men thì đủ cho cơm dầy; cơm dầy, nếm cũng ngọt vậy, chẳng khác chi cơm rượu của ta. Rồi cũng máy đưa cơm đã dầy đó vào chảo lớn kín từ bé. Vô đến đây thì khi ngọt đã hết; máy cho chạy lẽ ra hai dặng, một chỗ ra hèm thì những đó huê trực dơ dầy ra chạy xuống thạp. Còn khi nhẹ trong chạy lên chung vào thùng có ống chạy như ruột rắn cong

lược lại
Y như
ng phủ
coi rư
chữ, ch
guyên
úc lấy
nước l
nên r
như vậ
thầy cậ
sạch l

m xem
bùn?
anh, c
hết. Ấ
hí trư
sao? c
thuần
, cho r
chớ
thùng
o xa tr
âm là
nào th:

ượu r
mặt r
g có
dền
thì c
đã h
Lục-t
ra, ch
m hay
nên c
đi đã
; xin
o, mà
i khir
it một
rộng i

lược lại trăm chữ, khi lược rượu tinh sạch
Y như lời xưa nói: "khi chỉ khinh thanh
ng phủ; khi chỉ trọng trọng hạ ngưng")
coi rượu dặt như vậy rượu nhẹ, trong,
chữ, chẳng khi nào ít hơn 95 bực, nếu
guyên 95 bực uống vào phồng ruột, hơi
lúc lấy rượu đóng vào thùng, có máy
nước lọc đã trong, trộn đều 42 chữ mà
bên rượu bán ra đó đã pha nước mà
như vậy sức mạnh. Tôi ước ao cho bạn
thầy cái hèm của lò máy thì mới rõ là
sạch lắm.

Hèm nhà máy.

m xem như bột sét đen, hơi vàng giống
bùn: coi có phải nhờ khí máy lấy rượu
anh, cho nên đó đen dơ, ở lại trong
hèm. Ấy vậy sánh với hèm của lò khách,
hí trước còn ở trong rượu khách nhiều.
sao? cũng bởi lửa nóng hơi lên nội trong
huấn cách, có 4 tấc cao, rồi chung vô ống
cho nên khí trước dễ nổi lên vô ống trăm
chớ như rượu máy hơi nào mà chạy đến
thùng chứa rượu, thì ống hơi kéo ngay
o xa ước chừng năm ba chục thước, xem
âm tất mà sánh năm chục thước thì biết
nào thanh hơn, còn khi nào trước hơn.

Rượu nhà máy:

ượu nhà máy lúc nào chưa pha trong
mặt mèo trắng như bạch tuyết trên đời
g: có chỉ trong hơn nữa, hơi dền thơm
dền lúc pha nước cho đúng chữ 42 mà
thì cũng còn trắng và trong, vì nước
đã lược máy rồi. Còn người thầy rượu
Lục-tinh vàng vàng đó, là bởi hơi thùng
a, chớ chẳng phải rượu vàng. đầu, rượu
n hay là Cognac cũng trắng, vì hơi thùng
đen có màu.
đi đã xem coi kỹ rồi nên tỏ rõ ra cho bạn
xin chớ để cho người hoặc mình, họ vì
; mà kiếm thề nói, rượu lò máy dộc: ấy
khinh hoặc.
t một đũa người Langsa thông hay cách
ộng biết tri tri, làm đũa chỉ cho đến đối hại

người sao? Thờ nhưt là đồ ăn uống nếu sai thì
luật chánh phạt nặng và cầm không cho làm có
lý nào mà dễ thông thả; nếu cho làm là không
có hại-chi. Ấy vậy rõ là tinh sạch. Xét lại người
Khách thông cách vật sao cho hơn người Tây.
Xin vị nào nhân sự dền lò xem thử rồi biết
lý tôi luận phải chăng.

Nội đất Bắc-kỳ đã dùng rượu máy đều mặt
chẳng thêm rượu lò thường; bởi đã rõ là
tinh khiéc.

Thùng thẳng một ít ngày dầy nhà máy pha
nước ít để chừng 50 chữ rồi anh em dùng thử
rượu đó mới biết là ngon. Ấy vậy thì giá bán
phải lên một ít.

Rượu máy báo rõ vì ít tồn công tay, ít hao
tiền củi, lửa trầu nhẹ tiến nên bán giá rẻ lắm.

Xin bạn ưa rượu, xét lẽ phân trần, lựa chỗ
tinh anh, chớ gần trong trước; lời tôi tỏ
trước, sau rõ phân minh.

Lý-thanh-Liên Tam thập lục thể.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo phong Điện-Trù làm Hương-
Đạo đi trước dẫn đảng, Trương-Liêu đi kè, Tháo
bôn thân dẫn binh kị theo sau. Điện-Trù dẫn
Trương-Liêu đi dền núi Bạch-lang-Sang, vừa
gặp Viên-Hy Viên-Thượng hiệp với bọn Ôi-
Đồn mây muốn binh kị kéo dền, Trương-Liêu
báo cho Tào-Tháo hay, Tháo giục ngựa lên
chỗ cao mà xem, thấy binh Ôi-Đồn không hàng
không ngũ, bèn gọi Trương-Liêu rằng: « binh
giặc không té chình, nên đánh đi. » nói rồi
bèn lấy cờ trao cho Trương-Liêu. Liêu dẫn
Hứa-Trữ Vu-Cầm Tử-Quán chia bốn đạo áp
xuống, ráng sức đánh dũa: binh Ôi-Đồn cả
loạn, Liêu giục ngựa hươi dao chém Ôi-Đồn
té nhào xuống ngựa, còn bao nhiêu binh tướng
đều đầu hết. Viên-Hy Viên-Thượng dẫn vài
ngàn binh kị chạy qua Liêu-dòng. Tháo thúc
binh vào Liêu-thành, phong Điện-Trù làm Liêu-

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho ôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-hương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món, chỉ thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tân hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.
 Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ăm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, dặng đến tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cụu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 15 Juillet 1903.

GIÁ LÚA GẠO	VĨNH-LONG	GỖ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chỗ đèn nhà máy.....	3 \$ 32	3 \$ 32	3 \$ 34
Gạo lức nhà máy mỗi tạ / 5 Phần thóc trong 1 trăm	10	"	"
134 cân hay là 60 kilos	15	"	"
700.....	20	"	"
Vào bao sẵn, khỏi thuê			
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dặng sáng và tối xâu.		

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN-TRÉ

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-tho chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vãn vãn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

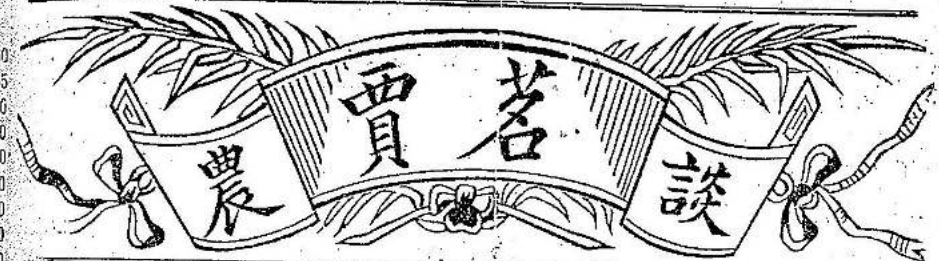
Có bán Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 6 \$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa... 0 60
Thơ Lục-vân-Tiên... 0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất... 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh... 0 30	Phong-hóa Điều-hành... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất... 0 25	Tứ-Thơ cuốn nhì... 1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhì... 2 00
Nhị-dộ-Mai... 0 30	Conversation... 0 70
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Thơ Nam-kỳ... 0 10	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỳ... 1 20
Chánh tả và Lục-súc... 0 10	Miscellannée... 1 40
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán... 0 50	Cours d'Annamite... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên... 1 00	Cours gradué... 2 50
Sử-ký Đê-Thiên diên ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mén-Cước giá 4 cuốn là... 0 40	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bón quốc... 1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Samedi	9	Thứ bảy	17	Lundi	25	Thứ hai
2	DIMANCHE	10	CHỨA NHỰT	18	Mardi	26	Thứ ba
3	Lundi	11	Thứ hai	19	Mercredi	27	Thứ tư
4	Mardi	12	Thứ ba	20	Jeudi	28	Thứ năm
5	Mercredi	13	Thứ tư	21	Vendredi	29	Thứ sáu
6	Jeudi	14	Thứ năm	22	Samedi	30	Thứ bảy
7	Vendredi	15	Thứ sáu				Tháng 7 Annam
8	Samedi	16	Thứ bảy	23	DIMANCHE	1	CHỨA NHỰT
9	DIMANCHE	17	CHỨA NHỰT	24	Lundi	2	Thứ hai
10	Lundi	18	Thứ hai	25	Mardi	3	Thứ ba
11	Mardi	19	Thứ ba	26	Mercredi	4	Thứ tư
12	Mercredi	20	Thứ tư	27	Jeudi	5	Thứ năm
13	Jeudi	21	Thứ năm	28	Vendredi	6	Thứ sáu
14	Vendredi	22	Thứ sáu	29	Samedi	7	Thứ bảy
15	Samedi	23	Thứ bảy	30	DIMANCHE	8	CHỨA NHỰT
16	DIMANCHE	24	CHỨA NHỰT	31	Lundi	9	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người Bón quốc
một năm... 5 \$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỪ: LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự-Dủ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONGES

1^o Page le centimètre... \$ 1 50
2^o Page le cent... \$ 1 00
3^o Page le cent... \$ 0 80
4^o Page le cent... \$ 0 60

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bón-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Kinh nghiệm thời khí

LƯƠNG PHƯƠNG.

Tôi mới dựng một tập luận trị bệnh thiên-thời của Quan Thượng-Thơ Lê-bộ sung-quốc-học-trưởng chương-giáo Ngô-dinh-Khả và Quan Thái-thượng-tự Thiệu-khanh sung-quốc học-trưởng quân-giáo Nguyễn-dinh-Hoè, hai quan lớn đều ở kinh-dô Huế (Annam) làm ra, luận

trị cũng nhiều phương đều dọn lại có một phương RƯỢU-TIÊU thì là hiệu nghiệm hơn. Vậy tôi xin đem bài ca quốc-âm của hai quan lớn làm cho các ông xem tưởng là sự hữu-ích chung.

Kinh trị thời khí diễn ca:

Ở đời nên xét vận trời,
Lo phương điều dưỡng ấy người tri cơ.
Chợt nóng, chợt lạnh, chợt mưa,
Đạt xông khí thấp, gió đưa hơi tà.
Ấm dương tương bác sự ra,
Trong mình rậm rịch, ngoài da kịch kénh.
Đầu đầu miệng lạt da hanh,
Thiệt điểm hoạt-loạn rành rành chẳng sai.
Khuya chân dệm, sớm nón trời,
Lúc ăn gìn giữ, lúc chơi kiên đề.
Minh mà hại lấy tâm

UVN 54

Khó phương bùa quỷ, khôn bẻ thuốc tiên.
 Thầy mình trạo trực chẳng yên,
 Tiếu, đường, rượu nóng (1) uống liền khỏi ngay.
 Chạm mà thỏ tá đã xây,
 Thỏ càng nên uống, phương này hại chi?
 Gân'co mạch lạng sợ gì,
 Giảm thoa, riếng bóp, màng che gió lóng.
 Nước sôi vừa hấp vừa xông,
 Sao cho xương sống đời hồng ôn hòa.
 Mổ-bôi đảm âm tuôn ra,
 Bệnh mình ắt khỏi, phước nhà biệt bao!
 Rượu tiêu không sẵn thì sao?
 Hè, gừng, nước nóng, uống vào cũng hay.
 Hễ đau chực, chớ để chảy,
 Rồi ra nguy hiểm, nhọc thầy thuốc than!
 Mới an chớ nghĩ rằng thàng,
 Chớ nên cơn cá vôi vằn lấm chi?
 Chớ rằng hổ cháo hễ gì,
 Muồng hó khỏi miệng, chứng nguy thầy liên.
 Đói lòng những phải cứ kiên,
 Có dành chắt uống mới nên ăn thàm.
 Phương này Thần bảo mới làm,
 Chớ rằng thương vật mà nhảm mà kinh.
 Thiệt là huột thề hỡi sinh,
 Lâm cơn nguy kịch, đã kinh nghiệm nhiều.
 Khuyên ai cứ đó mà theo,
 Những điều vàng đá, phải điều nói chơi.
 Giúp sao khắp hết dân trời,
 Phương riêng chép để cho người dùng chung.

Kính lục : Lê-quang-Hòa Hương chủ
 Làng Thành-hóa, tổng Minh-dạt (Bên-tre)

(1) - Tiêu, đường, rượu nóng, là dùng tiêu sọ hai lượng, xay rây cho nhỏ; đường cắt trắng một lượng. Rượu trắng 1 chai lớn đổ vào ngâm để sôi, đun chuyên hãm cho nóng mà uống. Hoạt tiêu hai lượng đậu xanh 2 lượng cũng làm như vậy. Dùng một vị tiêu cũng tốt; thêm đường, hoặc đậu là đáng chê bết tành nóng tiêu mà thôi.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.
 Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đền Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong

Lục-Tĩnh, ở đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dựng rỏ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, đặt rông Nếp mà thổi, dùng mà tè tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.
 Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhi) dựng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dựng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhân lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo thâu binh về Kỳ-châu, rồi sai người phò lĩnh-cửu Quách-Gia về Hứa-dô trước mà chôn.
 Bọn Trình-Dục thưa rằng: « nay phía Bắc đã yên rồi, phải về Hứa-dô lo kẻ mà đánh Giang-nam. » Tháo cười rằng: « ta có ý đó đã lâu, lời mày ụng nói hiệp ý ta lắm. »
 Đêm ấy Tháo ngủ trong thành Kỳ-châu trên lầu phía Đông, ngồi dựa song mà xem thiên văn, khi ấy có Hứa-Nhu đứng một bên. Tháo chỉ trời mà nói rằng: « phía Nam khí vượn rõ rờ, e chưa đánh được. » Nhu thưa rằng: « sánh như oai hùm của Thừa-trướng, thì có chỗ nào mà không phục. » Lúc đang xem, bỗng thấy một đường chói sáng lóa ở dưới đất bay lên. Nhu chỉ mà thưa rằng: « ấy chắc có báu ở dưới đất. » Tháo xuống lầu khiến người cứ chỗ sáng ấy mà đào lên.
 Xem sao vừa mới hiện Nam chỉ, báu ngọc lại do phía Bắc-sanh.
 Muốn biết đào được vật chi, và nghe bài sau phân dải.

Hồi thứ ba mươi bốn.

Thái-phu-Nhon núp rình nghe lời kín,
 Lưu-hoàng-Thúc bay ngựa khỏi Đản-khê.
 Nói về Tào-Tháo sai người đào chỗ sáng
 ấy lên được một con chim sẽ băng đồng, mới hỏi Tuấn-Nhu rằng: « ấy là điềm chi vậy? »
 Nhu thưa rằng: « xưa bà mẹ vua Thuần năm chiêm bao thấy chim sẽ ngọc bay vào

lòng mà sanh vua Thuần; nay Thừa-trướng dâng chim sẽ đồng ấy cũng là điềm tốt đó. »
 Tháo cả mừng, bèn khiển lập đài cao dựng ăn mừng. Liền nội ngày ấy đào đất, đôn cây, hãm ngôi, đục đá, dựng xây Đổng-tước-dài phía bên sông. Chương-hà, ước kỳ một năm công việc cho rồi, Con nhỏ của Tào-Tháo; là Tào-Thực thưa rằng: « nếu lập lâu đài, thì phải lập ba tòa, chính giữa cao hơn gọi là Đổng-tước, bên tả một tòa tên là Ngọc-long, bên hữu một tòa tên là Kim-phụng; lại làm hai cái cầu Phi-kiểu, hoành lên trên không thì xem mới đẹp. » Tháo nói: « con ta nói rất hay; khi lập đài này xong rồi, thì cũng đủ vui cho ta lúc trở về già. » (Nguyên Tào-Tháo có năm con, duy có một mình Tào-Thực sáng láng, văn chương giỏi, Tháo thường hay yêu chuộng lắm. ; Lúc ấy dè Tào-Thực với Tào-Phi ở lại Nghiệp-quận mà lập đài; khiến Trương-Yên giữ Bắc trại; Tháo dựng binh của Viên-Thiệu cộng hết thầy dựng năm sáu mươi muôn kéo hết về Hứa-dô; Phong thường công thần, lại làm biểu tặng Quách-Gia làm Trình-hầu, lại đem con Quách-Gia vào phủ mà nuôi; rồi nhóm chúng mưu sĩ thương-nghị qua phía Nam đánh Lưu-Biêu. Tuấn-Vức thưa rằng: « binh mới đánh phía Bắc mà về; chưa nên đi đánh nữa, đợi chừng nửa năm tịnh dưỡng khí lực, thì trong một hồi trống cũng đánh xong Lưu-Biêu, Tôn-Quôn. » Tháo y theo lời bèn chia binh ra đi làm ruộng để phòng điều dụng.
 Nói về Huyền-Đức từ đền Kinh-châu, Lưu-Biêu đãi rất hậu. Ngày kia đang nhóm nhậu ăn uống, bỗng báo nội tướng đầu là Trương-Vô với Trần-Tôn ở Giang-hạ cướp giặc của dân, hiệp nhau mà làm phản. Lưu-Biêu cả kinh nói: « hai đứa giặc ấy mà phản nữa thì họa chẳng nhỏ. » Huyền-Đức nói: « huynh trưởng chớ lo, em xin đi dẹp cho. » Biểu cả mừng, bèn điểm binh ba muôn cho Huyền-Đức đi. Huyền-Đức lãnh mang đi liền; chẳng tới một ngày đã đến Giang-hạ. Trương-Vô Trần-Tôn dẫn binh cự; Huyền-Đức với quan Trương, Triệu-Vân ra ngựa, xem dưới bóng cỏ thấy con ngựa của Trương-Vô cỡi thiệt rất mạnh bạo thì huyền-Đức khen rằng: « ấy

thiệt là ngựa thiện-lý-mã. » Nói chưa dứt lời Triệu-Vân huoi thương xông ra lược, thẳng qua trận; Trương-Vô giục ngựa đến đánh chẳng dưng ba hiệp bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào xuống ngựa, luôn tay bắc lấy cương giắc con ngựa về trận; Trần-Tôn thầy vậy giục ngựa chạy theo cướp lại; Trương-Phi hét lên một tiếng huoi xà mâu xông ra đâm Trần-Tôn nhào lồi. chúng quân đều vô tang; Huyền-Đức chiêu an bọn còn sót lại, dẹp an Giang-hạ mấy huyện rồi thâu binh về. Lưu-Biêu ra thành nghênh tiếp, bày yến thưởng công, rượu vừa xoàn, Lưu-Biêu nói: « em ta anh hùng như vậy, thì đất Kinh-châu đã có người nương cậy rồi, chính lo phía Nam-việt, Trương-Lô Tôn-Quôn đều cũng phải lo. » Huyền-Đức thưa rằng: « em có ba tướng cũng đã đủ dùng; cho Trương-Phi đi tuần phía cõi Nam-việt; Văn-Trường ra giữ Tý-thành ngăn ngừa Trương-Lô; Triệu-Vân ra ngựa Tam-giang dưng cự Tôn-Quôn, như vậy thì có lo chi. » Lưu-Biêu cả mừng, bèn y theo lời. Thái-Mạo lên thưa với chị là Thái-phu-Nhon rằng: « Lưu-Biêu cho ba tướng của ra ở ngoài còn va thì ở lại Kinh-châu, lâu ặc sanh họa. » Thái-phu-Nhon chớ khi ban đêm nói với Lưu-Biêu rằng: « tôi nghe nhiều người dật Kinh-châu thương hay tới lui với Lưu-Biêu, phải nghĩ trước đi, nay để va ở trong thành vô ích chi bằng khiên va đi ở chỗ khác. » Lưu-Biêu nói: « Huyền-Đức là người nhơn đức. » Thái-phu-Nhon nói: « chính e người ta không dặng như mi. » (1) Lưu-Biêu làm binh ngầm nghĩ, không đáp lại. Ngày thứ ra thầy Huyền-Đức cỡi con ngựa rất tốt, hỏi ra mới biết là ngựa của Trương-Vô; Biểu khen ngợi chẳng cùng. Huyền-Đức bèn đem con ngựa ấy vào cho Lưu-Biêu. Biểu cả mừng, cỡi về trong thành. Khoái-Việt thầy hội. Biểu nói rằng: « của Huyền-Đức cho. » Việt thưa rằng: « Xưa anh tôi là Khoái-Lương, cỡi tướng ngựa rất hay; tôi cũng là hiểu biết chuyê đĩnh, ngựa ấy phía dưới con mắt có giậu luy tào, bên trán lại có đốm trắng, tên là Dịch-Lô; cỡi ặc sát chủ, Trương-Vô vì ngựa ấy mà thác; Chúa-Công chẳng nên cỡi. » Lưu-Biêu nghe lời, qua ngày sau mời Huyền-Đức vào ăn uống, rồi nói rằng:

« hôm qua em cho con ngựa tốt, anh rất cảm ơn, song em thường hay ra chinh chiến, đáng để mà dùng, nên anh phải giao lại cho em. »
 Huyền-Đức đứng dậy tạ ơn; Biển lại nói: « em ở đây lâu, e phê việc vớ; Nhưng-dương thuật huyện Tân-giã, tiền lương cũng nhiều, em phải dẫn bốn bộ binh mà ra huyện ấy đón trở, đáng chăng? »
 Huyền-Đức lãnh mạng; ngày thứ tư biệt Lưu-Biểu giã binh mà ra Tân-giã. Vừa ra khỏi thành, bỗng thấy một người đứng trước đầu ngựa xá mà thưa rằng: « Ngựa của ông đó chẳng nên cỡi. »
 Huyền-Đức xem ra là quan Mộ-Tân đất Kinh-châu tên Y-Tịch tự Cơ-Bá người ở đất Sơn-dương, Huyền-Đức xuống ngựa mà hỏi. Tịch thưa rằng: « hôm qua tôi nghe Khoái-dị-Đệ nói với Lưu-kính-Châu rằng ngựa ấy tên Địch-Lô cỡi ắt sát chủ, nên mới trả lại cho ông, sao ông còn cỡi làm chi? »
 Huyền-Đức nói: « tôi rất cảm ơn Tiên-Sanh có lòng thương mà nói giùm, nhưng vậy, phạm con người ta ở đời sống thác có số, ngựa há dễ bại dạng sao? »
 Tịch khen rằng: « thấy xa; từ ấy, thường hay tôi lui với Huyền-Đức. »

(1) Kêu chống bằng máy, thì bà Phu-Nhơn ấy cũng chẳng vừa gì.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

- Thập nhị thủ liên hoàn để Thương cơ luận.*
- 1° Ba vạng ngoài dư chẳng sáu ngàn,
Lập thân trong thế phải lẩn toan,
Thoi dựa bóng cửa ô là gấp,
Nặng dầy dầm che vậy mới ngoan.
 - 2° Mới ngoan cho đáng bực làm người,
Ba tổ mà ghé há để chơi,
Hiếu hữu làm đầu tua trước liệu,
Nông thương nổi dựng nghiệp trong trời.
 - 3° Trong trời vừa dền bực gia quan,
Trí lợi đều thông vậy mới toan,
Sư nghiệp Đào-Công nên biết mây,
Cao phong yên tử đạo buồn hàng.

- 4° Buồn hàng nay vì khác gì xưa,
Nam bắc đóng. nguyên chúng thầy ưa,
Đường sá đua bơi xem rất đẹp,
Biển sông chơn chờ nhâm nên vữa.
 - 5° Nền vữa mỗi lợi mới ăn xài,
Qui củ bình phân mưa bỏ sai,
Khuyến với đóng tâm tua gấn chỉ,
Đổi trao khí nghệ ắt lâu dài.
 - 6° Lâu dài càng lại nghĩ càng hay,
Mỗi đạo khen thay khéo mở bày,
Sỉ chuộu thứ yêu đòi Thuận ngơi,
Xuông thoàn lên bộ trở liến tay.
 - 7° Liến tay nông sĩ với công thương,
Đạo chánh hăng tua gấn giữ tường,
Cửa đồ mưa hễ vui bạn tòn,
Dặn lòng đường ngựa sáu dây cương.
 - 8° Giây cương cảm thặng mưa sang dăng,
Nhu nhược hăng hơn những tánh cang,
Trong kiếp cửa quyền cùng ít hữu,
Ngoài tay thương có với tha bang.
 - 9° Tha bang châu phúc biết muôn ngàn,
Mãng toại lòng dầy được mở mang,
Chung vốn xuông thoàn tranh mỗi lợi,
Hiệp hùng trên bộ giữ đều sang.
 - 10° Đều sang sự khó bởi nơi trời,
Thảo mộc vì sương nhuận mới tươi,
Chớ cây tư cơ cây lờ tiệt,
Đừng nương tri huệ trời ngoài khơi.
 - 11° Ngoài khơi chừa quận với hai châu,
Nghĩ lại nghệ buồn cũng rất mầu,
Dị phẩm trên châu đều nếm trái,
Bán văn sắt phục khắp đầu đầu.
 - 12° Đâu đầu cũng vậy như tình ô,
Đừng chê thái thậm chớ khen đối,
Sanh gặp nghệ nào vui kiếp thú,
Mưa cam nhiều đạo thả buồn trôi.
- Phước-lương, Chánh-lục
Lý-quê-Quần.*

Bệnh chó dại

Bệnh chó dại cần thì rất hiểm nghèo vì nó làm cho người bệnh chết thiệt kinh khủng. Nên chỉ ra đây chớ rờ chừng bệnh ấy.

Hình thù con chó dại. — Chó dại mới dại một hai ngày, chẳng thầy dữ cho lắm. Hồi nó mới phát thì bọt mồm bọt miệng đã có nọc; nên có liềm tới, cũng bị nọc như nó cắn vậy.

Lúc sơ phát coi bộ nó buồn bực cứ rừ rừ rít rít vô chỗ kính dáo mà tròn. Hay chạy ra chạy vào, lầy cẳng trước mà cào đất. Chó dại không sợ nước. Đền khi hăng cần, thì cần những đó cứng cật, cần dất liềm nước dái nó.

Tiếng chó dại sủa khác thường; còn tiếng tru thì khi dài khi vắn. Có khi nó cắn lầy, nó hoặc thầy chó khác thì nhảy xông vào mà cắn.

Chó dại thả lỏng, gặp ai cắn này. Khi cần lộn đuôi rồi, thì chạy bộ lờ-dờ. Đuôi xụi, đầu cúi, mắt lơ-lảo, miệng há, lưỡi le xanh xanh vậy buổi vậy cát; như vậy, gặp người ta hay là thú vật cũng còn chạy lại mà cắn.

Chó dại hết sức rồi mới chết. Gắn chết cũng còn ham cần. Nên khi mình nó cứng rồi cũng còn phải sợ. Nó chết rồi mổ bụng ra thì thầy rơm, giẻ dầy, dất, cỏ, sỏi. Có một thứ nước đen đen sệt sệt giồng như cần ca-phe.

Phương pháp trừ nọc chó dại cắn. — Gốc bệnh dại thì là nọc chó mèo ngày dại truyền qua. Hễ con thú nào bị chó dại cắn, thì lập tức phải dập chết, chẳng nên để huộu.

1° Khi chó dại hay là chó mình nghĩ là dái cần có vit, thì đừng để nọc thấm vào mạch máu. Vậy trước phải lấy dây cột chặn thân trên chỗ vit cắn. lấy tay nặng máu trong vit ra; rồi lấy nước mà rửa cho sạch; không có nước, dùng nước tiểu cũng được. Bãg kẻ miệng dặng mà nút nước độc mà cũng nhỏ ra, thì càng hay hơn.

2° Dùng sắt nung đỏ dút chỗ vit, cũng là một phương hay mà trừ nọc.
 3° Dùng sắt chỉ dầy thì là cách dùng đồ mà chớ thuốc.

Người bị chó dại cắn, nếu không đến Sài-gòn cho thầy chuyên chữa, thì ắt là phải chết. Có nhiều khi bị nọc ấy cho tới một hai tháng mới chết.

Vậy tại Sài-gòn có lập một viện chữa bệnh chó dại cắn. Hễ trong làng có ai bị nó cắn nhảm, tức thì phải cho chức việc làng hay mà báo cho quan tham biện biết, đặng cho người chở tới Sài-gòn có lương-y nhà nước cứu giùm, không ăn tiền ăn bạc chi cả. Trị các việc trong 14 ngày thì lành bệnh.

Vậy ai bị chó dại cắn nội trong 15 ngày phải lo chở tới Sài-gòn, thì cứu dặng luôn luôn chẳng còn sợ nó phát lại nữa.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

Tam hiệu liêm

(tiếp theo)

Hai anh em đọc thơ rồi, bèn dâng sớ xin từ quan. Dâng sớ đã ba phen, sau Vua mới phong cho Hứa-Yên, làm quan thái-thủ quận Đôn-dương còn Hứa-Phổ, cũng làm thái-thủ nơi quận Ngô-quận. Thường vãng 20 căn, kỳ cho ba tháng về thăm anh rồi phải ra trần nhậm.

Hai người về vào lạy anh và đem của Vua cho, dâng lại cho anh. Hứa-Vô dạy hai em về cửa ấy mà dùng.

Sau ít ngày, Hứa-Vô dùng điệp lễ tam sanh, bèn dất hai em ra mộ cha mẹ, tề lạy rồi mới chớ mới các ông phụ lão trong làng tới, trước uống rượu sau phân sự tâm phúc.

Tiệc vừa rồi, Hứa-Vô đứng dậy vùng sa nước mắt mà thưa cùng các ông phụ lão rằng: « mình cam chịu xấu hổ cùng thiên hạ mấy năm chầy là vì hai em còn nhỏ dại, danh vọng chưa nên, còn chuyện giành phần nhiều gia tài là mình có ý làm cho hai em dặng tiếng hiếu liêm. Nay nhờ trong châu quận nên hai em đã vinh hiển rồi, tôi xin chia sự nghiệp cha mẹ để lại cho hai

em tôi còn tiền của tôi làm ra từ ấy đến nay cũng giao cho hai em lãnh lấy. Già trẻ nghe Hứa-Võ phân như vậy đều sa nước mắt. Hứa-Yên, Hứa-Phổ không chịu lãnh, lại thưa rằng: khi cha mẹ khoản rớt hai em còn nhỏ dại, thì cũng nhờ anh dạy mới nên nay hai em có được vinh hiển thì cũng nhờ anh, là vì hai em nên anh phải chịu mang tiếng với đời. Bèn xin nhường của cải lại cho anh.

Ba anh em nhường đi nhường lại cho nhau. Mấy ông phụ lão không biết tính làm sao, mới phân với ba anh em xin chia của ấy ra làm ba phần.

Ba anh em cực chẳng đã mới an lòng chịu. Hứa-Võ nghĩ của mình dư giả bèn chọn một phần ruộng tốt, lập làm nghĩa trang để giúp làng xóm. Hai em cũng xin chịu thêm một người một phần. Thiên hạ lấy làm kính phục ba anh em.

Phép Vua cho đã gán mạng Hứa-Yên Hứa-Phổ vào lạy anh chị, ra từ làng xóm, rồi để huê thổ từ ra nơi trần nhậm.

Trong làng xóm thấy ba anh em liêm nhượng như vậy, mọi thưa lên quan trên. Quan trên thương tình chạy sớ cho Vua, Vua bèn dạy quan hữu tư đặt xóm ấy là xóm hiếu đức.

Sau các quan trong triều thấy đức hạnh Hứa-Võ, bèn tâu Vua xin đòi ra giúp nước Vua thương cho triệu, mà Hứa-Võ chẳng chịu ra. Còn Hứa-Yên, Hứa-Phổ thấy anh mình không chịu làm quan, cũng đều trả chức.

Chung.
Trần-phục-Lê.

LỜI RAO

Kính lời cho Quới-khách rõ nay mới in rồi mấy thứ sách, kể ra sau này:

- Tướng Sơn-hậu thứ ba 0\$30
- Sơn-hậu đủ 3 thứ 0 50
- Phú-Kiều (3^e édition)..... 0 20

Như Quới-khách ai có muốn mua gửi thơ lên tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti đường CATINAT, số 119, mà mua.

Chuyện con Thuồng-luồng

ở hồ Hoàn-quơn.

Trong thành-phố Hà-nội có hồ Hoàn-quơn, mà ở dưới hồ ấy về phía giáp đến Ngọc-sơn và chùa Quan-Thượng có một cái vực sâu lắm. Cứ năm nào cũng có một người chết đuối ở đây. Người nói ở dưới ấy có con Thuồng-luồng (1). Con Thuồng-luồng là cái người chết đuối xuống đây; thì cái hồn oan ấy hóa ra con Thuồng-luồng. Như người chết đuối năm nay làm con Thuồng-luồng; đến sang năm thì lại tìm người khác chết để làm con Thuồng-luồng thay cho mình, mà mình thì được hóa nên làm người hay là kiếp khác; cho nên mỗi một năm một người vì thế.

Chừng được chín năm nay (1883) ngày kia có một người đờn-bà tên là Ba-Đệ ở gần chỗ ấy, xuống cái cầu bắc ở sau nhà mà rửa chân, thì tự nhiên thấy như có người hay là con gì, ở dưới nước mà nắm lấy chân rồi riết xuống, mà người đờn-bà ấy nắm chặt lấy cái cột cầu kêu rầm (la lớn) lên; những người ở trong nhà đổ ra và những người ở xung quanh nữa, mới dắt người ấy lên thì thấy chân người ấy những rớt (nhót) là rớt. Từ đây người ấy bán cái nhà đi ở chỗ khác, sợ không dám ở đây nữa; đến năm nay vẫn còn có người chết về cái nghiệp ấy.

Hỏi ra thì có kẻ nói bây giờ người ấy ở gần cầu Đổng.

Rút trong Recueil de cent textes Annamite, par A. Cheon-texte n^o 14.

Nguyễn-khắc-Huế, kính lục.

(1) — Con Thuồng-luồng cái kêu là con nam trong Nam-ky mình hiểu là con ma-dạ.

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dạng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gửi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gửi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nôi và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gửi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội mà và gửi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tán hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đồ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch sẽ ngon béo, vị và đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1,\$40
 - Giá 15 cachets 15 00
 - Dùng trọn tháng 50 00
- Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món. Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ấm, xin tới trước dặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3.\$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị quới chủ tình mọn với tôi, là người bốn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, dạy đến tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cru Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-ky.

Ngày 15 Juillet 1903.

GIÁ LÚA GẠO	SƠN-LONG		
	VĨNH-LONG	ĐỒ-CÔNG	ĐÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chỗ dền nhà máy.....	3\$ 32	3\$ 32	3\$ 34
Gạo lức nhà máy mỗi tạ / 5 Phần thóc trong 1 trăm	10	>	>
134 cân hay là 60 kilos	10	>	>
700.....	15	>	>
Vào bao sẵn, khối thuế	20	>	>
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dền sàng và lột xâu.		

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, văn vãn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát.

Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6 \$ 00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa.....	0 60
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Từ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Mịnh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Nhị độ-Mai.....	0 30	Conversation.....	0 70
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.....	0 50	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bôn-quốc.....	1 \$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LAPOSA	THÁNG TÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM	NGÀY LAPOSA	THÁNG TÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Samedi.....	9	Thứ bảy	17	Lundi.....	25	Thứ hai
2	DIMANCHE.....	10	CHŪA NHŪT.	18	Mardi.....	26	Thứ ba
3	Lundi.....	11	Thứ hai	19	Mercredi.....	27	Thứ tư
4	Mardi.....	12	Thứ ba	20	Jeudi.....	28	Thứ năm
5	Mercredi.....	13	Thứ tư	21	Vendredi.....	29	Thứ sáu
6	Jeudi.....	14	Thứ năm	22	Samedi.....	30	Thứ bảy
7	Vendredi.....	15	Thứ sáu				Tháng 7 Annam.
8	Samedi.....	16	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	1	CHŪA NHŪT
9	DIMANCHE.....	17	CHŪA NHŪT.	24	Lundi.....	2	Thứ hai
10	Lundi.....	18	Thứ hai	25	Mardi.....	3	Thứ ba
11	Mardi.....	19	Thứ ba	26	Mercredi.....	4	Thứ tư
12	Mercredi.....	20	Thứ tư	27	Jeudi.....	5	Thứ năm
13	Jeudi.....	21	Thứ năm	28	Vendredi.....	6	Thứ sáu
14	Vendredi.....	22	Thứ sáu	29	Samedi.....	7	Thứ bảy
15	Samedi.....	23	Thứ bảy	30	DIMANCHE.....	8	CHŪA NHŪT
16	DIMANCHE.....	24	CHŪA NHŪT.	31	Lundi.....	9	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bôn quốc một năm.. 5 \$ 00	CHỦ BÚT: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1 ^{er} Page, le centimètre. \$ 1 50
sáu tháng.. 3 00	Tự Dủ-Thức	2 ^o Page le cent..... \$ 1 00
Tại Đông-dương Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 \$ 00	ĐƯỜNG LAGRATDIÈRE, Số 84.	3 ^o Page le cent..... \$ 0 80
sáu tháng. 5 00	SAIGON	4 ^o Page le cent..... \$ 0 60
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bôn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chờ có gởi chỗ ông Canavaggio nữa.

Hĩ tính

Người sanh trong thế, đều phải có mừng giận vui buồn thương ghét và ư; vậy mà cũng phải xét cho kỹ, đừng vội chỗ khinh lúc trọng, việc đáng, lý không; mới tương đều phải quây.

Nay Bôn-quán Chủ-bút tiếp dựng một cái Médaille bạc của cuộc Đâu-xảo HA-NỘI phát ra thưởng công viết tờ NÔNG-CỎ này, luận đều ích lợi trong xứ.

Chủ-bút-tò lòng mừng cũng chịu vì Tôn-bằng Quý-hữu, và xin xét giúp cho chủ-bút. Há biết rằng trước sang, thường qui trong đời, cũng nhiều bức lém; nhiều người dù tài bạc công cang thì dặng yinh tôn; hưởng tước lộc, đất trọng quon; những bức ấy cũng vui mừng đất chỉ về phận bức ấy.

Còn như tôi dân-hiền học ít; trí văn tài thưa; chẳng biết lấy sức chỉ mà lập công cang giữa trần, nên chịu nhọc tìm tằng xem xét đều lợi hại, lẽ trọng khinh luận lý phải chăng cho Bôn-quốc, là đều thường thương nhờ mọn tương đời.

Nay mà người nước thanh lịch; trí rộng tài cao, thông hay cách vật, xét đến công thưởng cho rằng đức có ích, nên giá thưởng lưm giơng; vật thưởng tuy thưởng, xét công tội cũng chưa đáng, cho xứng vật ấy; nên

vội lòng mừng; mừng là mừng có người xét đến, không ấu bỏ không, đó lao vô ích; bởi vậy nên mừng, chứ chẳng phải mừng Mé-daille ấy mà mừng. Xét cho kỹ thì nhiều người mừng bá bội mừng thiên bội, đều thường qui nừa, người còn chưa đủ mừng thay, huống chi tôi có một chút ví như huynh-hòa (đồng đom) mà mừng, thì cũng đáng là bi-nhơn. Nhưng vậy mà xin bạn xét cho tôi, thì rõ cách mừng của tôi, thiệt khác: mừng bởi mất đời còn thầy thầy đều phải phải chăng; mừng vì tai thể chưa ngăn, còn nghe mừng mừng mừng mừng cầu cho sĩ độc Nông canh, mừng đến lúc công thương đất nghệ:

It lời mừng dẽ,
Xin bạn mừng cùng;
Nhơn lúc thung dung,
Xét giùm có đáng.

Chữ-bút của h.

Âu Châu Điện Báo

Giáo-Hoàng tán phong.

Linh Tiên Hoàng Léon Thập tam táng rồi, bữa mồng 3 Aout, Thánh-Đình Rôma hội đồng tôn cử Đức Tổng-Mai Tế-Tướng SARTO lên thờ vị.

Đức SARTO tức vị Giáo-Hoàng, đặt hiệu PHI-Ô để Thập.

Linh Thánh Nguyên sanh năm 1835, năm nay vừa tuần sáu mươi tám chẵn. Ngài đương nhiếp ngôi Giám-Mục Nhứt tại địa-phận Venise (nước Italie). Vạn quốc nghe tin Ngài dâng vị Thánh-Hoàng, thầy thầy đều ban hoan khám phục.

Phi-châu trợ chiến:

Ông Santos-Dumont, là Bác-sĩ bên Kinh-thành Paris, có bày làm ra một cái Khí-cầu (ballon) bay giữa lưng trời, có máy-móc và có bánh-lái như ghe như lâu, muốn khi đi tới đi lui hoặc ngừng hoặc xuống đều được như ý cả. Cái khí-cầu ấy gọi là Phi-châu, nghĩa là chiếc tàu bay (bateau volant).

Ấy vậy, hôm nay tin dây-thép Havas báo rằng: ông Santos-Dumont bảm dang chiếc Phi-châu ấy cho Nhà-nước, đừng dùng trong việc chiến sự.

Quả thật chiếc Phi-châu của ông Bác-sĩ chế ra đó rất thành hiệu, cho nên Nhà-nước ưng như lời ông ấy xin, quan Thượng-Binh André có cử hai ông quan võ sát nghiệm.

Nghi thiệt người bên Âu-châu tài trí không biết là dường nào! Làm xe lửa, làm tàu khói chạy đi trên mặt đất trong lòng biển đã phi rồi, bây giờ làm xe làm tàu chạy đi trên lưng trời! Thiệt là tài trí! Chẳng biết ngày sau còn bày mấy chi lạ nữa.

Hỏa-xa bị phàn:

Bữa 10 Aout, trong Kinh-thành Paris, hồ tám giờ chiều, một cỗ xe lửa bằng Métropolitain, bị lửa cháy dưới đường công nơi bên Ménilmontant. Lửa phát cháy, trong xe ấy không có bộ hành, nhưng mà bị khói mịt-mù, bộ hành trong cỗ xe sau ra không được; phần thì tôi, phần thì khói với lửa, cho nên mắc kẹt ở trong công ấy ngọt mà chết.

Đến ba giờ khuya ngày mai, linh cứu-hỏa-bình mới xuống dưới công ấy được, tìm đem lên hơn 84 cái thầy người, trong ấy có 17 người đôn-bà và 4 đứa con nít.

Hãng xe lửa Métropolitain này chạy cùng trong thành Paris, mà chạy đường đào ở dưới đất, dựng đào làm như là công vậy.

Nghe tin này, Đức Giám-Quốc, Đức Hoàng-Đê Đại-Anh, và Đức Giáo-Hoàng đều gửi lời đến tỏ lòng thương hại.

Cụ phong tiêu tức.

Bên xứ Martinique, kỳ trước đây bị núi lửa tống-hao hư-hại đã nhiều rồi, bây giờ lại nghe tin dây-thép Havas nói rằng bị bão, hư-hại nữa, người ta chột hết tâm người.

Xứ Martinique là một cái cù-lao ở bên Thê-Giải-Mới, thuộc địa Langsa cũng như xứ Nam-kỳ ta vậy. Bởi vậy cho nên nghe tin này chúng ta lấy làm cảm-thương quá sức!

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, đặt rỗng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi chi) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị; dặng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.)

Thi phổ

Đề Thương Cổ luận, họa chữ bút thấp, nhị thủ nguyên vận (sở nhứt-báo 73).

1° Kể tri người mưu biết mây ngàn,
Buôn chung hùn hiệp cũng nhiều phan;
Song chưa sánh kiếp người tha quốc,
Vốn lớn lời to thể mới ngoan.

2° Mới ngoan bực tri rõ tài người,
Rắn nước dặng voi chẳng phải chơi;
Thầy lợi giữa đàng ai nở bộ,
Nên bư ta lại phú cho trời.

3° Cho trời che chở khách du quang,
Đanh tốt trên đời ấy thiệt ngoan;
Buôn bán tùy thời mà chế biện,
Lời quẻ góp nhóp một đôi hàng.

4° Đôi hàng chữ mực gửi theo xưa,
Chữ phú nằm trên hà chẳng ưa;
Cận kẻ khen người bày chức-móc,
Non sông lạc đế cũng chưa rừa.

khien Lữ-Quán Lữ-Tướng ngựa phía sau; Đam thầy Thượng rút binh, bên kéo cả binh mà dặt Binh-nguyên mà đuổi theo; theo chẳng dặng với mười dặm, bỗng nghe tiếng-pháo nổ vang, hai bên xông ra, bên tả Lữ-Quán, bên hữu Lữ-Tướng hai anh em chặn cứng Viên-Đàm. Đam gõ ngựa nói với hai tướng ấy rằng: «thưa cha ta còn, ta chưa từng bạc dãi hai Tướng-quân, nay sao theo em ta rồi lại bực ta thế ấy?» hai tướng nghe nói, bên xuống ngựa chịu đầu Viên-Đàm. Đam nói: «chớ có đầu ta, phải đi đầu Tào-Tháo-Tướng.» hai tướng bèn theo Đam về dinh. Đam đợi binh Tào đến, rồi dẫn hai tướng đến ra mắt Tào-Tháo, Tháo cả mừng, bèn hứa gả con gái cho Đam, lại khiên Lữ-Quán Lữ-Tướng làm mai. Đam khuyên Tháo đánh lấy đất Kỳ-châu. Tháo nói: «nay lương thảo chẳng đủ chuyên chở khó nhọc, ta nơi sông Tê-hà dẫn sông Kỳ-thủy vào rãnh Bạch-câu dặng thông dặng vận lương, rồi sẽ tấn binh.» Bèn khiên Đam ở lại Binh-nguyên, Tháo dẫn binh ra đến nơi Lê-dương; phông cho Lữ-Quán Lữ-Tướng đến, tước Hưu đem theo quân điều dặng. — Quách-Đô nói với Viên-Đàm rằng: «Tào-Tháo hứa gả con gái ấy, tôi e không thiệt, nay lại phong thưởng Lữ-Quán Lữ-Tướng rồi đem theo trong quân, ấy là mua lòng dân Hà-Bắc sau ắt sanh họa cho ta; Chúa-công phải khắc hai cái ấn Tướng-quân, rồi lên sai người đem cho hai anh em họ Lữ, khiên làm nội ứng, đợi Tháo phá Viên-Thượng rồi, phải thừa-diệp mà toan.» Đam y theo lời, bèn khắc hai cái ấn Tướng-quân lên, gửi cho hai anh em họ Lữ. Anh em họ Lữ lãnh ấn xong rồi đem vào bảm với Tào-Tháo. Tháo cả cười rằng: «Đam lên gửi ấn đó là muốn khiên bọn người làm nội ứng, đợi ta phá Viên-Thượng rồi dặng ở trong mà dầy việc, vậy thì bọn người phải quyên mà lãnh lấy đi, để mặc ta tự liệu.» Từ ấy Tào-Tháo đã có ý giết Viên-Đàm.

(sau sẽ tiếp theo.)

5° Chưa vừa cho những bực ăn xài,
Bạc dút tiền kho ắt có sai;
Để muốn bòn tro cùng dải trâu,
Nhơn vì sự nghiệp quyết cho dài.

6° Cho dài nghỉ lại tiêc cho ta,
Khó nói bòn chôn bởi phạn nhà;
Đền đời Thạch-Sông còn phả: thiêu,
Huông nay chẳng hiệp bạn năm ba

7° Năm ba hạn tái khéo khôn bày,
Nước ngược thuyền mau cây sắn tay
Tri-thủy phàn-diễn còn tại để,
Còng linh dương ấy đỡ ai tầy.

8° Ai tầy thân ắt phải lo thân,
Cổ thể rồi đây mới có thân.
Bán đất buôn may đều tại vậy,
Chuyên nghề thương mại lẽ nên cần

9° Nên cần gìn giữ việc phàn ban,
Lời vốn gia tăng ấy dựng sang,
Sống lớn ắt thuyền sao phải lớn,
Gồm bao muốn việc mới là ngoan.

10° Mới là ngoan biết dựng cùng chàng,
Năm giữ vì chưng mây tiếng rao.
Người chẳng lo xa rồi phải khổ,
Ở đời bươn chải việc làm ăn.

11° Làm ăn thì có ít cho mình,
Trong nước sao không có là tin.
Kẻ của người công chung lại một,
Lâm ra muốn vạ gấm càng vinh.

12° Gấm càng vinh hiển ở theo thời,
Lúc nhọc còn trông lúc thịnh thời.
Việc lớn ngàn năm dầu vững đạt,
Nhờ ơn dạy bảo với nhờ trời.

Hu-hiên tư lỵ Nguyễn-phương-Chánh

Bảo tồ

Bản quán thường hay luận trong bài Thương.
cổ rãng: « Trong Lục tỉnh Nam-kỳ là chỗ thì
bình an; không hay có tai trời ạch nước; ít
bão không lụt, để cho dân vật làm ăn; không
nước độc ít nguồn cao; chẳng lạnh chẳng nực
cho đến chết». — Vậy mà xứ ta cũng chẳng
xa Bắc và Huế là bao nhiêu, mà hai chỗ ấy
lại thường hay có tai trời. Bão và lụt.

Có tin chắc, điển báo quốc chánh tại Tourane
(Sơn-chả) đánh vào ngày 12 Juin 1903 rãng:
« trong đêm ở rãng mặc 7 juin bão tố to lăm tại
Đắc-kỳ duy tỉnh Hà-nội, Nam-dịnh và Thái-Binh
chịu nặng nề lăm. Xe hỏa lật ngoài đường sứt
nhiều thoàn và tàu chìm lấu dài và dân cư
sập hư cũng nhiều lăm; hằng buôn nhà nghề
đều bị lật bay cả nóc, người bị vịch và chết
trong lúc bão đó cũng dư trăm, hao dân tài
vật ước mảy triệu dư.

Xem coi tai trời như thế, thiệt hại dân gian,
xứ nào ít gặp, thiệt là may phước. Ấy vậy lời
thường nhắc bạn, lo trước mới thông, xử dặng
phước nhiều, phải phòng họa đến; làm ăn cho
phần, dành để khi bao; cứu đình đất đai, đặt tất
tho lớn; thận chi, thân chi đi miêng khôn dỏa.

Lương-Dù-Thộc Bèntre.

Thuộc trị mắc xương

THAN-HIỆU.

Lời người trước có nói: Vật khinh hành
trọng. Nhiều vị thuộc giá chẳng bao nhiêu,
cứu người hơn vàng ngọc.

Ông Giáo Nhiều người ở tại Tân-an, biết một
vị thuộc dễ chữa bệnh mắc xương thần diệu lăm;
nghĩ rãng: nếu để một mình biết cũng chẳng
ích chi; sao hằng truyền cho nhiều người rõ,
để phòng giúp ai bị rủi ro, mắc nhâm xương
xóc; thân ai như vậy; nên gọi đến cho
Bản-quân rao cho các bạn dành khi hữu dụng.

Hủ ai có rui mắc xương, thì phải mau
mau bảo đi mua hoai-sơn về đem ra bột
lấy giấy quỳn gói viên tròn như đạn bóng

ngón tay cái rơi bỏ vào miệng ngậm chấp cho
ra nước miếng thấm thuộc, hể nước miếng
thấm thuộc chừng nào thì nước nước đó chừng
nấy; nước hoai cho đến tiêu xương hết đau
thì hết; trong hai ba giờ là lâu; xương to
mau tiêu hơn. Ví như không tin xin lấy bột
hoai-sơn thấm nước vùi xương xem thử;
xương ắt phải mục. — Có dấu này cũng lạ:
người bầy vị thuộc này dạy hể xương tiêu, mà
bột thuộc còn dư lại, thì phải bỏ đi; nếu lưu
lại nhà, ắt có người trong nhà phải mắc xương
nữa. Thuộc còn nguyên cây thì vô can.

Chuyện Phi-Thường.

Trong trấn lăm chơn chơn giả giả, dưới thế
thường thì phi phi; mặc ý người tin là có,
nổ là không, song nhiều chuyện từ xưa cũng
khó biện. — Tại Thanh-quốc mảy ngàn năm thế
giải, truyện sử nhiều chỗ thiệt chỗ hư; thiệt
những là lán-sử hiền-kinh; hư mảy truyện
hoang-dàng giả-sử.

Suy cho kỹ trấn trung đa sự, mất thầy rồi,
mới quả rãng kỳ; lời hiền xưa tôi học thường
ghi, sủa mặt nhứt con muông nước Thục; ví
chưa thầy Lạc-dã thì kỹ cụt, chẳng rõ tên, ngộ
ngựa sung lưng; truyện đời xem như cây mọc
nơi rừng, nếu thuộc nẻo ra vào cũng dễ.

Chẳng bao lâu tại Hà-nội, đường Hàng-buôn,
có một căng nhà, hai người chia hai mà ở;
một người Sài-gon làm-việc, một người Bắc,
làm thợ rèn. Hai người đều có vợ. — Trong
đêm thứ năm ngày 30 Mai, hai người đờn bà
ấy đều chết hết; đèn sáng hai người chớng
trình với quan Giám-thành. Theo phép thường,
xét rồi cho chôn. Người làm-việc chôn vợ
mình trước, vì có tiền sẵn, dù mà tông táng.
Còn người thợ-rèn không có tiền phải lo; đến
chiều mới sửa soạn liệm dặng đăm chôn. Ai đề!
Đền phi-thường! Vợ thợ-rèn sống lại, dạy đi
tùng nhà. Người chớng sợ theo lối, chẳng
biết vợ thiệt chết không? Hay là ma quỷ nhập
hồn, quỷ lạy vái vâng mà hỏi. Người đờn bà
sống lại đó, bộ ấy nầy hể thẹn, nói rãng là
vợ của người làm-việc chớ chẳng phải vợ thợ

rèn. Bởi nhờ tánh ý ăn ở tử tế hiền lương
với người, cho nên dặng sống lại. Nghe đều
quái, người ta mau kêu người Sài-gon làm-việc
đó lại. Tên này cói rãng: vợ mình chết đã
chôn rồi, sao lại nói quái như vậy.

Vậy mà người đờn bà cũng cứ quyết là vợ
anh thông ngôn đó mà thôi.

Lây lăm là tên thông ngôn hỏi? Nếu quả quyết
thì phải tỏ sự tích, căn cội nhà cửa cha mẹ
của anh ta ở đâu?

Chị ta liền tỏ ra rõ ràng chẳng sai, và chỉ
chỗ chôn những đó nữ trang hồi đám cưới
lại chỉ chỗ giấu bạc tiền của vợ chớng chặt lốt.

Lạ thay! Xét thì người Bắc, nói chuyện việc
Nam. Xét lại phi-thường, lây có chi mà luận
biện.

Vô tình qui truyện.

Có người ở huyện Hương san,
Thực-dinh tự hiệu, tên Hoàng-hồe-Sum;
Hình tuấn tú, nết thâm-dã,
thông minh tánh sẵn, phan cam cơ hàng;
Rừng nhu gần vỏ mỏ-mang,
đắc diều đó đệ vệt dặng chớng gai;
Say vui mùi đạo hóm mai,
bực còn còn đợi chi trai vầy vừng;
Năm mười một vua Hàm-phong,
tuyệt vừa tháng sáu huyện trong có trường;
Đem thanh chén rượu nên hương;
gin lòng chầy sạch lập đường thỉnh tiến;
Hỏi: « Thu vì cũng gữ miếng,
khoa nầy ai dở trước biên xin nhờ;
Dây lâu tiên xuống rung cơ,
trẻ già hơn hể ngồi chờ làm thỉnh;
Cùng nhau mười mắt chăm nhìn,
thầy biên: « Con qui vô tình Hương-san;
Hội nầy sẽ chim bàn vàng. »
thầy mà lay thầy ai bản biết ai?
Lời tiên đồn khắp trong ngoài,
Thực-dinh đó đệ lỏng tại hiệu hiền;
Thắm máng thầy sẽ gặp duyên,
vi chưng lịch trước đức nên cao dày;
Khí xưa mở trường chôn nầy,
ở gần xóm có một tay đờn-bà;
Vườn xuân còn tốt tươi hoa,

to duyên đã sẵn nét na lãng loan;
 Chủ trong khi vẫn mặt chàng,
 lòng riêng riêng những mộng dang dăm ó;
 Thấy thấy diện mạo khỏi ngờ,
 hỏi thăm thăm hỏi ra vô nhiều lần;
 Khi cười cợt, lúc dấn lên,
 hỏi đóng: « Thấy bậu ưa ăn vật gì?
 Mà mà cô hỏi làm chi?
 làm ơn thì bậu nói đi đi mà!
 Từ thời thực vật xét ra,
 cam Triều-châu-Phủ thấy ta ưa dùng. »
 Ý! thương sao cũng lạ lùng!
 chóng nhà sẵn có còn mong nói gì?
 Khen cho mặt lợt mây li,
 rạng mai đã thầy nâng thi đến nơi;
 Gọi đóng dặn bảo đời đời,
 rằng: « Cam cô gói thầy xơi lấy lòng. »
 Đóng liền đem lại nhà trong,
 đầu dưới thối mới thoong-dong trình thầy;
 Dạy rằng: « Chuyện nghĩ chương thay!
 à nào có biết của này lại dăng?
 Đã dành sự khởi vô nhân,
 ruồi may may ruồi khôn phân lẽ nào?
 Của nàng trẻ hãy đem giao!
 ơn ra chẳng chút, lẽ vào mà chi? »
 Đong vàng lời dạy ra đi,
 thầy cam nâng cũng còn nghi lật lòng:
 « Hay là trẻ chằng gấu công?
 hay là thạt lẽ mặt không đến thấy? »
 Đánh liêu nhắm mắt ra tay,
 thử coi coi thử họa may thế nào? »
 Bồn thân cam lại bung vào,
 mà thấy cũng cứ day trao ra liền;
 Khen cho nâng thiệt cũng siêng,
 lột cam tử tế xin chuyển trở vô;
 Một hai thấy cũng dưới xô,
 đèn nhà sai trẻ dấn đồ khuyên la;
 Rằng: « Sanh làm phận dờn-bà,
 chữ trình ấy trọng giữ mà tu thân;
 Bà con cũng chẳng xa gần,
 có sao cũng phụng dấn lên đến hoài;
 Lòng riêng đầu có mặc ai,
 chớ rắng dấy cũng một loài vậy đâu. »
 Nàng nghe chất lướt lật đầu,
 hổ hang thôi kể biết bao muôn nghìn;
 Buồn lời nhiệt: « Quỉ vô tình!
 vô tình quỉ khéo khuấy mình vậy vay. »
 Cảm thấy đức hạnh từ đây,
 lờ lờ nâng dập thêm dấy chữ trình;
 Quả sau thấy dạng hiển vinh,

thì hương đỏ trước thì dinh đậu cao;
 Ấy vô tình quỉ làm sao?
 « Kiệt-trường-Huê » chép biên vào làm gương;
 Đa tình nhẵn khách văn chương,
 phù phong đẹp lại cùng phường nhu tư;
 Mỗi tình nặng buộc chắc khur,
 chơn thắm mới phải thành xưa gọi tình;
 Chữ rằng: « Âm đức minh minh. »
 dợn lòng diển đặt Nhứt-trình nghe chung.
 Nam-song-Thị, soạn.

Liều trang ma y điển ca

(tiếp theo)

Đích beo da thịt khô khan,
 tóc thì bạc trắng tiêng khan mới chi;
 nhỏ giàu lớn lại suy vi,
 chóng con chẳng có một khi cơ hăng;
 Ngó thi con mắt nháy khan,
 chủ nhà, tôi tớ dăm loạn cùng nhau;
 Đi ra nằm trước xem sau,
 đầu ngay lưng thẳng nhà giàu lòng ngu;
 Tay chơn đầu ngón chủ vô,
 gái trai cực khổ thôn phu què mùa;
 Lưng tòm, miệng rộng, lưng rùa,
 ham ăn học uống không thua thú cá;
 Tiếng nói chằng có hào âm,
 chỉ trắng chạy xuống lại dăm thợ dưng;
 Ba mươi một tuổi tai ương,
 bị chưng tướng ấy tách dưng dưng gian;
 Ngôi đầu nhún nhịp làm vang,
 ấy là quả thiệt át ngoan chi bình;
 Trai mà hình gái thì vinh,
 mắng đời sung sướng thỏa tình ăn chơi;
 Nhỏ từ dờn lớn thành thì,
 tuy là yêu dười trọn đời sông dai;
 Con gái mà tướng con trai,
 chóng con chẳng có hành hài cực thân;
 Nhỏ tuổi tóc rụng tóc vãn,
 núc ruồi mọc loạn tảo tán lưu linh;
 Bàng chơn chẳng khuyết chẳng chính,
 trong lòng nò thị hiển vinh sang giàu;
 Đờn bà bạc huyết thì đau,
 dờn ông khổ khí thì sau bệnh nghèo.
 Gái trai huyết khí khô queo,
 tình thân thạt táng cực nghèo bệnh sâu;
 Ấy là tướng chằng sông lâu,
 cầu năm mươi một đứng cầu năm lăm;

Gái trai lật ách thăm thăm,
 một là yêu mạng hai lăm lật nguyên;
 Gái mà sắc huợt huyết tuyến,
 giàu sang mà lại thọ niên cứu trường;
 Trai mà hồng huợt tinh cường,
 tinh thần thanh tú ghe đường làm nên;
 Mùi lán mặt lớn phình phình,
 làm phách tự thị chẳng nên việc gì;
 Gái trai lòng dạ ngu si,
 con mắt dấy công bộ đi ừ lời;
 Gái thì làm mụ làm đòi,
 trai thì tôi tớ giữ coi trâu bò;
 Gái mà bộ miệng hòa-lò,
 mắt lộ sáng ngời chẳng có con đầu;
 Lại thêm sát một chóng đầu,
 mắt tròn môi trắng nhọn áu hồng lời;
 Da trắng bạc chần dít voi,
 hai mươi năm chằng tình coi bầy chóng;
 (Sưu sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn Trần-dạt-Chi

LỜI RAO

Tại nhà đóng sách của Monsieur Phát-Toán ở đường
 d'Ormay số 39 Saigon có bán các thứ thơ như sau này.
 Trấn-kim-Hải giá là 0. \$ 25
 Lâm-sanb-xuân-Nương giá là 0. \$ 30
 Trấn-dại-Lang (in gần rồi) giá là 0. \$ 35
 Ai muốn mua thì gởi mandat poste và chỗ ở đên, thì
 thầy ấy sẽ gởi sách lại liền chẳng sai.

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE
 Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
 các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng,
 truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tử-tho
 chữ nhu có âm quốc-ngữ.
 Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,
 giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,
 văn vãn...
 Bán các thứ hình treo chơi và lủ-sát.
 Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin
 rước đên nhà, thì sẽ giúp cho, chằng tiết
 công lao, sở phí không nài nhiều ít.
 Nhà có may may, may y phục tây và đồ
 trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy
 thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Ngày 4 Juin 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	BẮC-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đên nhà máy.....	2\$ 98	2\$ 98	3\$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....	5 Phấn thóc trong 1 trăm 10	»	»
Vào bao, sẵn, khối thuê.....	15	»	»
Gạo trắng nhà máy.....	20	»	»

Tùy theo
đán sáng và
tốt xấu.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn,
đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách
 dặng rõ, tại nhà hàng mới lập đây, có
 bán rượu ngon ngọt bỏ mát dù, và có com
 tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch
 sẽ ngon béo, vị vắn đúng mực, như nhà
 hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon
 khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi
 tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh
 ngọt và Sorbets.

- Giá một bữa ăn 1. \$ 40
- Giá 15 cachets 15 00
- Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng com khuya xin phải cho
hay trước ít nữa là một giờ.

Giá com khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng
 mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và
 qui khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng
 sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3. \$ 00

Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bán
 ngon, hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin đên
 tới dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính
 xin chư vị dôi chút tình mơn với tôi, là người
 bôn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy
 đên tới thì cảm ơn lăm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.
 Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giả như sau này:

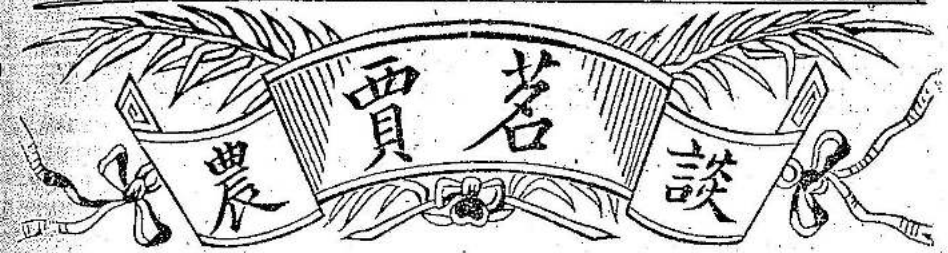
Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá... 6\$00	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa..... 0 60
Thơ Lục-ván-Tiên..... 0 60	Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5..... 0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh..... 0 30	Phong-hóa Điều-bành..... 0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Tứ-Thơ mới có lại..... 1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Thơ Bạch-viên..... 0 30	Conversation Annamite Française..... 0 80
Thơ Tống-Tử..... 0 30	Vocabulaire Annamite français... 1 60
Nhi-độ-Mai..... 0 30	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ.... 1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá..... 0 30	Miscellannée..... 1 40
Thơ Nam-kỳ..... 0 10	Cours d'Annamite..... 2 50
Chánh tả và Lục-súc..... 0 10	Cours gradué..... 2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán. 0 50	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người
	Bản quốc..... 1\$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 5 NHUÂN ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 5 NHUÂN ANNAM
1	Mercredi.....	7	Thứ tư	17	Vendredi.....	23	Thứ sáu
2	Jeudi.....	8	Thứ năm	18	Samedi.....	24	Thứ bảy
3	Vendredi.....	9	Thứ sáu	19	DIMANCHE.....	25	CHƯA NHỰT
4	Samedi.....	10	Thứ bảy	20	Lundi.....	26	Thứ hai
5	DIMANCHE.....	11	CHƯA NHỰT	21	Mardi.....	27	Thứ ba
6	Lundi.....	12	Thứ hai	22	Mercredi.....	28	Thứ tư
7	Mardi.....	13	Thứ ba	23	Jeudi.....	29	Thứ năm
8	Mercredi.....	14	Thứ tư				Tháng 6 Annam.
9	Jeudi.....	15	Thứ năm	24	Vendredi.....	1	Thứ sáu
10	Vendredi.....	16	Thứ sáu	25	Samedi.....	2	Thứ bảy
11	Samedi.....	17	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	3	CHƯA NHỰT
12	DIMANCHE.....	18	CHƯA NHỰT	27	Lundi.....	4	Thứ hai
13	Lundi.....	19	Thứ hai	28	Mardi.....	5	Thứ ba
14	Mardi.....	20	Thứ ba	29	Mercredi.....	6	Thứ tư
15	Mercredi.....	21	Thứ tư	30	Jeudi.....	7	Thứ năm
16	Jeudi.....	22	Thứ năm	31	Vendredi.....	8	Thứ sáu

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bôn quốc
một năm... 5\$00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỨT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONGES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bản-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cảm không ai đặt in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặt.

Thương cổ luận.

Trọn hai năm luận cách phải quấy lẽ trọng khinh, đều lợi hại, thề thanh suy, của người bôn xứ, dạng chỉ cho rõ là việc buôn bán đời này là đều đại lợi. Trong cũi năm thứ hai tôi có rao cho chư-vị rằng: Tuy tôi luận việc buôn hoai, mà chưa thấy ai khỏi đoan

mà làm, bởi trong mây đều luận còn thiếu; ví như thợ làm đồng-hố quên thêm cái mặt, dầu mây tốt chay thường cũng vô ích, bởi không có mặt, có chữ dầu mà thầy kim chỉ giờ nào? Tôi lập trí như vậy dặng chờ cho mây bạn xét cho kỹ dặng trả lời, coi thử có ý hiệp tâm đầu cùng-tôi chăng?

Lời xưa rằng: « người trí cách thầy gán như nhau. » Vậy mà đã gán hai ba tháng rồi, mà không có ai xét xem và trả lời giùm câu hỏi của tôi đó. Cũng có một hai vị thiếu niên vẫn có lòng chiều cổ có trả lời, mà chưa phải cho lắm. Tuy vậy tôi cũng cảm tình của mây vị ấy có lòng đoái đến, xem coi đều phải chăng của tôi; dầu không một ý, song cũng chẳng sai là bao-nhiều. Vậy mà tôi buồn cho thế tình, vì chẳng biết bởi có sao mà trong ba triệu người, có một hai

vị xem xét đều quây lè phải mà thôi. Tôi đầu dám nghĩ rằng không người, tôi thoản nghĩ là dài dài không có ý xét suy, xem việc đời trôi thì trôi phi, xữ với chúng mặc hừ mặc thiệt.

Nay đã lâu tôi chẳng lè chờ hoài, e mỗi lòng bạn hữu; Vậy tôi hứa cùng chư vị trong năm thứ ba này, tôi rằng sức luận việc buôn, và chỉ cách thế, làm sao mà hùn hiệp buôn chung cho đặng, ấy là tôi thêm cái mặt đồng-hở, và về chữ chỉ giờ khắc cho phân minh. Còn trong hai năm rồi tôi cứ luận cách bán buôn là lợi, và bởi sự dài đọa, phóng lữ, kiêu căng của người, cho nên mất sự tin nhau, làm cho chúng ta không chung cùng hùn hiệp đặng. Ấy có phải là trước phải chỉ lợi hại thành suy, bởi đầu là quây phải, chỉ rõ rồi thì sau, phải tỏ cách thế phải làm, làm sao cho đặng hiệp ý đồng tâm, mới hùn hiệp đặng. Nếu chư-vị xem kỹ rồi, và hiểu rõ cách thế hiệp nhau phải làm sao, thì ắt là một ngày kia chúng ta cũng phải buôn bán hùn hiệp đặng chứ chẳng không.

Tôi nguyện và ước ao cho đặng, thì là đều may và vui cho chúng ta lắm.

(sau sẽ tiếp theo)

Lương-dữ-Thúc.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rõ, rằng hãng này bán rượu thiệt tốt, đặt rộng Nếp mà thối, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu này, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hãng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhân lương-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Thái-Mạo thầy Lưu-Biểu dùng dặng chẵn, quyết, bèn lên thương nghị với Thái-phu Nhơn, nội ngày ấy cả nhóm chúng quan nơi Nhơn-dương đặng giết Lưu-Bị đi. Ngày thế Mạo vào bảm với Lưu-Biểu rằng: « năm nay lúa chính rất thanh, xin phải nhóm chúng quan nơi Nhơn-dương mà về về khuyến dạy, xin Chúa-công đền đó một phen. » Biểu nói: « ta nuốm binh mấy bữa rầy, nên không đặng; phải khiến hai đứa con ta làm chủ mà đãi khách. » Mạo thưa rằng: « Công tử thơ ấu, e thác lễ chẳng. » Biểu nói: « vậy thì phải qua Tân-giã thỉnh Huyền-Đức đến thay mặt cho ta. » Mạo mừng thắm, vì trùng kẻ mình; bèn sai người thỉnh Huyền-Đức qua Nhơn-dương.

Nói về Huyền-Đức tuộc về Tân-giã, biểu mình nói lời mà mang họa; chưa kịp nói với chúng quan. Bỗng thầy sử đến thỉnh qua Nhơn-dương; Tôn-Càng nói: « hôm qua thầy Chúa-công hơ hải mà về, coi ý chẳng vui, theo ý tôi nghĩ thì chắc có việc chi nơi Kinh-châu, nay lại thỉnh qua phó hội, thì chẳng nên đi làm chi. » Huyền-Đức mới đem các việc thuật lại với chúng quan. Văn-Trường nói: « anh đã ngại vì nói lời; mà Lưu-kinh-Châu cũng không có ý giận trách chi, còn những lời người ngoài chẳng nên tin, Nhơn-dương cách đây chẳng xa, nên không đi, thì Lưu-kinh-Châu ắt sanh nghi. » Huyền-Đức nói: « lời Văn-Trường nói phải. » Trương-Phi nói: « tiệc, không phải tiệc tốt; hội, không phải hội lành, chỉ bằng dùng đi. » Triệu-Vân nói: « tôi xin đem binh kị, binh ngựa ba trăm theo phó Chúa-công; thì Chúa-công khỏi lo chi hết. » Huyền-Đức nói: « như vậy thì hay lắm. » Bèn với Triệu-Vân nội ngày ấy qua Nhơn-dương. Thái-Mạo ra thành nghinh tiếp rất khiêm nhượng, theo sau thì Lưu-Kỳ với Lưu-Tông dẫn một phe văn võ quan liêu ra rước. Huyền-Đức thấy hai Công-tử đều có mặt, bèn chẳng nghĩ kị. Ngày

chán
phu
n
y
th
n
n
h
h
y
B
l
l
D
c
v
d
r
q
b
k
h
q
h
c
h
m
V
m
r
n
n
h
h
l
l
V
r
h
v
h
g

ày mời Huyền-Đức vào nhà quán xá nghỉ ngơi. Triệu-Vân dẫn ba trăm quân bảo hộ chung quanh, mình mặc giáp mang gươm đi đứng chẳng lìa Huyền-Đức. Lưu-Kỳ thưa với Huyền-Đức rằng: « cha tôi nhơn có binh đi đứng chẳng đặng, nên thỉnh chủ qua mà đãi khách cũng vô với quan mục các xứ. » Huyền-Đức nói: « lẽ ta chẳng dám xưng chức ấy, song có lịch của anh chẳng dám cãi. »

Ngày thứ, có người báo rằng: « chín Quận bốn mươi một Châu, quân viên đều đã dời đi. Thái-Mạo bèn mời Khoái-Việt đến lo kế rằng: « Lưu-Bị là anh hùng trên đời, để ở đây lâu, sau ắt sanh họa, phải nhơn hôm nay mà trừ đi. » Việt nói: « e mặt lòng trông cậy của dân chẳng. » Mạo nói: « ta lãnh mặt chỉ của Lưu-kinh-Châu rồi. » Việt nói: « nếu như vậy phải sắp đặt trước cho sẵn đi. » Mạo nói: cửa Đổng-môn nơi đại lộ phía núi Hiên-sơn ta đã sai em ta là Thái-Hòa dẫn quân ngăn giữ, phía ngoài cửa Nam-môn đã khiến Thái-Trung ngựa đón; phía ngoài cửa Bắc-môn thì có Thái-Huân ngăn giữ; duy có phía Tây-môn chẳng cần chi ngăn giữ, vì ở trước mặt có cái Đàng-khê cách trở, dầu có mây muôn binh đi nữa qua cũng chẳng dễ. » Việt nói: « tôi thầy Triệu-Vân không lìa Huyền-Đức, e khó ra tay. » Mạo nói: « ta phục năm trăm quân ở trong thành sẵn rồi. » Việt nói: « phải khiến Văn-Sáu với Vương-Oai hai người, dọn một tiệc riêng nơi ngoài nhà tỉnh, mà đãi vô tướng, mời Triệu-Vân ra đó trước đã, rồi sau sẽ khởi sự. » Mạo nghe theo lời. Ngày ấy giết trâu vật ngựa, dọn tiệc rất lớn. Huyền-Đức cỡi ngựa Địch-Lô đến; các quan tiếp rước, lại dạy đem ngựa vào buộc nơi sau vườn; rồi đó các quan đều vào nhà trong; Huyền-Đức làm chủ ngồi giữa, hai Công-tử ngồi hai bên, còn các quan đều y thứ mà ngồi, Triệu-Vân mang gươm đứng một bên Huyền-Đức. Văn-Sáu Vương-Oai vào mời Triệu-Vân ra dự tiệc. Văn thời từ chẳng chịu đi. Huyền-Đức dạy Triệu-Vân đi ra dự tiệc. Văn cứ chẳng đi phải vắng mang đi ra. Còn Thái-Mạo ở ngoài sắp đặt binh phục dày đặc như niêng thùng, lại bảo

ba trăm quân của Huyền-Đức ra hết nơi quán xá; rồi đợi tiệc dọn xong chừng sẽ xuống hiệu lệnh mà ra tay; rượu dâng ba từng, Y-Tịch châm rượu đến trước mặt Huyền-Đức, rồi liếc mắt nháy Huyền-Đức và nói nhỏ rằng: « Xin ông hãy thay áo. » Huyền-Đức hội ý, liền đứng dậy đi nơi. (1) Y-Tịch châm rượu xong rồi cũng tuộc theo sau vườn kiếm đặng Huyền-Đức bèn kẻ tai nói nhỏ rằng: « Thái-Mạo nó lập kế mà hại ông, ở ngoài thành Đổng, Nam, Bắc ba ngã đều có binh phục, duy có phía Tây-môn đi đặng, ông phải lánh cho mau. » Huyền-Đức cả kinh, liền mau mở ngựa Địch-Lô mở cửa sau vườn giặc ra, thối lên chẳng kịp kêu kẻ từng giã, một người mội ngựa cỡi phía Tây mà chạy; kẻ giữ cửa đón hỏi; Huyền-Đức chẳng đáp, giục ngựa lướt ra, kẻ giữ cửa ngăn đờn không nổi, bèn phi báo cho Thái-Mạo hay. Mạo liền lên ngựa dẫn năm trăm quân đuổi theo.

Nói về Huyền-Đức thoát ra khỏi cửa Tây-môn, đi dặng mây dậm, thầy phía trước có một cái bụng lớn chặn ngang không đặng đi đặng. (Nguyên cái bụng ấy tên là Đàng-khê, rộng giải hơn mây trương, nước thông với sông Tương-giang có sóng to; Huyền-Đức đến bèn bờ, liệu qua không đặng, gò ngựa trở lại, ngo xa xa thầy buội bay mịch trời, bình theo gấu đến. Huyền-Đức nói: « phen này thác rồi. » Bèn quây ngựa đến bên bờ bụng, ngo ngoái lại thầy bình theo đã đến gần, Huyền-Đức oản kinh, giục ngựa xuống bụng, đi dặng ít bước, ngựa cần trước đã lúng, nước ước hết áo xiêm; Huyền-Đức giờ roi mà hồ lớn lên rằng: « Địch-Lôi Địch-Lôi! Kiếm nhứt phòng ngộ. » (2) Nói vừa giục lời, con ngựa ấy đang ở dưới nước vùng dậy, nhảy một cái, xa hơn ba trượng, bay tuộc qua bên bờ phía Tây. Huyền-Đức như ở trong mây mù mà ra.

Khi Huyền-Đức qua đặng bên bờ phía Tây, ngo lại phía Đổng thầy Thái-Mạo dẫn quân đã đến bên bờ bụng, cả kêu: « Sư-quân, có chi bỏ tiệc mà trốn đi đâu vậy? » Huyền-Đức nói: « ta với người không cứu không oán,

(2) Bì nơi là đi tiêu.
(3) Ngựa Địch-Lô! Ngựa Địch-Lô! Hôm nay mới hai ta.

Hà-tiên-Châu-độc cao phong,
 Bao nhiêu quí vật kết trong non nấy.
 Âm dương hóa đức công dày,
 Phất sanh vui vẻ chôn nấy rất xinh.
 Bốn phương bờ cõi rộng thênh,
 Rừng chổi thôn dã dịch đình xưa nay.
 Gió thanh sóng tịnh yên thay,
 Hai bên phường phố đặt bày bán buôn.
 Cảnh vui dầu cũng chẳng buồn,
 Xem chơi cũng thủa nước nguồn cội cây.
 Tây-ninh hát ấy là đây,
 Trông lên vờ thấy như mây một vùng.
 Song xa chưa rõ là chừng,
 Mù mù cao vợi mây từng đóm xây.
 Bấy giờ mới rõ chôn nấy,
 Núi nấy trong có điện nấy Bà-đền.
 Tò trấn cũng chẳng hơn đền,
 Muốn sao cho rõ Bà-đền là gì,
 Hỏi thăm lời nói còn nghi,
 It ai rõ dạng mà truy tích đời,
 Sửa sang nang thất bèo đời.
 Tim lên cho đến độ trời bao cao,
 Đường đi khó dễ đường nào,
 Sáu xa cho biết nẻo vào Tiên-thai.
 Bấy lâu ào ước một hai,
 Bấy giờ đường sá chẳng ai ngăn ngừa.
 Từ khuya cho đến ban trưa,
 E khi trường vắng xa đưa mắt nhìn.
 Hai bên đường sá nghiên chin,
 Xe đi vừa khỏi châu thành quanh vô.
 Hỏi thăm đây gọi là mô,
 Tục danh là xóm Lâm-vô chẳng ngoa.
 Xám xám cầu suối trải qua,
 Tục kêu hòn đá trước là trắng Gân,
 Ai xây cuộc đất không chừng,
 Chỗ cao nơi thấp cát rừng trắng xanh.
 Đường đi nhiều khúc co quanh,
 Bò leo cát ngập bãi vành bánh xe.
 Bốn bề rừng rậm lay tre,
 Cùng là làn tảo cầu xe lộn vào.
 Tường là mây lúc mưa dào,
 Lòi ra cũng mát nẻo vào cũng êm.
 Bóng che cây ngã các mém,
 Chìm mừng bát rước thú kếm theo đưa.
 Nhớ cầu như vật sau xưa,
 Nhưng mà cũng phải phòng ngừa cho qua.
 Thổ, chèo, nai, còp, công, gô,
 Thú vui thấy muốn dẫn là coi chơi.

Rừng-xinh-sắc-bích-đa-trời,
 Cây khoe đóm trái hoa tươi về màu.
 Đoái xem huyền-vô trước sau,
 Nói theo nẻo tãi dặng hầu qua trường.
 Động nấy các núi luôn luôn,
 Phải tua kiếp lạnh khỏi trường chờ chảy.
 Chôn nấy miệng thề xưa nay,
 Đón rặng còp, gâu, beo, tấy có thường.
 Đánh liêu song cũng liệu phương,
 Giao lưng mà giữ ngõ đường mà đi.
 Chối rừng cây lá rậm ri,
 Hèn chi ai cũng phòng nghi chỗ nấy.
 Tuy xa cũng chẳng ngại chầy,
 Khỏi trường qua trắng lòi nấy yên tâm,
 Chơi vui chưa dặng mây lăm,
 Chối thừa cát sạch ngồi nằm nghỉ ngơi.
 Vây mà chưa dặng thành thời,
 Lúc tan qua Động bóng trời đứng trưa,
 Xét gì rày nắng mai mưa,
 Trời xuân đón lại lộc lừa đền nay.
 Phao phao Động cát phơi đây,
 Cỏi tiên nghi cũng bức nấy chẳng hơn.
 Cây reo gió thổi tợ đóm,
 Rao rao như khảy nguồn cơn mây bói.
 Khuôn xanh ơn khắp tái bói,
 Bên khoe nấy nhánh bên đổi sắc hoa.
 Bớt trong thổ sáng gọi là,
 Trắng, rùa, trút, nhiệm, kỳ-đa-khéo sanh.
 Nghỉ ra rồi lại dục mình,
 Lắm lành dầu cũng gặp lành chẳng sai.
 Trải qua mây dặng dong dài,
 Trời đương soi bóng non dải tỏ phân.
 Muốn đi chớ luận xa gần,
 Quan co mây khút lán lán hết trường.
 Tham vui bờ bụi pha tuôn,
 Mời mẹ chẳng kẻ luôn tuông vì đầu.
 Cảm thương vật loại bỏ trâu,
 Mông bay theo cần tự đầu đèn tròn.
 Ghe phen gặp nước cát đón,
 Thập cao như thế đắp bốn khai mươn.
 Ngó vô chỗ vắng tỏ tường,
 Người làm rọ bầy phòng dưng hùm beo.
 Trải qua rồi cuộc biếm nghèo,
 Trông ra vờ thấy bóng dèo ngã ngao.
 Ngó là đất cách rừng hoan,
 Hay đầu lại có xóm làng chi đây.
 (sau sẽ tiếp theo.)
 Tây-ninh, Thông-sự: Tô-ngọc-Đườn
 phụng diện.

Nhị thập tứ hiệu thi.

(tiếp theo)

HƠN 21. — Khương-Thị hiệu thi.
 Hiệu từ Khương-Thị vợ từng chóng,
 Mẹ ước chi chi chẳng quản công;
 Gỏi cá lăm tìm ăn phi đa,
 Nước sông thường gánh uống vui lòng;
 Con lành năm giữ tròn câu nghĩa,
 Dầu thảo hằng lo vẹn chữ tình;
 Cảm động lòng trời bên vách núi,
 Suối ngon cá gáy nhay thình khong.
 Tục điều.
 Vợ chóng Khương-Thị hiệu từ
 Bên nhà suối nói lý ngư nhay, thường.
 HƠN 22 — Đinh-Lang hiệu thi.
 Thung huyền khuất bóng lúc còn thơ,
 Thương tưởng Đinh-Lang tượng cốt thơ
 Cứng cáp hằng ngày không chút trễ,
 Viếng thăm mờ bữa chẳng khi sơ;
 Hình dung những ngỡ coi mường tượng,
 Hồn phách nào hay có vờ vờ;
 Đinh-phụ lớn oai kim thủ chích,
 Mây nhâu máu chảy vẫn không ngờ.
 Tục điều.
 Đinh-Lang tượng cốt thờ thân,
 Vợ oan kim chắt máu rần chảy ra.
 CHAU 23 — Thọ-Xương hiệu thi.
 Bích mây chẳng yêu mẹ xuất bới,
 Thọ-Xương bảy tuổi chịu mớ cỏi;
 Then thuôn ăn dật già khôn đoái,
 Thương nhớ kiem tìm trẻ chẳng thôi.
 Xót dạ ơn nhà chưa báo đáp,
 Đau lòng nợ nước khó đền bồi;
 Trại năm mươi tuổi Đông-Châu gặp,
 Con đã hoa râm mẹ diêm mới.
 Tục điều.
 Thọ-Xương tìm mẹ khắp phan,
 Đền năm mươi tuổi gặp nàng Đông-Châu
 TÔNG 24 — Huỳnh-đình-Kiến hiệu thi.
 Đinh-Kiên trung hiệu những lo âu,
 Thái-Sứ tước phong trường phụng hầu;
 Chi quân đồ như đến nghĩa nặng,
 Khôn né giết huê trả ơn sâu.
 Tôi ngay phò chúa ngay kia rặng,
 Con thảo thờ thân thảo ấy máu;

Việc nước đạo nhà không chỗ sót,
 Gương lành còn tạc ngợi đời sau.
 Tục điều.
 Đinh Kiên thái sử cao nguyên,
 Giết như đồ huê thung huyền chẳng từ.
 CHUNG, Trần-duy-Thanh.

LỜI RAO

Kính lời rao cho chú Qui-hữu, dặng hay,
 Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá
 là: 0, \$ 60 cất bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này
 thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kể nghĩa
 với nhau, nên kỳ hẹn lời gán vó chắc chắn,
 chẳng khi nào quên và người đất thơ này,
 thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời
 nói rõ ràng, Qui-khách ai có hảo tâm muốn
 mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^o, ở
 Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho
 Qui-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chú quới hữu dặng hay
 tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường
 CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở
 đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các
 thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ
 quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat
 và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi
 lập-tức, và tới tháng Novembre ai muốn
 in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm
 cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại
 tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
 tiệm bán xe máy hiệu tiem là SON-LONG
 số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
 cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ
 phụ tùng thuộc về xe máy nữa.
 Những món sửa dặng là: xe máy hư,
 máy may, súng Tiên-thương, khóa tủ sắt,
 đồng hồ; còn máy nói và máy dơn thì
 chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,
 vậy xin các quới hữu muốn mua hay là
 sửa món chi thì xin gởi đèn cho tôi và
 viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội
 lo và gởi lập-tức.

SON-LONG, tán hiệu.

NHA IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

Có bán Nhứt-trình Nồng-Cô đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$ 00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-búa Điều-bành.....	0 50
Thơ Mã-Tbành mới in lần đầu... ..	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiều (3e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng-Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		Thức kiểu vẽ sự thi bành án lý về việc hình	
Sử-ký Đề-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bản quốc.....	1 \$ 00

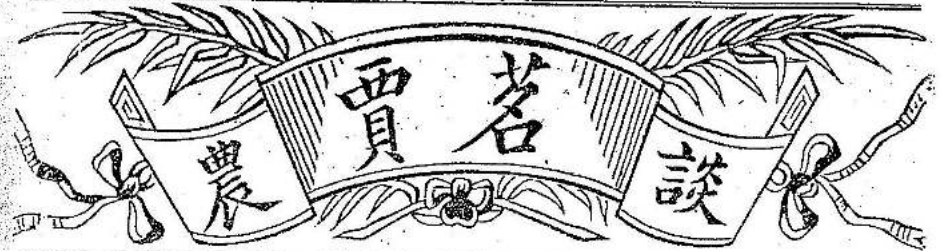
Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai

NĂM-QUI-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.....	13	CHỨA NHỰT	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng 10 Annam
4	Mercredi.....	16	Thứ tư	19	Jendi.....	1	Thứ năm
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	4	CHỨA NHỰT
8	DIMANCHE.....	20	CHỨA NHỰT	23	Lundi.....	5	Thứ hai
9	Lundi.....	21	Thứ hai	24	Mardi.....	6	Thứ ba
10	Mardi.....	22	Thứ ba	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	26	Jendi.....	8	Thứ năm
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	11	CHỨA NHỰT
15	DIMANCHE.....	27	CHỨA NHỰT	30	Lundi.....	12	Thứ hai
16	Lundi.....	28	Thứ hai				

NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
một năm... 3 \$ 00
sáu tháng... 3 00

Tại Đông-Dương

Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 4 \$ 00
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cở ng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre \$ 1 50

2e Page le cent..... \$ 1 00

3e Page le cent..... \$ 0 80

4e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cảm không ai dạng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận.

Ở trong trời đất, ai ai cũng thương thầy và biết dều lợi hại, lẽ nên hư; song thầy sơ và biết lược, chớ ít người sẵn lòng mà tìm kim, suy nghĩ cho rõ, không xét cho đảo dể, chẳng tính cho phân minh cùng lý mà định

cho ất: Sao rặng lợi, sao rặng hại, bởi sao nên, bởi sao hư. Bởi vậy cho nên, tuy dồng người mà ít sức, tuy nhiều mặt mà kém lòng. Ấy vậy làm sao mà bần hiệp buôn chung cho dặng? Làm người ai ai cũng vậy; hể đã hiểu và rõ-rối, thì dể nghe và dể hiểu, khi nào người luận nhắm việc đã-quen đó thì hiểu liền; còn chưa hiểu và chưa rõ, mới nghe thoán qua; thì ất là tưởng tài không dặng. Nay tôi xin tỏ một cách dể tập mà lập hùn-hip dặng buôn bán cho có lợi chung cả vàng dân bốn xứ. Người ta nước nào cũng có tánh tự nhiên ít hay tin, nhiều hay nghi và việc tính toán làm ăn buôn bán; mà lại nhiều hay tin, ít hay nghi, về việc nghe thuật truyện dẫu đường củi đường; nói chuyện đời xưa; rao dều xứ lạ; và luận ma quỷ ở trên trời ở dưới đất. Xem coi! Sao lại ít ưa nghe và tin dều tính toán làm ăn;

Mà lại lịch nghe và tin đều vô cơ? Nếu không nhắc đến, thì người không nghĩ như vậy; mà nay tôi tổ đến đó, bạn-hữu xem coi, có phải y như lời ấy không?

Chẳng biết bạn-hữu đã xét chưa? Bởi có chi mà ra nghe đều vô ích; lại không thích chuyện làm ăn. Chớ tôi nghĩ như vậy: Bởi người làm biên nhiều, siêng ít, cho nên nghe chuyện làm ăn phải chẳng, thì sợ mất công nghe không vui; có ý muốn làm đâu, mà phòng nghe; chớ như nghe chuyện lạ vui hơn, đáng nhớ, để đi dạo xóm cho có thú mà nói cho chúng nghe chơi; đừng người cho mình rằng tay thông thuộc truyện. Tôi nghĩ vậy mà chẳng biết có hiệp ý chưa-vị chẳng?

Chớ chi người mà bỏ bớt tánh ấy, để tri thông thả nghĩ việc làm ăn, tính toán đều bần hiệp; bớt nói chuyện hoan đàm, thì ít là cách hùn hiệp buôn chung sẽ phải đáng.

Phép nghĩ và tính đều chi, chẳng phải trong một giây lát chẳng phải một ngày mà xong, và đủ lý; ví như muốn lập một cuộc hùn tiền mà buôn bán vật chi đó; thì trong một làng hay là trong một lũng, có ai muốn lập cuộc hùn đồng buôn lớn, thì người có ý đó, phải xét và tính trong trí, cuộc buôn ấy phải có bao nhiêu vốn, vốn đó dùng mà buôn trong một tháng ước lợi là bao nhiêu, trong một năm ước là bao nhiêu; phải phòng tính trước số bạc bỏ, và số bạc lợi; rồi phải tính tới nữa; cách tính tới sau sẽ tiếp theo.

Lương-dù-Thúc, Bền-ire.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-Tĩnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biến, trong Lục-Tĩnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đáng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rộng Nếp mà thổi, dùng mà tẻ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nh) dạng bán rượu này, thì phải đến tại hàng noi Saigon, số nhà và đường đã tổ đó mà thương nghị, đừng hàng lãnh bài cho bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THƯ BA MƯƠI LĂM.

Đặt Nam-chương Huyền-Đức gặp ân luận. Thành Tân-giã Đơn-Phước đầu Anh-Chúa.

Nói về Thái-Mạo vừa muốn dẫn binh về thành, thì Triệu-Vân dẫn binh tuốc theo vừa đến. (Nguyễn Triệu-Vân đang ngồi uống rượu, bỗng thấy người ngựa xao động, liền vào nhà trong, thì chẳng thấy Huyền-Đức; Vân cả kính, trở ra nhà quán-xá nghe quân nói thầy Thái-Mạo dẫn binh thẳng ra cửa Tây-môn. Vân tức tức để thương lên ngựa, dẫn ba trăm quân của mình tuốc ra cửa Tây-môn đuổi theo;) vừa gặp Thái-Mạo mới hỏi rằng: «chúa ta ở đâu?» Mạo nói: «Sứ-quân bỏ liếc mà đi; không biết đi đâu, Triệu-Vân là người cẩn thận, không chịu tháo thừ: Bèn giục ngựa tới trước, thầy xa xa có bụng lớn chớ không có đàng nào đi dặng nữa, bèn trở ngựa lại, nạt Thái-Mạo rằng: «ngươi rước chúa ta đi đâu?» Mạo nói: «nghe Sứ-quân người ngựa ra cửa Tây-môn, đến đây sao lại không thầy, không biết đi đâu.» Vân nửa nghĩ nửa sợ, liền thẳng đến bờ bưng xem coi, thầy phía bên kia bờ có đầu nước còn ước, bèn nghĩ thầm rằng: «không lẽ người ngựa mà qua khỏi cái bưng ấy.» Bèn khiến ba trăm quân tìm kiếm hết bên phía đều chẳng thấy bóng tích. Vân trở ngựa lại thì Thái-Mạo đã tuốc vào Thành rồi; Vân bèn bắt hết quân giữ cửa thành fra hỏi; thì quân đều nói thầy Lưu-sư-Quân cởi ngựa ra cửa Tây-môn đi mất. Vân muốn vào thành lại e có mai phục, liền dẫn quân về Tân-giã.

Nói về Huyền-Đức qua khỏi bưng rồi, như say mới tỉnh, mới nghĩ rằng: «cái bưng rộng lớn như vậy, ngựa nhảy một cái mà qua khỏi; ấy là trời giúp ta đó.» Bèn giục ngựa

(thi) nơi rưng này

An. ua. vé ư. yu. há. cả. ấy. lo. ba. ón. g. iéc. ròi. ư. ng. nat. ư. ng. én. im. nôi. im. h. ào. ư. u. át. én. ư. ng. ua. ra.

thẳng đến Nam-chương; mặt trời gần chen lên, lúc đang đi thầy có một đứa Mục-dống ngồi trên lưng trâu mà thổi ống địch. Huyền-Đức mới than rằng: «ta không bằng đó.» Bèn dừng ngựa mà xem. Tên Mục-dống cũng dừng trâu ngưng thổi chăm chỉ ngó Huyền-Đức, rồi hỏi rằng: «Tuống-quân có phải là Lưu-huyền-Đức là người phá giặc Huỳnh-Cân xưa ấy chẳng?» Huyền-Đức cả kính hỏi rằng: người là dựa con nít ở chồn rầy quê sao mà biết tên họ ta?» tên Mục-dống đáp rằng: «tôi vốn thiệt không biết, cũng như tôi hầu thấy tôi, mỗi khi có khách đến thì thấy tôi thường hay nói với khách rằng: có tên Lưu-huyền-Đức, mình cao bảy thước 5 tấc, tay dài quá gối, mắt xem thầy dặng tới tai, ấy là anh hùng trên đời này; nay tôi xem Tuống-quân tướng mạo như vậy nên tôi tưởng chắc là Huyền-Đức.» Huyền-Đức hỏi: «thầy người là ai?» Mục-dống thưa rằng: «thầy tôi họ phúc Tư-mã tên Vi tự Đức-Thảo người Đình-châu, đạo hiệu là Thủy-kiên-Tiên-sanh.» Huyền-Đức hỏi: «thầy người kết bạn với ai?» Mục-dống đáp rằng: «kết bạn với Bàng-dức-Công, Bàng-Thông người ở Nhuson-dương.» Huyền-Đức lại hỏi rằng: «Bàng-dức-Công là người chi của Bàng-Thông?» Mục-dống đáp rằng: «ấy là chú cháu, Bàng-dức-Công tự Sơn-dân lớn hơn thầy tôi 10 tuổi; Bàng-Thông tự Sĩ-nguyên, nhỏ hơn thầy tôi 5 tuổi; ngày kia thầy tôi ngồi dưới bóng cây mà hái dâu, bỗng có Bàng-Thông đến thăm, hai người bèn ngồi nơi dưới bóng cây mà nghị luận việc đời, cả ngày chẳng mỏi, thấy tôi thương Bàng-Thông lắm, nên kêu bằng em.» Huyền-Đức hỏi: «thầy người nay ở xứ nào?» tên Mục-dống chỉ xa xa và nói rằng: «phía trước cụm rừng ấy là nhà thầy tôi đó.» Huyền-Đức nói: «ta thiệt là Lưu-huyền-Đức đây, vậy thì người giặc ta đến ra mắt thầy người.» tên Mục-dống bèn giặc Huyền-Đức đi dặng vai dặng đến trước nhà xuống ngựa, vào gần đến cửa, bỗng nghe có tiếng đồn kim rất hay, Huyền-Đức bèn dận Mục-dống khoan vào thưa đã; rồi đứng nghiêng lại mà nghe đồn; bỗng nghe tiếng đồn vùng nín đi, có một người bước ra cười mà nói

rằng: «đang dờn vận thanh u, khi không sao lại trời bực cao khạnh, át có anh hùng léa nghe.» tên Mục-dống chỉ mà nói với Huyền-Đức rằng: «ấy là Thầy tôi đó.» Huyền-Đức xem thầy người hình lòng xương bạc, diện mạo chẳng phải người phàm, bèn lật đặt bước tới làm lễ, áo xiêm còn ước. Thủy-Kiên nói: ông hôm nay may khỏi nạn to.» Huyền-Đức thất kính. Tiểu-dống thưa rằng: ấy là Lưu-huyền-Đức đó.» Thủy-Kiên mời vào nhà trong ngồi nghỉ; Huyền-Đức thầy trên ghế đẩu những sách vở, ngoài sân trồng nhiều hồng trước, đồn địch để đẩy giương, coi bình như tiên. Thủy-Kiên hỏi rằng: Minh-Công đi đâu mà đến đây? Huyền-Đức nói: tôi như đi dặng tác ruồi lạc đến đây, may có Tiểu-dống chỉ dẫn, dặng thầy Tôn-Nhan thiệt là may lắm.» Thủy-Kiên cười rằng: «ông chớ có giàu tôi, ông hôm nay thoát nạn mà đến đây, còn giàu làm chi.» Huyền-Đức bèn đem những việc Nhuson-dương thuật lại hết. Thủy-Kiên nói: «tôi xem khi sắc ông tôi đã biết rồi» nhưn hỏi Huyền-Đức rằng: «tôi nghe danh ông đã lâu, sao đến nay mà còn trời nổi làm vậy?» Huyền-Đức nói: «tôi mạng vận có cùng, nên mới ra làm vậy.» Thủy-Kiên nói: «không phải, tại Tuống-quân tả hữu chẳng có người giúp.» Huyền-Đức nói: Bị tuy không tài, chớ văn đã có bọn Tôn-Càng, Mè-Trước, Giản-Ung, vô lại có Quang, Trương với Triệu-Vân, hết lòng ngay mà phò tá.» Thủy-Kiên nói: «Quang, Trương, Triệu-Vân đều sức đánh mưu người, tiếc vì không có người điều khiển, còn như bọn Tôn-Càng Mè-Trước ấy là bạch-diệt tho-sanh, chớ không dặng tài kinh luân tế thế.» Huyền-Đức nói: Bị cũng thường cúi mình mà tìm mây ông hiền ăn đặt nơi sơn cốc, ngặt vì tìm chưa dặng.» Thủy-Kiên nói: «ông há chẳng nghe lời Đức Không-Tử nói hay sao? trong một xóm chừng mười cái nhà, ác có người trung tín, (thập thất chi ấp lão hữu trung tín), sao gọi rằng không người.» Huyền-Đức nói: «Bị ngu muội chẳng biết, xin ông chỉ bảo.» Thủy-Kiên nói: ông có nghe mây quân đất Kinh-nhuson lời điều của con nít chẳng?» lời điều như vậy: Trong tám chín năm thế muốn suy; mười

ba năm nữa chẳng còn chi, rỗng ở trong bưng
vùng bay bổng, đảo đầu trời cũng phải định người.

Lời điều ấy, năm năm Kiền-An thứ tám
vợ trước Lưu-kiền-Thăng mất, bèn sanh loạn
trong nhà, ấy gọi rằng *thê muôn suy*; còn nói
chẳng còn chi ấy là Lưu-kiền-Thăng gần thác,
vấn vô lơ mờ, con không nổi dựng, còn câu
rỗng ở trong bưng vùng bay bổng đảo đầu trời
cũng phải định người, ấy là trời đã định cho
Tướng-Quần đó. > Huyền-Đức nghe nói thắc
kinh, đứng giữa ta rằng: « Bị lẽ đầu dựng
vậy. » Thủy-Kiền nói: « nay những kẻ kỹ tài
trong thiên hạ, đều ở nơi đây, ông phải rằng
mà ưm. » Huyền-Đức nghe nói liền hỏi đáp
rằng: « những người kỹ tài là ai, mà ở đâu? »
Thủy-Kiền nói: « Phục-Long, Phùng-Số hai
người mà dựng một, thì cũng an thiên hạ. »
Huyền-Đức nói: « Phục-Long, Phùng-Số là ai? »
Thủy-Kiền vỗ tay cả cười mà nói rằng: « tốt
tốt! » Huyền-Đức muốn hỏi nữa thì Thủy-Kiền
nói: « hôm nay đã tối rồi, Tướng-Quần ở đây
mà nghĩ ở một đêm, mai tôi sẽ nói cho. »
nói rồi liền dạy tiểu đồng dọn cơm nước đãi
đặng, ngựa thì giặc vào nhà sau mà cho ăn,
Huyền-Đức ăn uống rồi, bèn ở đó nghỉ ngơi.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Thập nhị thủ tiên huấn thương cổ huấn.

1° Thê giải một bầu trái mây ngàn,
Cuộc đời sanh ý thấy nhiều phan,
Khuyến đưng trong chén nghĩ hình rằng,
Lập tiệm chung buôn có lẽ sang.

2° Có lẽ sang giàu mới phải người,
Bày hàng để giá rành rạn chơi,
Đua nhau buôn bán cho nên chuyện,
Vấn một lời trăm cũng bởi trời.

3° Bởi lòng trời khiến cuộc chung nhau,
Đặng lợi ít nhiều mới tri mầu,
Kể sở người tấn sang lập hàng,
Người Nam há để chẳng lo âu.

4° Lo âu sanh lợi mới là ngoan,
Hiệp chúng chung nhau đỡ cuộc hàng,

Kẻ lịch người thanh vậy sớm tối,
Buôn may bán đắt mới rằng sang.

5° Mới rằng sang trọng cuộc trên đời,
Kể ngợi người khen thầy khắp nơi,
Đầu vốn buôn chung là việc tât,
Công bình hai chữ chớ buôn lời.

6° Buôn lời sao dặng hiệp năm ba,
Chung cuộc hùn nhau thê một nhà,
Người của kẻ công buôn bán ấy,
Đầu may gặp vận bởi lòng ta.

7° Lòng ta chất chẳng chẳng rung ray,
Trong thê sang giàu cũng ở tay,
Nói đầu năm hổ hăng gần chặt,
Công lịch thiên hạ đỡ ai tay.

8° Đỡ ai tay dặng chuyện làm xô,
Phương tiện một câu giữ lãnh hăng,
Nào luận gò cao riêng lợi ấy,
Bán buôn mọi việc hỏi siêng năng.

9° Siêng năng trời cũng phước cho cùng,
Hiệp bạn vậy nhau lấy chữ trung,
Chung vốn bán buôn là có ích,
Trời cho dặng lợi chất thung dung.

10° Thung dung rõ biết phải cùng chẳng,
Thương bầy người đời lấy tiếng rằng,
Lập tiệm chung buôn là việc lợi,
Tuổi cao tât lớn cũng đưng ăn.

11° Đưng ăn mới dặng dưỡng thân mình,
Nghĩ tiếng khuyến nhau mới khưng tình,
Bồn bề năm hổ theo thú trước,
Tuổi già có cửa mới là vinh.

12° Mới rằng vinh hiển với trong đời,
Thương cổ nghề nầy dặng thành thời,
Cột cả rường cao nhiều kẻ chượng,
Lập nên sự nghiệp tại nơi trời.

Bình-chánh Bảo lộc,
Hương quan, Châu-vấn-Ngũ.

Đường đi từ Tay-ninh

lên danh núi Bà-den tục kêu Điện-bà.

(tiếp theo)

Chung quanh cỏ mọc cát đầy,
Năm ba sở ruộng vài giáy dặt cây.
Cầu may đầu khéo gặp may,
Sực xem lại thầy một bầy trâu ăn.
Đôi ba đũa nhỏ giữ chẳng,
Bây giờ thời mới chặt rằng khương trang.
Bông bong ngọn xuôi băng ngang,
Qua cầu dầm xuống khô khan bọt bèo
Bởi chưng giáy xuôi nẩy nhiều,
Bông bong lại với dây chiu dây xanh.
Cho nên tục dặt danh rãnh,
Bông bong tên xuôi nên danh đời đời.
Ở đây nghỉ cũng dần trời,
Chòi tranh vách đất nương thời làm ăn.
Kể thì đồn cũ hái mần,
Người lo rẫy ruộng lần xăn tháng ngày.
Có công khai phá xưa nay,
Đôi ba mươi mẫu đất đây mĩa khoai.
Đậu mè rau cải lai rai,
Trâu bò cày cuốc ít ai thanh nhàn.
Cao đây có ý về vang,
Thú vui cu cưởng rộn ràng trái bóng,
Thừa thừa xóm bắc chổi đồng,
Đôi ba lều cỏ thầy đồng an cư.
Cao soi bóng át ngày-đư,
Khắc khảo lại muốn chổi từ trở lui.
Ngó xây quanh quất một hời,
Đi trở chút nữa thì coi thê nào.
Đưng trông nước ruột như bảo,
Vừa may lại tới khúc vào trường quanh.
Khoe sướng mây cội tám lạnh,
Cắm cấy, lạnh-ngạnh rập rành như rào.
Chôn ni rõ thiệt Đệng-Đào.
Xuân qua hạ lại một màu diêm trang.
Lăn xăn một lũ thanh nhàn,
Nhảy chuyện kêu hú chẳng ràng cõi xuân.
Hỏi bầy sanh dặng mây tuần,
Khoe khoan Hạng-vô lấy lừng Trương-phí.

Muôn tra làng xã nhà my,
Sao không xâu thuê loạn ly cõi bờ.
Cang thường luân lý bơ thơ,
Ghe pheo ruộng rẫy mọc bờ mọi khoai.
Trầy sang dậm liêu chổi mai,
Tới đây giềng thì cát chài nước trong.
Xiết bao bụi-bặm muối mông,
Gặp đây may cũng thỏ lòng giáy lâu.
Nói ra lẽ hết dưới đầu,
Quả đây, giềng thì trường hầu tiếng chung.
Đầu ai đi bắt về đồng,
Ghé đây lấy nước tạm dưng nghỉ ngơi.
Gẫm âu cơ hội tự trời,
Đỡ ai có phép đổi đời cho xuôi.
Bờ cao đáy giềng như chổi,
Mạch phung nước bạc cát sỏi tợ vàng.
Cắm ơn đỡ lúc lỡ làng,
Vừa ra trông thầy rõ ràng bỏ tranh.
Chỗ nầy khác đất chia ranh,
Lộn xen tạp mọc chung quanh bồn bể.
Nở dưới tranh dưng ề hể,
Trường-pha lời cũng dả để vật ngăn,
Lăn xăn mây gá dần làng,
Cắt ra đương bỏ phòng tang xe về.
Tục rằng thú ở nhà quê,
Tranh tre cát bán cũng nghề làm ăn.
Tre tàn đất nứt vôi mắng,
Khởi đây cuộc thê xem hăng khác nhau,
Ngó tới trước thiệt củ lao,
Tư bề trông sạch giữa cao mu-rùa.
Cuộc nầy chẳng kém chi thua,
Trên xây huyện vô dưới đua khúc rống.
Cao dài rộng lớn mình mông,
Đư ba mươi mẫu bà từng phủ cội.
Chào mừng vẫn với tiếng ve,
Nhỏ to mây bụi đường khoe giọng-dại,
Hóa sanh ve bướm khác loài,
Nhành xuân liết thầy một vài ở ong.
Hoan vu quen thói vậy vùng,
Rủ nhau hút toại nếm bóng xây tăng.
Cách xa chưa mấy khúc đàng,
Nhình ra bỏ mĩa rõ ràng xanh tươi.

Bao nhiêu công cang của người,
Phân trợ vung quén năm mươi mẫu chay.

Rung rinh cờ phất gió bay,
Khen cho ai khéo cuốc cày ngay băng.

So le cao thấp nhiều ngấn,
Lá phê được được lóng băng như do.

Chim kêu như thể dạn dò,
Khởi đay mới thâu lộ đồ âm hao.

Trường nấy tục gọi hồng-dào,
Bởi sao chưa rõ cố nào đặt nên.

Nặng sương ơn nhệm lâu bền,
Vùng cao cội cã bồn bèn tợ thành.

Đò theo nẻo tắt dăng quanh,
Quen chừng dàu thỏ đầu nhánh nở hoa.

Cứ bên tay trái ngõ qua,
Nơi trong cố rọ phòng mà bắt heo.

Bởi chưng rậm rịch hiểm nghèo.
Muôn mau lánh khỏi nơi theo nẻo mòn.

Tường qua hết ai dè còn,
Lai rai trước mặt sáng con đám chổi.

Đay là bỏ lớn phải rồi,
Tôi đây mới phải mây hơi ước mơ.

Từ hơi này tới bây giờ,
Sợ loài thú dữ nghi ngờ chẳng yên.

Cho hay thiện khách phước duyên.
Ven mây trông rõ khỏi miền bóng gai.

Thắng xông bờ cõi rộng dài.
Lá trương màu bích cội rài nhánh thưa.

Mây chòm cao lớn lâu xưa,
Vi chưng chặt đốn nên thừa còn đây.

Ơn trên thiệt rất cao đây,
Dầu nuôi loài vật chồn nấy thiếu chi.

Bao nhiêu trắng, rắng, hổ ly,
Càng là chó chóc, rùa, qui, mèo rừng.

Lướt tuông rào vách ngăn dưng,
Trước kia có suối ước chừng dề qua.

Thập sáu thời cũng gọi là,
Khò queo thầy cát cùng là sỏi rong.

Nước nói đi phải dam phòng,
Người đón suối cạn nên lòng còn nghi.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây-ninh, Thông-sự: Tô-ngọc-Đường,
phụng diện.

Chùa Bà-ngô

Chùa ở làng Bà Ngô, thuộc về huyện Thọ-xương, tỉnh Hà-nội, trước tên cũ gọi là chùa Ngọc-hồ, sau đổi tên gọi là chùa Tiên-phúc.

Thuở xưa, đời vua Lê-thánh-Tôn, ngự ra chơi chùa ấy khi thì lễ Phật, khi thì làm chay, thường thường ngự ra đây. Có một lần vua ngự giờ về, gặp một người con gái mắt phượng mày ngài, mới sơn má phấn người ày ở dưới đời không có bao giờ. Khi vua trông thấy, lầy làm đẹp lắm, bèn khiến người con gái ấy đẩy xe vua ngự về, đến cửa Đại-hung thì người ấy, cưỡi đám mây đi lên giới mắt. Từ ấy vua mới biết là tiên, thương yêu tưởng nhớ, không lúc nào quên; khiến các quan làm một cái lầu, gọi lầu Vọng-tiên lầu ấy bây giờ hãy còn. Đền sau người học trò tên là Tú-uyên, gặp nàng tiên, cũng ở chùa này; việc ấy chép ở trong truyện Bích-câu-kỳ-ngộ, có đề đầu bài là hồ Tú-uyên.

Rút trong Recueil de cent textes Annamite, par A Chéron-texte n^o 77.

Nguyễn-khắc-Huế, kính lược

CỰ'U QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bản đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn...

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt. Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vật tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tử sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính

SƠN-LONG, tán hiệu.

Nhà quán tây và cafe mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt hồ mát dờ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vắn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có đậm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn 1, \$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00
Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho bay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.
Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00
Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tán gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VAN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 26 Août 1908.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	ĐỒ-CÔNG	BÀI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 60	3 \$ 60	3 \$ 60
Gạo lọc nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos, 700.....	10	"	"
Vào bao sẵn, khối thau.....	15	"	"
	20	"	"
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo		
	dán sáng và		
	tối xau.		

LỜI RAO

Kính lời cho Quới-khách rõ nay mới in rồi mấy thứ sách kê ra sau này:

- Tướng Sơn-hậu thứ ba 0 \$ 30
- Sơn-hậu đủ 3 thứ 0 50
- Phú-Kiểu (3^e édition) 0 20

Như Quới-khách ai có muốn mua gởi thơ lên tại nhà-in ông CLAUDE và Công-ti đường CATINAT, số 119, mà mua.